

I. Mục tiêu:

-HS hiểu được thế nào là biên bản cuộc họp, thể thức của biên bản, nội dung, tác dụng của biên bản. Trong trường hợp nào cần làm biên bản, trường hợp nào không cần lập biên bản.

*HS có kỹ năng ra quyết định, giải quyết vấn đề (hiểu trường hợp nào cần lập biên bản, trường hợp nào không cần lập biên bản.)

II. Chuẩn bị:

-GV:Sgk.

-HS:Sgk, vở trắng

III. Các hoạt động dạy - học:

Hoạt động dạy	Hoạt động học
<p>1. Kiểm tra bài cũ : 4'</p> <p>-HS đọc đoạn văn tả ngoại hình một người mà em thường gặp.</p>	-2 em đọc
<p>2. Bài mới: 28'</p> <p>a)GTB</p> <p>b)Phần nhận xét.</p> <p>Bài1: Nêu y/c.</p> <p>Bài2: Nêu y/c.</p> <p>a)Chi đội lớp 5A ghi biên bản để làm gì?</p> <p>b>Cách mở đầu và kết thúc biên bản có điểm gì giống, điểm gì khác cách mở đầu và kết thúc đơn?</p> <p>c)Nêu tóm tắt những điều cần ghi vào biên bản.</p> <p>c)Phần ghi nhớ</p> <p>d)Phần luyện tập</p> <p>Bài 1: Nêu y/c</p> <p>-Cho HS làm bài.</p> <p>-Nhận xét.</p> <p>Bài 2: Đặt tên cho các biên bản cần lập ở BT1.</p>	<p>-1 em đọc, lớp đọc thầm</p> <p>-1 em thực hiện</p> <p>-để lưu lại toàn bộ ND của Đại hội chi đội.</p> <p>-Giống: Có quốc hiệu, tiêu ngữ, thời gian, địa điểm, tên văn bản.</p> <p>-Khác: Biên bản cuộc họp có tên đơn vị, đoàn thể tổ chức cuộc họp....</p> <p>-Kết thúc biên bản giống và khác viết đơn:</p> <p>-Giống: Có chữ kí của người viết văn bản.</p> <p>-Khác: Biên bản cuộc họp có 2 chữ kí của chủ toạ và thư kí, k có lời cảm ơn như đơn.</p> <p>-Thời gian, địa điểm họp; thành phần tham dự; chủ toạ, thư kí; ND họp(diễn biến, tóm tắt các ý kiến, KL của cuộc họp); chữ kí của chủ tịch và thư kí.</p> <p>-Lần lượt nhắc lại.</p> <p>-1 em nêu</p> <p>-Trao đổi nhóm đôi và trả lời và giải thích.</p> <p>Trường hợp cần ghi vào biên bản: a, c, e, g</p> <p>-1 em nêu.</p> <p>-Làm bài vào vở và trình bày</p>
<p>3. Củng cố, dặn dò: 3'</p> <p>- Chốt nội dung bài</p> <p>- Chuẩn bị bài sau. - Nhận xét tiết học.</p>	



Tiết 4. Lịch sử TG: 35'
THU- ĐÔNG 1947, VIỆT BẮC “MỒ CHÔN GIẶC PHÁP”

I. MỤC TIÊU

- Kể một số sự kiện về chiến dịch Việt Bắc thu-đông 1947.
- Ý nghĩa của chiến thắng Việt Bắc đối với cuộc kháng chiến của dân tộc ta.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

-Các hình ảnh minh họa trong SGK.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY – HỌC:

1. Kiểm tra bài cũ:(3') Gọi 3 hs lên bảng làm bài tập 3 / 68

Gv nhận xét và ghi điểm- nhận xét chung.

2. Bài mới :

a) Giới thiệu bi: (1') Gv nêu mục tiêu và ghi đề bài lên bảng.

b) Tiến trình bi học: (28')

<u>HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN</u>	<u>HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH</u>
<p>-GV yêu cầu HS làm việc cá nhân + Sau khi đánh chiếm được Hà Nội và các thành phố lớn thực dân Pháp có âm mưu gì? + Vì sao chúng quyết tâm thực hiện bằng được âm mưu đó?</p> <p>+ Trước âm mưu của thực dân Pháp, Đảng và chính phủ ta đã có chủ trương gì?</p> <p>Mục tiêu: giúp HS Kể một số sự kiện về chiến dịch Việt Bắc thu –đông 1947.</p> <p>+ Quân địch tấn công lên Việt Bắc theo mấy đường? Nêu cụ thể từng đường. + Quân ta đã tiến công, chặn đánh quân địch như thế nào? + Sau hơn 1 tháng tấn công lên Việt Bắc, quân địch rơi vào tình thế như thế nào?</p> <p>+ Sau hơn 75 ngày đêm chiến đấu, quân ta thu được kết quả ra sao?</p> <p>Mục tiêu: giúp HS biết ý nghĩa của chiến thắng Việt Bắc thu-đông 1947.</p> <p>+ Thắng lợi của chiến dịch đã tác động như thế nào đến âm mưu đánh nhanh-thắng nhanh, kết thúc chiến tranh của thực dân Pháp ?</p>	<p>- HS đọc SGK, tìm câu trả lời: + Mở cuộc tấn công với qui mô lớn lên căn cứ Việt Bắc. + Vì đây là nơi tập trung cơ quan đầu não kháng chiến và bộ đội chủ lực của ta.</p> <p>+ Phá tan cuộc tấn công mùa đông của địch.</p> <p>- HS làm việc theo nhóm, mỗi nhóm 4 HS. Lần lượt mỗi HS trình bày.</p> <p>+ Chia làm 3 đường.</p> <p>+ Quân ta đánh địch ở cả 3 đường tấn công của chúng.</p> <p>+ Quân địch bị sa lầy ở Việt Bắc và chúng buộc phải rút quân. Đường rút quân của chúng cũng bị ta đánh chặn dữ dội.</p> <p>+ Tiêu diệt 3000 tên địch, bắt giam hàng trăm tên; bắn rơi 16 máy bay địch, phá huỷ hàng trăm xe cơ giới...</p> <p>- HS suy nghĩ và trả lời trước lớp.</p> <p>+ Phá tan âm mưu của địch.</p>

<p>+ Sau chiến dịch, cơ quan đầu não kháng chiến ở Việt Bắc như thế nào? + Chiến dịch Việt Bắc thắng lợi chứng tỏ điều gì về sức mạnh và truyền thống của nhân dân ta? + Thắng lợi tác động thế nào đến tinh thần chiến đấu của nhân dân cả nước? 3. <u>Củng cố –dẫn dò:(3’)</u> - GV hỏi: tại sao nói Việt Bắc thu-đông 1947 là “mồ chôn giặc Pháp”? - GV nhận xét tiết học, dặn dò HS về nhà trình bày lại diễn biến chiến dịch Việt Bắc thu-đông 1947 và chuẩn bị bài sau.</p>	<p>+ Được bảo vệ vững chắc. + Sức mạnh đoàn kết và tinh thần đấu tranh kiên cường của nhân dân. + Cổ vũ phong trào đấu tranh của toàn dân ta. - trong chiến dịch Việt Bắc, giặc Pháp dùng không quân, thủy quân và bộ binh ồ ạt tấn công lên Việt Bắc hòng tiêu diệt cơ quan đầu não kháng chiến của ta để kết thúc chiến tranh xâm lược. Nhưng tại đây chúng đã bị ta đánh bại, quân Pháp chết nhiều vô kể.</p>
--	--



Thứ năm

NS:20/11/20...

ND:22/11/20112

Tiết 1

TG: 35’

Luyện từ và câu

§28. ÔN TẬP VỀ TỪ LOẠI (tt)

I. Mục tiêu:

- Hệ thống hoá những kiến thức đã học về: động từ, tính từ, quan hệ từ.
- Biết sử dụng những kiến thức đã học để viết một đoạn văn

II. Chuẩn bị:

-GV:Sgk. Bảng phụ viết định nghĩa về ĐT, TT, QHT-HS:Sgk, vở trắng.

III. Các hoạt động dạy - học:

<u>Hoạt động dạy</u>	<u>Hoạt động học</u>
<p>1. <u>Kiểm tra bài cũ</u> : 4’ -Tìm DT chung, DT riêng trong câu sau. Bé Mai dẫn Tâm ra vườn chim. Mai khoe: Tổ kia là chúng làm nhé. Còn tổ kia là cháu gài lên đây. 2. <u>Bài mới:</u> 28’ a)GTB b)HDHS làm bài tập. Bài 1: Nêu y/c Cho HS làm bài</p>	<p>DTC: bé, vườn, chim, tổ. DTR: Mai, tâm; đại từ: chúng. -1em thực hiện - Nêu lại KT về ĐT, TT, QHT</p>

<p>-Nhận xét. Bài 2: Nêu y/c Cho HS làm bài</p> <p>-Nhận xét.</p>	<p>-1 em lên bảng, lớp làm bài vào vở +ĐT: trả lời, nhìn, vịn, hắt, thấy, lăn, trào, đón, bỏ. + Tính từ: xa, vời vợi, lớn. + Quan hệ từ: qua, ở, với. -1 em thực hiện -HS đọc lại khổ thơ 2 bài Hạt gạo làng ta. -Làm bài vào vở -HS trình bày</p>
---	---

3. **Củng cố, dặn dò:** 3'
- Chốt nội dung bài
 - Chuẩn bị bài sau: “Mở rộng vốn từ: Hạnh phúc”
 - Nhận xét tiết học.

Tiết 3.

Toán

TG: 35'

§69. LUYỆN TẬP

I. Mục tiêu:

- Củng cố quy tắc và rèn kỹ năng thực hiện phép chia một số tự nhiên cho 1 số thập phân.
- Vận dụng quy tắc để giải toán thành thạo.

II. Chuẩn bị:

- GV:Sgk.
- HS:Sgk, vở trắng, bảng con

III. Các hoạt động dạy - học:

<u>Hoạt động dạy</u>	<u>Hoạt động học</u>
<p>1. Kiểm tra bài cũ : 4'</p> <p>-Y/c HS nhắc lại q/tắc chia 1 số TN cho 1STP</p> <p>2. Bài mới: 28'</p> <p>a)GTB</p> <p>b)HDHS luyện tập.</p> <p>Bài 1: Nêu y/c -Y/c HS làm bài. -Cho HS so sánh kết quả để rút ra NX</p> <p>=> Vậy khi chia 1stn cho 0,5; 0,2 ; 0,25 ta lần lượt nhân số đó với 2 ; 5 ; 4</p> <p>Bài 2: Nêu y/c -Y/c HS làm bài. -Cho HS nhắc lại cách tìm TS chưa biết. -Nhận xét ghi điểm.</p> <p>Bài 3: Nêu y/c</p>	<p>-2 em nhắc lại</p> <p>-1 em nêu -2 em lên bảng, lớp làm vào vở nháp nêu NX.</p> <p>a. $5 : 0,5$ và 5×2 b. $3 : 0,2$ và 3×5 $5 : 0,5 = 10$ $3 : 0,2 = 15$ $5 \times 2 = 10$ $3 \times 5 = 15$</p> <p>$52 : 0,5$ và 52×2 $18 : 0,25$ và 18×4 $52 : 0,5 = 104$ $18 : 0,25 = 72$</p> <p>-1 em nêu -1 em lên bảng, lớp làm vào vở a. $x = 45$; b. $x = 42$</p> <p style="text-align: right;">Giải</p>

<p>-Y/c HS làm bài.</p> <p>-Nhận xét ghi điểm.</p> <p>Bài 4: Nêu y/c</p> <p>-Y/c HS làm bài.</p> <p>-Nhận xét ghi điểm.</p>	<p>Số dầu cả hai thùng là: $21 + 15 = 36$ (l)</p> <p>Số chai dầu có là: $36 : 0,75 = 48$ (chai)</p> <p style="text-align: right;">ĐS: 48 chai</p> <p style="text-align: center;">Giải</p> <p>S hình vuông (cũng là S thửa ruộng hcn) là:</p> <p style="text-align: center;">$25 \times 25 = 625$ (m²)</p> <p>Chiều dài thửa ruộng hình chữ nhật là:</p> <p style="text-align: center;">$625 : 12,5 = 50$ (m)</p> <p>Chu vi thửa ruộng hình chữ nhật là:</p> <p style="text-align: center;">$(50 + 12,5) \times 2 = 125$ (m)</p> <p style="text-align: right;">ĐS: 125 m</p>
--	---

3. Củng cố, dặn dò:

3'

- Chốt nội dung bài
- Chuẩn bị bài sau.
- Nhận xét tiết học.



BUỔI CHIỀU

Tiết 2.

**ÔN TOÁN
LUYỆN TẬP CHUNG**

TG: 35

I. Mục tiêu:

- Củng cố kỹ năng chia một số tự nhiên cho một số tự nhiên mà thương tìm được là một số thập phân. Chia một tự nhiên cho một số thập phân.
- Giải bài toán có liên quan đến chia một tự nhiên cho một số thập phân

II Các hoạt động dạy học:

1.Giới thiệu bài :

2.Hướng dẫn hs làm bài tập

Hoạt động của gv	Hoạt động của hs
<p><u>Bài 1</u> : Đặt tính rồi tính</p>	<p>-3 hs lên bảng làm- lớp làm bảng con</p> <p>a) $75 : 4$</p> <p>b) $102 : 16$</p> <p>c) $450 : 36$</p>
<p><u>Bài 2</u>: Đặt tính rồi tính</p>	<p>-Hs lên bảng làm - lớp làm vở</p> <p>a) $72 : 6,4$</p> <p>b) $55 : 2,5$</p> <p>c) $12 : 12,5$</p>
<p>Nhận xét –ghi điểm</p> <p><u>Bài 3</u> : Tính nhẩm</p>	<p>-Hs nhận xét chữa bài</p> <p>$24 : 0,1 = 240$; $425 : 0,01 = 42500$</p> <p>$24 : 10 = 2,4$; $425 : 100 = 4,25$</p>

<p>Bài 4: Tóm tắt 3,5 giờ : 154 km 6 giờ : ...? km</p>	<p>- hs làm vào vở -1 hs chữa bài</p> <p style="text-align: center;">Bài giải</p> <p>Một giờ ô tô chạy được số km là : $154 : 3,5 = 4,4$ (km) Sáu giờ ô tô chạy được số km là : $4,4 \times 6 = 26,4$ (km)</p> <p style="text-align: right;">Đ/S</p>
---	--

3. Củng cố, dặn dò:

- Hệ thống bài.
- Nhận xét tiết học



Tiết 2.

Tập làm văn

TG: 35'

ÔN LUYỆN TẢ NGƯỜI

I. Mục tiêu:

- Tiếp tục giúp hs củng cố lại cho hs kiến thức về bài văn tả người .
- Thực hành viết một đoạn văn miêu tả ngoại hình của một người mà em thường gặp giữa các chi tiết miêu tả ngoại hình với việc thể hiện tính cách nhân vật.

II. Hướng dẫn hs ôn luyện:

<p>Gv yêu cầu hs nhắc lại cấu tạo của bài văn tả người. Để viết được đoạn văn tả ngoại hình kết hợp với việc thể hiện một nét tính cách của nhân vật đó cần chú ý điều gì? Bài thực hành: Viết dàn ý bài văn tả một người mà em thường gặp. Gv theo dõi giúp đỡ những em hs yếu kém, gợi ý hd để các em làm bài lập dàn ý phù hợp.</p> <p>Gv theo dõi nhận xét bổ sung, ghi điểm cho một số bài làm tốt của hs. Gv chú ý khuyến khích động viên</p>	<p>Hs nối tiếp nhau nêu cấu tạo của bài văn tả người: 3 phần. Để viết được bài văn có sự kết hợp giữa miêu tả ngoại hình và tính tình của nhân vật thì cần lựa chọn những chi tiết nổi bật nhất của nhân vật đó.</p> <p>Hs nêu yêu cầu bài, lớp theo dõi suy nghĩ xác định đối tượng mình chọn tả sau đó lựa chọn những nét tiêu biểu về hình dáng của người đó có sự liên tưởng đến tính cách của nhân vật đó. Một số em nêu đối tượng mình chọn để tả, sau đó lập dàn ý . Một số em trình bày bài làm trước lớp, lớp nhận xét bổ sung cho bài làm của bạn. Tả về người hàng xóm: Mở bài: xóm em có bác thôn trưởng nhà cạch</p>
---	--

những hs yếu kém.

sát bên nhà em.

Thân bài:

a) Tả hình dáng:

-Người thấp, đậm.

-Khuôn mặt xương xương.

- Trán cao, rộng, tóc đã chuyển sang màu muối tiêu.

-quần áo lúc nào cũng gọn gàng sạch sẽ: Ở nhà bác thường mặc bộ bidama rất hợp với thân hình cân đối của bác, lúc đi họp hay đi công việc em thấy bác mặc một bộ quần áo bộ đội được bỏ thùng rất gọn gàng.

b) Tả tính tình:

-Bác là người rất siêng năng: sáng nào bác cũng dậy từ rất sớm, tập thể dục xong là bá lại tưới cho vườn cây cảnh trước nhà.

- Có lẽ nói về sự nhiệt tình thì không ai có thể sánh bằng bác, mỗi khi thôn xóm có việc gì thì bác bao giờ cũng là người đi đầu trong mọi hoạt động đó cả.

- Đã thế bác còn là một người được mệnh danh là chúa yêu vợ , mọi công việc nặng nhọc bác đều lo lắng cùng vợ chưa bao giờ thấy bác la vợ hay la con cả vì thế vợ con trong gia đình ai cũng yêu thương bác.

Kết bài: Bác ấy quả là một mẫu người lí tưởng của mọi gia đình trong giai đoạn hiện nay.



Thứ sáu

NS:21/11/20....

ND:23/11/20....

Tiết 1

Địa lý :

TL:35'

§14. GIAO THÔNG VẬN TẢI

I . MỤC TIÊU :

- Biết nước ta có nhiều loại hình về phương tiện giao thông. Loại hình vận tải đường ô tô có vai trò quan trọng nhất trong việc chuyên chở hàng hóa và hành khách.
- Nêu được một vài đặc điểm phân bố mạng lưới giao thông của nước ta.
 - Xác định được trên BĐ giao thông Việt Nam một số tuyến đường giao thông, các sân bay Quốc tế và cảng biển lớn.

II . ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- Bản đồ giao thông VN.

II. Chuẩn bị:

-GV:Sgk.

-HS:Sgk

III. Các hoạt động dạy - học:

<u>Hoạt động dạy</u>	<u>Hoạt động học</u>
<p>1. Kiểm tra bài cũ : 4'</p> <p>-Nhắc lại cách làm biên bản cuộc họp.</p> <p>2. Bài mới: 28'</p> <p>a)GTB</p> <p>b)HDHS làm bài tập.</p> <p>Đề bài : Ghi lại biên bản một cuộc họp của tổ, lớp hoặc chi đội em .</p> <p>-Gợi ý HS trao đổi xem cuộc họp đó có cần ghi biên bản hay k.</p> <p>-Y/c HS nhắc lại các phần cơ bản của 1 biên bản.</p> <p>-Nhắc HS chú ý cách trình bày.</p> <p>-Nhận xét ghi điểm.</p>	<p>-HS đọc đề bài và các gợi ý 1, 2, 3.</p> <p>-Lần lượt nêu tên cuộc họp sẽ chọn</p> <p>- 1 em nhắc lại.</p> <p>-HS làm bài vào vở.</p> <p>-Lần lượt trình bày.</p>
<p>3. <u>Củng cố, dẫn dò:</u> 3'</p> <p>- Chốt nội dung bài</p> <p>- Chuẩn bị bài sau.</p> <p>- Nhận xét tiết học.</p>	



Tiết 3. Toán TG: 35'
§70. CHIA MỘT SỐ THẬP CHO MỘT SỐ THẬP PHẦN

I. Mục tiêu:

- HS biết thực hiện phép chia một số TP cho một số thập phân.
- Vận dụng giải các bài toán có liên quan đến chia STP cho số thập phân.

II. Chuẩn bị:

-GV:Sgk.

-HS:Sgk, vở trắng, bảng con.

III. Các hoạt động dạy - học:

<u>Hoạt động dạy</u>	<u>Hoạt động học</u>
<p>1. Kiểm tra bài cũ : 4'</p> <p>-Y/c HS làm bài 4 (T70) và nhắc q/t chia stn cho stp</p> <p>2. Bài mới: 28'</p> <p>a)GTB</p> <p>b)Hình thành quy tắc chia 1 stp cho 1 stp.</p> <p>VD1: Sgk</p> <p>HD để HS nêu đc phép tính.</p> <p>23,56 : 6,2 = ? (kg)</p>	<p>-2 em lên bảng</p> <p>-1 em nêu lại</p>

<p>-HD HS chuyển 23,56 : 6,2 thành phép chia stp cho stn như sgk. -HDHS đặt tính dọc như sgk. -Nhắc lại cách thực hiện phép chia . VD2: $82,55 : 1,27 = ?$ c) Quy tắc. (Sgk) d) Thực hành. Bài 1: Nêu y/c -Cho HS làm bài. -Nhận xét, ghi điểm. Bài 2: Nêu y/c -Cho HS làm bài.</p> <p>-Nhận xét, ghi điểm. Bài 3: Nêu y/c -Cho HS làm bài.</p> <p>-Nhận xét, ghi điểm.</p>	<p>-Cùng xd bài. -Nhắc lại -1 em lên bảng thực hiện -Lần lượt nhắc lại.</p> <p>-1 em nêu -2 em lên bảng, lớp làm bảng con. a. 3,4 ; b. 1,58 ; c. 51,52 ; d. 12</p> <p>Giải 1lít dầu hoả cân nặng là: $3,42 : 4,5 = 0,76$ (kg) 8 lít dầu hoả cân nặng là: $0,76 \times 8 = 6,08$ (kg) ĐS: 6,08 kg</p> <p>Giải $429,5 : 2,8 = 153$ (dư 1,1) Vậy 429,5m vải may đc nhiều nhất là 153 bộ quần áo và còn thừa 1,1m vải ĐS: 153 bộ. quần áo; thừa 1,1m vải</p>
--	--

3. **Củng cố, dặn dò:**

3'

- Chốt nội dung bài
- Chuẩn bị bài sau.
- Nhận xét tiết học.

Tiết .5

SINH HOẠT LỚP

I. Yêu cầu:

- HS nhận biết các công việc đã đạt được và đạt trong tuần 14.
- Nắm được nhiệm vụ của tuần 15.

II. Nội dung:

a) Đánh giá công tác tuần qua.

- Vệ sinh sạch sẽ.
- Nề nếp thực hiện nghiêm túc.
- Còn 1 số em chưa chăm chỉ học tập, hay nói chuyện riêng.
- Đã tham gia thi kể chuyện.
- Nộp các loại quỹ chậm.

b) Công tác tuần tới

1. Duy trì việc thực hiện nề nếp , sĩ số.
2. Kiểm tra sát sao việc học tập ở nhà và ở trường của HS
3. Giữ gìn vệ sinh sạch sẽ.

4. Ra vào lớp đúng quy định
5. Đóng góp các loại quỹ.
6. Tiếp tục rèn chữ giữ vở .



TUẦN 15

Thứ hai

NS: 24/11/20....

ND: 26/11/20....

Tiết 1

Tập đọc

TL: 35'

§29. BUÔN CHU LÊN ĐÓN CÔ GIÁO

Theo Hà Đình Cẩn

I. Mục tiêu:

- Đọc lưu loát, diễm cảm toàn bài, phát âm chính xác tên người dân tộc (Y Hoa, già Rok), giọng đọc phù hợp với nội dung các đoạn văn: trang nghiêm ở đoạn dân làng đón cô giáo với những nghi thức long trọng; vui, hồ hởi ở đoạn dân làng xem cô giáo viết chữ .
- Hiểu nội dung bài: Tình cảm của người Tây Nguyên yêu quý cô giáo, biết trọng văn hóa, mong muốn cho con em của dân tộc mình đi học hành, thoát khỏi cảnh nghèo nàn, lạc hậu.

- HS biết kính trọng, yêu quý thầy, cô giáo

II. Chuẩn bị:

- GV: SGK. Tranh minh họa bài đọc trong SGK

- HS: SGK

III. Các hoạt động dạy - học:

Hoạt động dạy	Hoạt động học
<p>1. Kiểm tra bài cũ : 4'</p> <p>- HS đọc TL bài: <i>Hạt gạo làng ta</i> .</p> <p>2. Bài mới: 28'</p> <p>a) GTB</p> <p>b) Hướng dẫn luyện đọc và tìm hiểu bài</p> <p>* Luyện đọc</p> <p>- Chia đoạn</p> <p>- Cho HS đọc nối tiếp theo đoạn.</p> <p>- Gọi HS đọc toàn bài</p> <p>- GV đọc mẫu</p>	<p>- 2 em đọc và trả lời câu hỏi.</p> <p>- 1 HS đọc bài</p> <p>- 4 đoạn</p> <p>- HS đọc nối tiếp + luyện phát âm</p> <p>- HS đọc nối tiếp + tìm hiểu nghĩa từ mới</p> <p>- 1 HS đọc toàn bài</p> <p>- Theo dõi</p>

<p>* Hướng dẫn HS tìm hiểu bài H: Cô giáo Y Hoa đến buôn ... để làm gì ? H: Người dân Chư Lênh đón tiếp cô giáo trang trọng và thân tình như thế nào ?</p> <p>H: Dân láng hái hức mong đợi điều gì ở cô giáo? H: Những chi tiết nào cho thấy dân làng rất hái hức chờ đợi và yêu quý “ cái chữ” ?</p> <p>H: Tình cảm của người Tây Nguyên với cô giáo, với cái chữ nói lên điều gì ? H: Bài văn này cho ta biết điều gì? =>Rút ý nghĩa</p> <p>* Hướng dẫn đọc diễn cảm - Gọi 4 HS đọc bài - Chọn đoạn và HD đọc, đọc mẫu - Cho HS luyện đọc đoạn 3 và 4. - Tổ chức cho HS thi đọc</p>	<p>- Để mở trường dạy học . - Mọi người đến rất đông khiến căn nhà sàn chật ních. Họ mặc quần áo như đi hội. Họ trải đường cho cô giáo suốt từ đầu cầu thang tới cửa bếp - Mong cô giáo đem cái chữ đến cho buôn làng. - Mọi người ùa theo già làng đề nghị cô giáo cho xem cái chữ. Mọi người im phăng phắc khi xem Y Hoa viết. - Người Tây Nguyên rất ham học, ham hiểu biết. - Bài văn cho ta biết người Tây Nguyên rất yêu quý cô giáo, biết trọng văn hóa, mong muốn cho con em của dân tộc mình được học hành, thoát khỏi cảnh nghèo nàn, lạc hậu.</p> <p>- 4 HS nối tiếp đọc - HS luyện đọc nhóm 3 - 3em</p>
---	---

3. Củng cố, dặn dò:

3'

H: Qua bài tập đọc hôm nay em học tập được điều gì ở người dân buôn Chư Lênh?

(-Tinh thần hiếu học, yêu quý, kính trọng thầy, cô giáo.)

- Dặn dò: Đọc lại bài và xem trước bài “*Về ngôi nhà đang xây*”

- Nhận xét tiết học.



Tiết 2.

Toán

TG: 35'

§71.

LUYỆN TẬP

I. Mục tiêu:

- Củng cố quy tắc và rèn kĩ năng thực hiện phép chia số thập phân cho một số thập phân.
- HS biết vận dụng để giải các bài toán liên quan đến chia số TP cho một số thập phân.

II. Chuẩn bị:

-GV:Sgk.

-HS:Sgk, vở trắng, bảng con.

III. Các hoạt động dạy - học:

<u>Hoạt động dạy</u>	<u>Hoạt động học</u>
<p>1. <u>Kiểm tra bài cũ</u> : 4'</p> <p>-Y/ c HS làm bài tập 4</p>	<p>-1 em lên bảng</p>
<p>2. <u>Bài mới:</u> 28'</p>	

<p>a)GTB b)HD luyện tập. Bài 1: Nêu y/c -Cho HS làm bài -Nhận xét. Bài 2: Nêu y/c -Cho HS làm bài -Nhận xét. Bài 3: Nêu y/c -Cho HS làm bài</p>	<p>-1 em nêu -2 em lên bảng, lớp làm vào vở a. 4,5; b. 6,7; c. 1,18 ; d. 21,2 -1 em nêu -3em lên bảng, lớp làm vở a. $x = 40$; b. $x = 3,57$; c. $x = 14,28$ -1 em nêu -1 em lên bảng làm và</p> <p style="text-align: right;">Giải</p> <p style="text-align: right;">1 lít dầu hoả cân nặng là: $3,952 : 5,2 = 0,76$ (kg) 5,32kg dầu hoả gồm số lít là: $5,32 : 0,76 = 7$ (l) ĐS: 7 lít</p>
--	--

3. Củng cố, dặn dò:

3'

- Chốt nội dung bài
- Chuẩn bị bài sau.
- Nhận xét tiết học.



BUỔI CHIỀU

Tiết 1.

Đạo đức

TG: 35'

TÔN TRỌNG PHỤ NỮ (t2)

I. Mục tiêu:

Hình thành kỹ năng xử lý tình huống.

HS biết những ngày và tổ chức xã hội dành riêng cho phụ nữ. Ca ngợi người phụ nữ Việt Nam.

* Kỹ năng tư duy phê phán (biết phê phán, đánh giá những quan niệm sai, những hành vi ứng xử không phù hợp với phụ nữ.

- Kỹ năng ra quyết định phù hợp trong các tình huống có liên quan tới phụ nữ.

- Kỹ năng giao tiếp, ứng xử với bà, mẹ, chị em gái, cô giáo các bạn gái và những người phụ nữ khác ngoài xã hội.

II. Các hoạt động dạy- học:

1. Kiểm tra bài cũ: Bài tôn trọng phụ nữ.

GV nhận xét- đánh giá.

2. Bài mới :

a) Giới thiệu bài: (1') Gv nêu mục tiêu và ghi đề bài lên bảng.

b) Tiến trình bài học: (28')

<u>HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN</u>	<u>HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH</u>
Bài tập 3: GV chia HS thành các nhóm và	- HS làm việc theo nhóm, quan sát và chuẩn

<p>giao nhiệm vụ cho từng nhóm</p> <p><u>.Bài tập 4: giao nhiệm vụ cho từng nhóm</u></p> <p>- GV lần lượt nêu từng ý kiến:</p> <p><u>3. Củng cố –dẫn dò: (3')</u></p> <p>- GV dẫn HS về nhà học thuộc bài cũ và chuẩn bị giới thiệu 1 người phụ nữ mà em kính trọng, sưu tầm các bài hát, thơ ca ngợi người phụ nữ .</p>	<p>bị nội dung.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đại diện các nhóm lên trình bày, các nhóm khác nhận xét, bổ sung. - HS cả lớp thảo luận và trả lời. - HS làm việc cá nhân. - 2 HS trình bày, cả lớp nhận xét, bổ sung. <p>Ngày 8-3 là ngày quốc tế phụ nữ. Ngày 20-10 là ngày phụ nữ Việt Nam. Hội phụ nữ, câu lạc bộ, các nữ doanh nghiệp là những tổ chức dành riêng cho phụ nữ.</p>
---	---

Tiết 2.

Chính tả: (Nghe-viết:)

TG: 35'

BUÔN CHƯ LÊNH ĐÓN CÔ GIÁO.

I. Mục tiêu:

- 1/ Nghe và viết đúng chính tả, trình bày đúng một đoạn trong bài tập đọc Buôn chur lênh đón cô giáo.
- 2/ Làm đúng bài tập phân biệt những tiếng có âm đầu tr/ch hoặc thanh hỏi ngã.

II. Các hoạt động dạy- học:

1. Kiểm tra bài cũ:(3') Gọi hs lên bảng viết: làm bài tập 2a.

Gv nhận xét và ghi điểm- nhận xét chung.

2. Bài mới :

a) Giới thiệu bài: (1') Gv nêu mục tiêu và ghi đề bài lên bảng.

b) Tiến trình bài học: (30')

<u>HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN</u>	<u>HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH</u>
<p><u>1) Viết chính tả :</u></p> <ul style="list-style-type: none"> - GV đọc toàn bài một lượt, ý chính đoạn chính tả - Cho HS luyện viết những từ ngữ khó: - GV đọc từng câu hoặc vế câu cho HS viết (đọc 2 lần) - GV đọc lại bài chính tả một lượt - GV chấm 5-7 bài 	<ul style="list-style-type: none"> - Tình cảm của người Tây nguyên yêu quý cô giáo, biết trọng văn hoá, mong muốn cho con em dân tộc mình thoát khỏi nghèo nàn lạc hậu. HS viết bảng con. 2 hs viết bảng lớp. HS nghe viết bài vào vở. - HS tự soát lỗi - HS trao đổi vở, chấm chéo lẫn nhau

<p>2) <u>Làm bài tập</u> <u>Bài tập 2</u> - GV cho HS đọc đề và giao việc - GV nhận xét và chốt lại.</p> <p><u>Bài tập 3:</u> - GV cho HS đọc đề và giao việc - GV nhận xét và chốt lại.</p> <p>3) <u>Củng cố, dặn dò:</u> (3') GV nhận xét tiết học, dặn dò HS về nhà làm bài tập và chuẩn bị bài tiếp theo</p>	<p>- HS chơi theo nhóm, nhóm nào tìm được đúng, nhiều từ ngữ thì thắng Tra (tra lúa)- cha (cha mẹ) Trà (uống trà)- chà (chà xát) Trả (trả lại)- Chả (chả giò) </p> <p>Cả lớp đọc thầm câu chuyện và làm bài tập. - Lớp nhận xét.</p>
---	--

Tiết 3. Luyện đọc: TG: 35'

BUÔN CHƯ' LÊN ĐÓN CÔ GIÁO.

I. Mục tiêu:

- Tiếp tục giúp hs đọc lưu loát hơn toàn bài, phát âm chính xác tên người dân tộc, giọng đọc phù hợp nội dung các đoạn văn.
- Hiểu được nội dung chính của bài: Tình cảm của người Tây nguyên yêu quý cô giáo, biết trọng văn hoá, mong muốn cho con em dân tộc mình thoát khỏi nghèo nàn lạc hậu.

II. Đồ dùng dạy học:

- Tranh minh hoạ bài đọc trong SGK.

III. Các hoạt động dạy- học

1) **Giới thiệu bài: (1')** Gv nêu mục tiêu và ghi đề bài lên bảng.

2) **Tiến trình bài học: (30')**

<u>HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN</u>	<u>HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH</u>
<p><u>*Luyện đọc.</u> a) GV đọc cả bài. b) Cho HS đọc đoạn nối tiếp. - GV chia đoạn.4 đoạn - Cho HS đọc đoạn nối tiếp. - Luyện đọc từ ngữ: c) Cho HS đọc cả bài. d) GV đọc lại toàn bài.</p> <p><u>*Đọc diễn cảm.:</u> - GV cho HS đọc diễn cảm. - GV hướng dẫn đọc phù hợp với từng đoạn - GV nhận xét + khen những HS đọc hay.</p> <p>3. <u>Củng cố, dặn dò:</u> (3')</p>	<p>HS theo dõi sgk.- 2 hs khá đọc cả bài. Đọc nối tiếp theo đoạn, kết hợp phát hiện từ mới. - HS dùng bút chì đánh dấu đoạn. - HS đọc nối tiếp theo cặp. - HS đọc từ ngữ 1-2 hs đọc cả bài.</p> <p>Hs đọc diễn cảm HS đọc diễn cảm theo đoạn văn.</p>

- GV nhận xét tiết học.
- Chuẩn bị bài tiếp.



Thứ ba

NS:25/11/20....

ND:27/11/20....

Tiết 1

Toán

TG: 35'

§72. LUYỆN TẬP CHUNG

I. Mục tiêu:

- Giúp HS thực hiện các phép tính với STP qua đó củng cố các quy tắc chia có STP .

II. Chuẩn bị:

- GV:Sgk.
- HS:Sgk, bảng con, vở trắng.

III. Các hoạt động dạy - học:

<u>Hoạt động dạy</u>	<u>Hoạt động học</u>
<p>1. Kiểm tra bài cũ : 4'</p> <p>-Y/ c HS làm bài tập 4</p> <p>2. Bài mới: 28'</p> <p>a)GTB</p> <p>b)HD luyện tập.</p> <p>Bài 1: Nêu y/c</p> <p>-HDHS chuyển PSTP thành STP để tính.</p> <p>-Nhận xét.</p> <p>Bài 2: Nêu y/c</p> <p>-HDHS chuyển các hỗn số thành số TP để ss</p> <p>-Nhận xét.</p> <p>Bài 3: Nêu y/c</p> <p>-Cho HS đặt tính và dừng lại khi thương đã có 2 chữ số ở phần TP, rồi KL</p> <p>-Nhận xét.</p> <p>Bài 4:Cho HS tự làm rồi chữa bài.</p>	<p>-1 em lên bảng</p> <p>-1 em nêu</p> <p>-2 em lên bảng, lớp làm vào bảng con a. 450,07; b. 30,54 ;</p> <p>-1 em nêu</p> <p>-2em lên bảng, lớp làm vở $4\frac{3}{5} > 4,35$; $2\frac{1}{25} < 2,2$; $14,09 < 14\frac{1}{10}$; $7\frac{3}{20} = 7,15$</p> <p>-1 em nêu</p> <p>-3 em lên bảng, lớp làm vào vở a. 0,89 dư 0,021; b. 0,57 dư 0,08; d. 5,43 dư 0,56</p> <p>a. x = 15; b. x = 25 ; c. x = 15,625 ; d. x = 10</p>
<p>3. Củng cố, dặn dò: 3'</p> <p>- Chốt nội dung bài</p> <p>- Nhận xét tiết học.</p>	



Tiết 2.

Luyện từ và câu

TG: 35'

§29. MỞ RỘNG VỐN TỪ: HẠNH PHÚC

I. Mục tiêu:

- Hiểu nghĩa của từ hạnh phúc.
- Biết trao đổi, tranh luận cùng bạn để có nhận thức đúng về hạnh phúc.

II. Chuẩn bị:

- GV:Sgk. Bảng phụ
- HS:Sgk. vở trắng.

III. Các hoạt động dạy - học:

<u>Hoạt động dạy</u>	<u>Hoạt động học</u>
<p>1. Kiểm tra bài cũ : 4'</p> <p>-HS đọc đoạn văn tả về người mẹ cấy lúa.</p> <p>2. Bài mới: 28'</p> <p>a)GTB</p> <p>b)HDHS làm bài tập.</p> <p>Bài 1: Nêu y/c: -HDHS làm bài. -Nhận xét.</p> <p>Bài 2: Nêu y/c: -Cho HS làm bài, phát bảng phụ cho vài nhóm.</p> <p>-Nhận xét.</p> <p>Bài 4: Nêu y/c: -Cho HS làm bài.</p> <p>-Nhận xét.</p>	<p>- 2 em đọc</p> <p>-1 em nêu y/c -HS làm bài cá nhân -Ý b</p> <p>-1 em nêu y/c -HS làm bài theo nhóm đôi -Đại diện trình bày. -Đồng nghĩa với hạnh phúc: sung sướng, may mắn,... -Trái nghĩa: bất hạnh, khôn khổ,...</p> <p>-1 em nêu y/c -HS phát biểu, tranh luận trước lớp. -Tất cả các yếu tố đều đảm bảo cho gđ hạnh phúc, song yếu tố <i>c</i> là quan trọng nhất.</p>

3. Củng cố, dặn dò: 3'

- Chốt nội dung bài
- Chuẩn bị bài sau.
- Nhận xét tiết học.



BUỔI CHIỀU

Tiết 1 :

Kĩ thuật :

TG: 35'

LỢI ÍCH CỦA VIỆC NUÔI GÀ

I/ Mục tiêu :

HS cần phải :

- Nêu được lợi ích của việc nuôi gà.
- Biết liên hệ với lợi ích của việc nuôi gà ở gia đình hoặc địa phương (nếu có).

II/ Đồ dùng dạy học :

- Tranh ảnh minh họa các lợi ích của việc nuôi gà.

III/ Các hoạt động dạy học :

• <u>Hoạt động dạy học</u>	• <u>Hoạt động học</u>
-----------------------------------	-------------------------------

<ul style="list-style-type: none"> • 1/ Giới thiệu bài : • 2/ HĐ 1: Tìm hiểu lợi ích của việc nuôi gà. • -Y/c : • -Chia nhóm, y/c : • . Ích lợi của việc nuôi gà ? • 3/ HĐ 2 : Đánh giá kq học tập. • -Y/c : • . Em hãy kể tên các sản phẩm của chăn nuôi gà ? • . Nuôi gà đem lại những lợi ích gì ? • . Nêu các sản phẩm được chế biến từ thịt gà và trứng ? • 4/ <u>Củng cố, dặn dò</u> : • -Chuẩn bị bài tiết sau Một số giống gà được nuôi nhiều ở nước ta. • -Nhận xét tiết học. 	<ul style="list-style-type: none"> • -Đọc SGK, qs các hình ảnh trong bài học và liên hệ với thực tiễn nuôi gà ở gia đình, địa phương. • -Các nhóm thảo luận về lợi ích của việc nuôi gà. • -Đại diện nhóm trình bày, lớp bổ sung. • +Cung cấp thịt, trứng dùng hằng ngày. • +Đem lại nguồn thu nhập cho đđ. • +Tận dụng nguồn thức ăn trong thiên nhiên. • +Cung cấp phân bón cho trồng trọt. -HS lần lượt trả lời các câu hỏi. • -Thịt, trứng, lông, phân bón. • -HS nêu.
---	--

Tiết 2.

Kể chuyện

TG: 35'

§15. KỂ CHUYỆN ĐÃ NGHE HOẶC ĐÃ ĐỌC

I. Mục tiêu:

1. Rèn kĩ năng nói:

-Kể lại được một câu chuyện đã học hay đã nghe. Có nội dung nói về những người đã góp sức mình chống lại đói nghèo, lạc hậu, vì hạnh phúc của nhân dân.

-Biết kể một câu chuyện rõ ràng, rành mạch có mở đầu, diễn biến, kết thúc.

-Hiểu và trao đổi cùng bạn bè về ý nghĩa của câu chuyện.

2. Rèn kĩ năng nghe: Chăm chú nghe bạn kể, nhận xét đúng lời kể của bạn.

II. Chuẩn bị:

-GV: SGK, một số truyện thuộc chủ đề trên .

-HS: SGK, một số truyện thuộc chủ đề trên .

III. Các hoạt động dạy - học:Hoạt động dạyHoạt động học

<p>1. Kiểm tra bài cũ : 4'</p> <p>-Kể lại câu chuyện Pa-xto và em bé.</p> <p>2. Bài mới: 28'</p> <p>a)GTB</p> <p>b)Tìm hiểu bài.</p> <p>b)Hướng dẫn kể chuyện</p> <p>* Tìm hiểu đề bài</p> <p>Đề bài : Hãy kể một câu chuyện em đã nghe hay đã đọc nói về <i>những người đã góp sức mình chống lại đói nghèo, lạc hậu, vì hạnh phúc của nhân dân.</i></p> <p>-Phân tích đề bài, gạch chân các từ quan trọng</p> <p>-Gọi HS đọc phần gợi ý</p> <p>-Yc hs giới thiệu truyện sẽ kể.</p> <p>c)Thực hành kể, trao đổi ý nghĩa</p> <p>*Kể trong nhóm</p> <p>- Yêu cầu HS kể chuyện trong nhóm .</p> <p>*Kể trước lớp</p> <p>- Tổ chức cho HS thi kể</p> <p>- Nhận xét, bình chọn HS kể tốt, đúng đề tài.</p>	<p>-2 em nối tiếp kể và trả lời CH.</p> <p>- 2 HS đọc</p> <p>-HS tiếp nối nhau đọc phần gợi ý</p> <p>- Lần lượt giới thiệu truyện; viết tóm tắt câu chuyện định kể vào nháp.</p> <p>Ông Lương Định Của, Buôn Chư Lênh đón cg.</p> <p>- HS kể cho nhau nghe.</p> <p>-HS thi kể và trao đổi về ý nghĩa truyện</p>
--	---

- 3. Củng cố, dặn dò:** 3'
- Chốt nội dung bài; về nhà kể cho người thân nghe.
 - Chuẩn bị bài sau.
 - Nhận xét tiết học.



Tiết 3. Ôn: Toán TG: 35'
CHIA MỘT SỐ THẬP PHÂN CHO MỘT SỐ THẬP PHÂN

I. Mục tiêu:

- Củng cố kỹ năng chia một số thập phân cho một số thập phân
- Giải bài toán có liên quan đến chia một số thập phân cho một số thập phân

II Các hoạt động dạy học:

1.Giới thiệu bài

2.Hướng dẫn hs làm bài tập

Hoạt động của gv	Hoạt động của hs
<p><u>Bài tập 1 Tính</u></p>	<p>-3 hs lên bảng làm- lớp làm bảng con</p> <p>a) 0,273: 0,26=1,05</p> <p>b) 156,8: 3,2 =49</p> <p>c)17,15 :4,9 =3,5</p>

Bài tập 2: Tìm x

-Hs lên bảng làm

a) $X \times 1,45 = 17,4$

$X = 17,4 : 1,45$

$X = 12$

b) $(X-2,5) \times 1,2 = 6,216$

$X-2,5 = 6,216 : 1,2$

$X-2,5 = 5,18$

$X = 5,18 + 2,5$

$X = 7,68$

Bài tập 3: Tính**Bài tập 4: Tóm tắt**

1 bộ : 3,6 m vải

44,5 m vải: ...bộ và thừa...m vải

-Hs làm nháp và chữa bài

- hs làm vào vở -1 hs chữa bài

Bài giải

Ta có: $44,5 : 3,6 = 12$ (dư 1,3)

Vậy có thể may 12 bộ quần áo và còn thừa 1,3 m vải

3. Củng cố, dặn dò:

Hệ thống bài.

Nhận xét tiết học

**Thứ tư**

NS: 26/11/20....

ND: 28/11/20....

Tiết 1**Tập đọc****TL: 35'****§30. VỀ NGÔI NHÀ ĐANG XÂY***Đồng Xuân Lan***I. Mục tiêu:**

+Biết đọc bài thơ trôi chảy, lưu loát, với giọng tả chậm rãi, nhẹ nhàng, tình cảm, vui trải dài ở hai dòng thơ cuối.

+Hiểu nội dung, ý nghĩa của bài: Hình ảnh đẹp và sống động của ngôi nhà đang xây thể hiện sự đổi mới hàng ngày của đất nước.

II. Chuẩn bị:

-GV: Sgk. Tranh sgk

-HS: Sgk

III. Các hoạt động dạy - học:**Hoạt động dạy****Hoạt động học****1. Kiểm tra bài cũ :**

4'

-HS đọc bài "Buôn Chư Lênh đón cô giáo"

-2 em lên bảng, TLCH.

2. Bài mới:

28'

a) GTB

<p>b) Hướng dẫn luyện đọc và tìm hiểu bài</p> <p>*Luyện đọc</p> <ul style="list-style-type: none"> - HD cách đọc chung toàn bài. - Cho HS đọc nối tiếp theo từng khổ thơ. - Gọi HS đọc toàn bài - GV đọc mẫu <p>* Hướng dẫn HS tìm hiểu bài</p> <p>H: Những chi tiết nào vẽ lên hình ảnh ngôi nhà đang xây?</p> <p>H: Tìm những hình ảnh của ngôi nhà ?</p> <p>H: Tìm những hình ảnh nhân hóa làm cho ngôi nhà đc miêu tả sống động, gần gũi?</p> <p>H: Hình ảnh những ngôi nhà đang xây nói lên điều gì về cuộc sống trên đất nước ta? => Rút ý nghĩa</p> <p>* Hướng dẫn đọc diễn cảm và HTL</p> <ul style="list-style-type: none"> - Y/c HS đọc - Cho HS luyện đọc diễn cảm và HTL - Tổ chức cho HS thi đọc - Nhận xét, ghi điểm . 	<ul style="list-style-type: none"> - 1 HS đọc bài - HS đọc nối tiếp + luyện phát âm - HS đọc nối tiếp + tìm hiểu nghĩa từ mới - 1 HS đọc toàn bài - Theo dõi - Giàn giáo tựa cái lồng, trụ bê tông nhú lên. Bác thợ nề cầm bay làm việc, ngôi nhà thờ ra mùi vôi vữa... Những rãnh tường chưa trát. - Trụ bê tông ... 1 cây nấm. Ngôi nhà giống như bài thơ sắp làm xong. Ngôi nhà như bức tranh....., Ngôi nhà nư trẻ nhỏ... trời xanh. - Ngôi nhà tựa vào... thờ ra mùi vôi vữa. Nặng đùng ngủ quên.... tường. Làn gió mang hương ử.... trát vữa. Ngôi nhà lớn lên với trời xanh. - Cuộc sống xd trên đất nc ta rất náo nhiệt. Bộ mặt đất nc đang thay đổi hừng ngày, hằng giờ - Qua những hình ảnh.... hằng ngày của đất nc. - HS đọc nối tiếp . - HS luyện đọc nhóm 3 - HS thi đọc diễn cảm và HTL bài thơ
--	---

3. Củng cố, dặn dò:

3'

- Chốt nội dung bài
- Chuẩn bị bài sau.
- Nhận xét tiết học.



Tiết 2.

Toán

TG: 35'

§73. LUYỆN TẬP CHUNG

I. Mục tiêu:

- Rèn luyện cho HS kĩ năng thực hành các phép chia có liên quan đến số thập phân.
- HS thực hiện thành thạo các phép tính với stp và biết vận dụng để tính giá trị biểu thức và giải toán có lời văn.

II. Chuẩn bị:

- GV: Sgk.

-HS:Sgk, vở trắng, bảng con.

III. Các hoạt động dạy - học:

<u>Hoạt động dạy</u>	<u>Hoạt động học</u>
<p>1. Kiểm tra bài cũ : 4'</p> <p>-Y/ c HS làm bài tập 4</p> <p>2. Bài mới: 28'</p> <p>a)GTB</p> <p>b)HD luyện tập.</p> <p>Bài 1: Nêu y/c</p> <p>-Cho HS tự làm bài.</p> <p>-Nhận xét.</p> <p>Bài 2: Nêu y/c</p> <p>- Y/c HS nhắc lại cách tính giá trị biểu thức.</p> <p>-Nhận xét.</p> <p>Bài 3: Nêu y/c</p> <p>-Cho HS tự làm bài.</p> <p>-Nhận xét, ghi điểm.</p> <p>Bài 4:Cho HS tự làm rồi chữa bài.</p>	<p>-1 em lên bảng</p> <p>-1 em nêu</p> <p>-2 em lên bảng, lớp làm bảng con a. 7,83; b. 13,8 ; c. 25,3; d. 0,48</p> <p>-1 em nêu</p> <p>-2em lên bảng, lớp làm vở a. 4,68 ; b. 8,12</p> <p>-1 em nêu</p> <p>-1 em lên bảng, lớp làm vào vở</p> <p style="text-align: center;">Giải</p> <p>Với 120 lít dầu động cơ đó chạy đc số giờ là:</p> <p style="text-align: center;">$120 : 0,5 = 240$ (giờ)</p> <p style="text-align: right;">ĐS: 240 giờ</p> <p>a. $x = 4,27$; b. $x = 1,5$; c. $x = 1,2$</p>
<p>3. <u>Củng cố, dặn dò:</u> 3'</p> <p>- Chốt nội dung bài</p> <p>- Chuẩn bị bài sau.</p> <p>- Nhận xét tiết học.</p>	



Tiết 3. Tập làm văn TG: 35'

§29. LUYỆN TẬP TẢ NGƯỜI (Tả hoạt động)

I. Mục tiêu:

- Xác định đc các đoạn của một bài văn tả người, nội dung của từng đoạn, những chi tiết tả hoạt động trong đoạn
- Viết được một đoạn văn tả hoạt động của người.

II. Chuẩn bị:

- GV:Sgk.
- HS:Sgk, vở trắng.

III. Các hoạt động dạy - học:

<u>Hoạt động dạy</u>	<u>Hoạt động học</u>
<p>1. Kiểm tra bài cũ : 4'</p> <p>-Đọc lại biên bản cuộc họp tổ, lớp, chi đội.</p> <p>2. Bài mới: 28'</p> <p>a)GTB</p>	<p>- 2 em thực hiện</p>

<p>b) HDHS luyện tập. Bài tập 1: Nêu y/c</p> <p>a) XD các đoạn của bài văn:</p> <p>b) Nội dung chính của từng đoạn.</p> <p>c) Những chi tiết tả hđ của bác Tâm.</p> <p>Bài tập 2: Nêu y/c</p> <ul style="list-style-type: none"> - Cho HS giới thiệu người sẽ chọn đề tả hđ. - Cho HS làm bài. - Nhận xét, ghi điểm. 	<ul style="list-style-type: none"> - 1 em nêu - HS đọc bài, trao đổi nhóm đôi rồi trả lời. +Đ1; Từ đầu đến loang ra mãi. +Đ2: Tiếp theo đến và áo ấy. +Đ3: Còn lại. -Đ1: Tả bác Tâm và đường. -Đ2: Tả kết quả lao động của bác Tâm -Đ3: Tả bác Tâm đứng trước mảnh đường đã vá xong . - "Tay phải cầm bùa, tay trái xếp rất khéo những viên đá... nhịp nhàng" "bác đứng lên vươn vai mấy cái liền" - 1 em nêu - Lần lượt nêu. - Làm bài vào vở. - Lần lượt trình bày.
--	--

3. Củng cố, dặn dò:

3'

- Chốt nội dung bài
- Chuẩn bị bài sau.
- Nhận xét tiết học.



Tiết 4.

Lịch sử

TG: 35'

§29. CHIẾN THẮNG BIÊN GIỚI THU - NÔNG 1950

I. MỤC TIÊU:

Sau bài học hs nêu được:

- Lý do ta mở chiến dịch biên giới thu đông 1950.
- Kể lại một số sự kiện về chiến dịch biên giới thu đông 1950.
- Ý nghĩa của chiến dịch biên giới thu đông 1950.

II. NÒA DƯỠNG DẠY HOIC

- Các hình ảnh minh họa trong SGK.
- Lược đồ chiến dịch Biên giới thu-đông 1950.

III. CAÙC HOAÏT ÑOÄNG DAÏY – HOIC

1. Kiểm tra bài cũ: (3') Gọi 3 hs lên bảng trả lời câu hỏi bài thu-đông 1947. Việt Bắc mở chôn giặc Pháp.

Gv nhận xét và ghi điểm- nhận xét chung.

2. Bài mới:

a) Giới thiệu bài: (1') Gv nêu mục tiêu và ghi đề bài lên bảng.

b) Tiến trình bài học: (28')

<p><u>HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN</u> *Hoạt động nhóm:</p>	<p><u>HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH</u> HS thảo luận theo nhóm.</p>
--	---

<p>- Ta quyết định mở chiến dịch biên giới thu- đông 1950 nhằm mục đích gì?</p>	<p>Tiêu diệt một bộ phận quan trọng của địch, giải phóng một phần vùng biên giới, mở rộng và củng cố căn cứ địa Việt Bắc. Ngày 16-5-1950 ta nổ súng tấn công Đông Khê.</p>
<p>- Kể lại một số sự kiện về chiến dịch biên giới thu-đông</p>	<p>Sáng ngày 18-9-1950 quân Pháp ở Cao Bằng bị cô lập. Sau nhiều ngày giao tranh quyết liệt, quân địch bỏ chạy.</p>
<p>- Kết quả của chiến dịch biên giới thu- đông 1950.</p>	<p>Qua 29 ngày đêm chiến đấu ta đã diệt và bắt sống hơn 8.000 tên giặc và giải phóng một số thị xã và thị trấn, làm chủ 750 km trên dải biên giới Việt Trung.</p>

3) Củng cố dẫn dò: (3')

- Hệ thống nội dung bài học.
- Nhận xét tiết học.



Thứ năm

NS:27/11/20....

ND:29/11/20....

Tiết 1

Luyện từ và câu

TG: 35'

§30.

TỔNG KẾT VỐN TỪ

I. Mục tiêu:

- HS liệt kê được các từ ngữ chỉ người, nghề nghiệp, các dân tộc anh em trên đất nước, từ ngữ miêu tả hình dáng của người; các câu tục ngữ, thành ngữ, ca dao nói về quê gia đình, thầy trò, bạn bè.
- Từ những từ ngữ miêu tả hình dáng của người, viết đoạn văn miêu tả hình dáng của một người cụ thể.

II. Chuẩn bị:

- GV:Sgk. Bảng phụ
- HS:Sgk

III. Các hoạt động dạy - học:

<u>Hoạt động dạy</u>	<u>Hoạt động học</u>
<p>1. Kiểm tra bài cũ : 4' -HS làm bài tập 4 tiết trước.</p>	<p>- 1 em lên bảng.</p>
<p>2. Bài mới: 28' a)GTB b)HDHS làm bài tập. Bài tập1: Nêu y/c a)Từ ngữ chỉ những người thân trong gia đình. b)Từ ngữ chỉgần gũi em trong trường học.</p>	<p>- 1 em nêu - HS làm bài rồi nêu miệng. - ông, bà, cha mẹ, cô chú,..... - thầy giáo, cô giáo.... - công nhân, nông dân, họa sĩ.... - kinh, tày, nùng, thái...</p>

<p>c) Từ ngữ chỉ các nghề nghiệp khác nhau. d) Chỉ các dân tộc khác nhau trên đất nước ta. - Nhận xét. Bài tập 2: Nêu y/c - Cho HS làm bài.</p> <p>- Nhận xét. Bài tập 3: Nêu y/c - Cho HS làm bài. a) Từ ngữ miêu tả mái tóc: b) Từ ngữ chỉ khuôn mặt: c) Từ ngữ chỉ đôi mắt: d) Từ ngữ chỉ làn da e) Từ ngữ chỉ vóc người - Nhận xét, ghi điểm. Bài tập 4: Nêu y/c - Cho HS làm bài. - Nhận xét, ghi điểm.</p>	<p>- 1 em nêu - HS thi đua làm bài . - Chị ngã, em nâng. - Công cha như núi Thái Sơn... - Không thầy đố mày làm nên. - Kính thầy yêu bạn - 1 em nêu - HS trao đổi nhóm đôi làm bài. - đen nhánh, đen mượt, óng mượt..... - Phục hậu, bầu bĩnh.... - Đen nhánh, đen láy, mơ màng.... - hồng hào, đen sì, ngăm ngăm ... - vạm vỡ , mập mạp, cân đối, thanh mảnh ...</p> <p>- 1 em nêu - HS làm bài vào vở. - 1 số em trình bày.</p>
---	---

3. **Củng cố, dặn dò:**

3'

- Chốt nội dung bài
- Chuẩn bị bài sau.
- Nhận xét tiết học.



Tiết 2

Toán

TL:35'

§74.

TỈ SỐ PHẦN TRĂM

I. Mục tiêu: Giúp HS

- Bước đầu HS hiểu về tỉ số phần trăm (xuất phát từ khái niệm tỉ số và ý nghĩa thực tế của tỉ số phần trăm).

II. Chuẩn bị:

- GV: Sgk.
- HS: Sgk

III. Các hoạt động dạy - học:

<u>Hoạt động dạy</u>	<u>Hoạt động học</u>
<p>1. Kiểm tra bài cũ : 4'</p> <p>- HS làm bài 4 Trang 73.</p>	<p>- 3 em lên bảng</p>
<p>2. Bài mới: 28'</p> <p>a) GTB b) Giới thiệu k/n về tỉ số phần trăm. VD1: Sgk</p>	<p>- 1 em nêu</p>

<p>-Y/c HS q/s hình vẽ</p> <p>H: Tỉ số của dt trồng hoa hồng và dt vườn hoa là bao nhiêu?</p> <p>-Ta viết: $\frac{25}{100} = 25\%$: đọc là: hai mươi lăm phần trăm.</p> <p>KL: S trồng hoa hồng chiếm 25% s vườn hoa.</p> <p>c) Ý nghĩa thực tế của tỉ số phần trăm.</p> <p>VD2: Sgk</p> <p>H: Tìm tỉ số phần trăm của HS giỏi và số HS toàn trường?</p> <p>H: Hãy chuyển PS trên về pstp có MS là 100?</p> <p>H: Viết thành tỉ số phần trăm?</p> <p>=> Tỉ số này cho biết cứ 100 học sinh trong trường thì có 20 HS giỏi.</p> <p>d)Thực hành:</p> <p>Bài1: Nêu y/c</p> <p>-Cho HS làm bài.</p> <p>-Nhận xét ghi điểm.</p> <p>Bài2:Nêu y/c</p> <p>-Cho HS làm bài.</p> <p>-Nhận xét ghi điểm.</p>	<p>- 25 : 100 hay $\frac{25}{100}$</p> <p>- Nhắc lại</p> <p>-1 em nêu</p> <p>80 : 400 hay $\frac{80}{400}$</p> <p>80 : 400 = $\frac{80}{400} = \frac{20}{100}$</p> <p>$\frac{20}{100} = 20\%$</p> <p>-1 em nêu</p> <p>-2 em lên bảng, lớp làm bảng con.</p> <p>-1 em nêu</p> <p>-2 em lên bảng, lớp làm vào vở</p> <p style="text-align: center;">Giải</p> <p>Tỉ số phần trăm của số sản phẩm đạt chuẩn và tổng số sản phẩm là: $95 : 100 = \frac{95}{100} = 95\%$</p> <p style="text-align: right;">ĐS: 95 %</p>
--	--

3. Củng cố, dặn dò:

3'

- Chốt nội dung bài
- Chuẩn bị bài sau.
- Nhận xét tiết học.



BUỔI CHIỀU

Tiết 2

Ôn Toán

TL:35'

LUYỆN TẬP CHUNG

I.Mục tiêu :

- Tiếp tục hướng dẫn học sinh thực hiện các phép chia có liên quan đến số thập phân
- Học sinh làm các bài tập trong vở bài tập

II. Tiến hành cho học sinh làm bài tập

<p><u>Bài 1</u> : Đặt tính rồi tính</p> <p>Gọi học sinh yếu lên bảng thực hiện</p>	<p>-1,2 học sinh nhắc lại quy tắc chia một số thập phân cho 1 số thập phân, chia 1 số tự</p>
---	--

- Biết đặt câu với những từ chứa tiếng phức.

II. Các hoạt động dạy- học:

1) **Giới thiệu bài:** (2') Gv nêu mục tiêu và ghi đề bài lên bảng.

2) **Tiến trình bài học:** (30')

<u>HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN</u>	<u>HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH</u>
<p>Bài tập 1: Những từ đồng nghĩa với từ hạnh phúc</p> <p>Bài tập 2: .Những từ trái nghĩa với từ hạnh phúc.</p> <p>Bài tập 3: Viết đoạn văn khoảng 5-7 câu nói về những giờ phút em cảm thấy hạnh phúc</p> <p>3. <u>Củng cố, dặn dò:</u> (3')</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV nhận xét tiết học. - Chuẩn bị bài tiếp. 	<p>–may mắn, toại nguyện, sung sướng, giàu có</p> <p>–Bất hạnh, nghèo đói, cô đơn, khổ cực, bất hòa</p> <p>- HS làm bài cá nhân.</p>

Thứ sáu

NS:28/11/20....

ND:30/11/20....

Tiết 1

Địa lý:

TL:35'

§15. THƯƠNG MẠI VÀ DU LỊCH

I - MỤC TIÊU : Học xong bài này, HS :

- Biết sơ lược về các khái niệm: thương mại, ngoại thương, nội thương; thấy được vai trò của ngành thương mại trong đời sống và SX.
- Nêu được tên các mặt hàng xuất khẩu, nhập khẩu chủ yếu của nước ta.
- Nêu được các điều kiện thuận lợi để phát triển ngành du lịch ở nước ta.
- Xác định trên BĐ các trung tâm thương mại Hà Nội, TP HCM và các trung tâm du lịch lớn ở nước ta.

II - ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- Bản đồ Hành chính VN.

III - CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY – HỌC

1/ Kiểm tra bài cũ : (3')

- Nước ta có có những loại hình giao thông nào?
- Dựa vào bản đồ cho biết tuyến đường sắt Bắc – Nam và QL 1A đi từ đâu đến đâu?

2/ Bài mới :

a) **Giới thiệu bài:** (1') Gv nêu mục tiêu và ghi đề bài lên bảng.

b) **Tiến trình bài học:** (28')

<u>HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN</u>	<u>HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH</u>
<p>1 – Hoạt động thương mại</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thương mại gồm những hoạt động nào? - Những địa phương nào có hoạt động 	<p>- HS trả lời</p> <p>Mua bán hàng hoá trong và ngoài nước. Hà Nội-TP Hồ Chí Minh.</p>

<p>thương mại nhất cả nước</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nêu vai trò của ngành thương mại. - Kể tên các mặt hàng xuất nhập khẩu chủ yếu của nước ta - HS trình bày kết quả, chỉ trên bản đồ các trung tâm thương mại lớn nhất cả nước. <p>2 – Hình dạng và diện tích:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Cho biết vì sao những năm gần đây, lượng khách du lịch đến nước ta đã tăng lên ? - Kể tên các trung tâm du lịch lớn của nước ta 	<p>Sản phẩm đến tay người dùng, các nhà máy, xí nghiệp có điều kiện thúc đẩy sản xuất phát triển.</p> <p>Khoáng sản(than đá, dầu mỏ...)</p> <p>Hàng công nghiệp nhẹ (giày da, quần áo, bánh kẹo...)</p> <p>Các mặt hàng thủ công (bàn ghế, đồ gốm sứ...)</p> <p>Nông sản (Gạo, hoa quả,...)</p> <p>Hàng thủy sản (cá tôm,...)</p> <ul style="list-style-type: none"> - HS chỉ trên BĐ <p>Làm việc theo nhóm</p> <p>HS dựa vào SGK, tranh ảnh và vốn hiểu: Các loại dịch vụ được cải thiện, nhiều lễ hội truyền thống, các di sản thế giới, nhiều danh lam thắng cảnh.</p> <p>Hà Nội, TP Hồ Chí Minh, Hạ Long, Nha Trang, Đà Nẵng,....</p>
---	--

3/ Củng cố, dặn dò : (3')

- HS trả lời 4 câu hỏi SGK.
- Về nhà học bài và đọc trước bài 16/101.



Tiết 2. Tập làm văn TG: 35'
§30. LUYỆN TẬP TẢ NGƯỜI (Tả hoạt động)

I. Mục tiêu:

- Biết lập dàn ý chi tiết cho bài văn tả hđ 1 bạn nhỏ hoặc một em bé ở tuổi tập đi, tập nói...
- Biết chuyển một phần của dàn ý đã lập thành một đoạn văn tả hoạt động của em bé.

II. Chuẩn bị:

- GV:Sgk.Bảng phụ
- HS:Sgk, vở trắng

III. Các hoạt động dạy - học:

Hoạt động dạy	Hoạt động học
<p>1. Kiểm tra bài cũ : 4'</p> <ul style="list-style-type: none"> - Y/c HS đọc đoạn văn tả hoạt động BT2. 	<p>-2 em thực hiện.</p>
<p>2. Bài mới: 28'</p> <p>a)GTB</p> <p>b)HDHS luyện tập.</p>	

<p>Bài tập 1: Nêu y/c</p> <p>-Gợi ý đề HS nắm vững y/c của bài tập (Tả ngoại hình rồi tả hđ hoặc kết hợp tả ngoại hình lẫn hđ, nhưng phải chú trọng tả ngoại hình.)</p> <p>-Nhận xét</p> <p>Bài tập 2: Nêu y/c</p> <p>-Đọc mẫu 1 bài để HS tham khảo</p> <p>-Cho HS viết bài.</p> <p>-Nhận xét, ghi điểm.</p>	<p>-1 em nêu</p> <p>-Lập dàn ý vào vở.</p> <p>-1 số em trình bày.</p> <p>-1 em nêu</p> <p>-Lắng nghe</p> <p>-Viết bài vào vở</p> <p>-Trình bày.</p>
---	--

3. **Củng cố, dẫn dò:** 3'

- Chốt nội dung bài
- Chuẩn bị bài sau.
- Nhận xét tiết học.



Tiết 3.

Toán

TG: 35'

§75.

GIẢI TOÁN VỀ TỈ SỐ PHẦN TRĂM

I. Mục tiêu: Giúp HS

- Biết cách tính tỉ số phần trăm của hai số.
- Vận dụng giải các bài toán đơn giản có nội dung tìm tỉ số phần trăm của 2 số.

II. Chuẩn bị:

- GV:Sgk.
- HS:Sgk, vở trắng, bảng con

III. Các hoạt động dạy - học:

<u>Hoạt động dạy</u>	<u>Hoạt động học</u>
<p>1. Kiểm tra bài cũ : 4'</p> <p>-HS làm bài 3 trang 74</p>	<p>-1 em lên bảng</p>
<p>2. Bài mới: 28'</p> <p>a)GTB</p> <p>b)HĐs giải toán về tỉ số phần trăm.</p> <p>VD1 : Sgk</p> <p>*Giới thiệu cách tìm tỉ số % của 2 số 315 và 600</p> <p>-Tìm tỉ số % của số HS nữ và số HS toàn trường?</p> <p>-Thông thường ta viết gọn cách tính như sau:</p> <p>$315 : 600 = 0,525 = 52,5 \%$</p> <p>=> Quy tắc</p> <p>*Áp dụng vào giải bài toán có nd tìm tỉ số</p>	<p>-1 em nêu</p> <p>$315 : 600$</p> <p>-Thực hiện phép chia $315 : 600 = 0,525$</p> <p>$- 0,525 \times 100 : 100 = 52,5 : 100 = 52,5 \%$</p> <p>-Lần lượt nêu</p> <p>-1 em nêu</p> <p>-HS tự làm bài</p>

<p>%</p> <p>Bài toán : Sgk</p> <p>-Giải thích : <i>khi 80 kg nc biến bốc hơi hết thì thu đc 2,8kg muối.</i></p> <p>c) Thực hành:</p> <p>Bài 1: Nêu y/c</p> <p>-Tự làm bài</p> <p>-Nhận xét, ghi điểm.</p> <p>Bài 2: Nêu y/c</p> <p>-HD bài mẫu, phần b.c HS tự làm</p> <p>-Nhận xét, ghi điểm.</p> <p>Bài 3: Nêu y/c</p> <p>-Cho HS làm bài</p> <p>-Nhận xét, ghi điểm.</p>	<p>-1 em nêu</p> <p>-2 em lên bảng, lớp làm bảng con 57 % ; 30% ; 23,4% ; 135%</p> <p>-1 em nêu</p> <p>-1 em lên bảng, lớp làm bảng con $45 : 61 = 0,7377... = 73,77\%$</p> <p>$1,2 : 26 = 0,461... = 4,61\%$</p> <p>-1 em nêu</p> <p>-1 em lên bảng, lớp làm vào vở</p> <p style="text-align: center;">Giải</p> <p>Tỉ số phần trăm của số HS nữ và số HS cả lớp là: $13 : 25 = 0,52$ $0,52 = 52 \%$ ĐS: 52 %</p>
---	--

3. Củng cố, dẫn dõ:

3'

- Chốt nội dung bài
- Chuẩn bị bài sau.
- Nhận xét tiết học.

Tiết 5.

SINH HOẠT LỚP

TG: 35'

I.Yêu cầu:

- HS nhận biết các công việc đã đạt được và đạt trong tuần 15.
- Nắm được nhiệm vụ của tuần 16.

II.Nội dung:

a)Đánh giá công tác tuần qua.

- Vệ sinh sạch sẽ.
- Nề nếp thực hiện nghiêm túc.
- Còn 1 số em chưa chăm chỉ học tập, hay nói chuyện riêng.
- Nộp các loại quỹ còn chậm.
- Chữ viết còn cầu thả.

Lớp nhận giải k.k thi kể chuyện về tấm gương đạo đức HCM

b)Công tác tuần tới

- 1.Duy trì việc thực hiện nề nếp , sĩ số.
- 2.Kiểm tra sát sao việc học tập ở nhà và ở trường của HS
- 3.Giữ gìn vệ sinh sạch sẽ.
- 4.Ra vào lớp đúng quy định
- 5.Đóng góp các loại quỹ.
- 6.Tiếp tục rèn chữ giữ vở .
- 9.Ôn luyện để tham gia hội thi VCD cấp trường.



hoc360.net

TUẦN 16

Thứ hai

NS:01/12/20....

ND:03/12/20....

Tiết 2

Tập đọc

TL:35'

§31. THẦY THUỐC NHƯ MẸ HIỀN

Theo Trần Phương Hạnh

I. Mục tiêu:

-Biết đọc diễn cảm bài văn với giọng kể nhẹ nhàng, chậm rãi, thể hiện thái độ cảm phục tấm lòng nhân ái, không màng danh lợi của Hải Thượng Lãn Ông.

-Hiểu ý nghĩa bài văn: Ca ngợi tài năng, tấm lòng nhân hậu nhân cách cao thượng của danh y Hải Thượng Lãn Ông.

II. Chuẩn bị:

-GV:Sgk. Tranh Sgk

-HS:Sgk

III. Các hoạt động dạy - học:

<u>Hoạt động dạy</u>	<u>Hoạt động học</u>
<p>1. Kiểm tra bài cũ : 4'</p> <p>-Hs đọc bài Về ngôi nhà đang xây.</p> <p>2. Bài mới: 28'</p> <p>a)GTB</p> <p>b)Hướng dẫn luyện đọc và tìm hiểu bài</p> <p>*Luyện đọc</p> <p>- Chia đoạn</p> <p>-Cho HS đọc nối tiếp theo đoạn.</p> <p>- Gọi HS đọc toàn bài</p> <p>- GV đọc mẫu</p> <p>* Hướng dẫn HS tìm hiểu bài</p> <p>H:Tim những chi tiếtthuyền chài?</p> <p>H:Điều gìphụ nữ?</p> <p>H:Vì sao có thể nóidanh lợi?</p> <p>H:Em hiểu nội dung 2 câu thơ cuối bài ntn? =>Rút ý nghĩa</p> <p>*Hướng dẫn đọc diễn cảm</p> <p>-Gọi HS đọc bài</p> <p>-Chọn đoạn và HD đọc, đọc mẫu</p> <p>-Cho HS luyện đọc đoạn 2.</p> <p>-Tổ chức cho HS thi đọc</p>	<p>-2 HS lên bảng đọc và TLCH. .</p> <p>- 1HS đọc bài</p> <p>-3 đoạn</p> <p>-HS đọc nối tiếp + luyện phát âm</p> <p>-HS đọc nối tiếp + tìm hiểu nghĩa từ mới</p> <p>-1 HS đọc toàn bài</p> <p>-Theo dõi</p> <p>-nghe tin con người thuyền chài bị bệnh đậu nặng, tự tìm đến thăm.Ông tận tụy chăm sóc, k ngại khổ, ngại bẩn, k lấy tiền mà còn cho gạo.</p> <p>-tự buộc tội mình về cái chết của 1 người bệnh k phải do mình gây ra. Điều đó chứng tỏ ông là thầy thuốc rất có lương tâm và trách nhiệm.</p> <p>-Ông đc tiến cử vào chức ngự y nhưng đã khéo chối từ.</p> <p>-Lãn ông không màng công danh, chỉ làm việc nghĩa...</p> <p>- HS nối tiếp đọc</p> <p>- HS luyện đọc nhóm 3</p> <p>- Thi đọc diễn cảm</p>

3. Củng cố, dặn dò: 3'

- Chốt nội dung bài
- Chuẩn bị bài sau.
- Nhận xét tiết học.



Tiết 3.

Toán

TG: 35'

§76. **LUYỆN TẬP**

I. Mục tiêu:

- Luyện tập về tính tỉ số phần trăm của hai số, đồng thời làm quen với các khái niệm:
- + Thực hiện 1 số phần trăm kế hoạch, vượt mức 1 số phần trăm kế hoạch.
- + Tiền vốn, số phần trăm lãi suất.
- Làm quen với các phép tính liên quan đến tỉ số phần trăm(cộng và trừ 2 tỉ số phần trăm, nhân và chia tỉ số phần trăm với số TN).

II. Chuẩn bị:

- GV:Sgk.
- HS:Sgk, vở trắng, bảng con.

III. Các hoạt động dạy - học:

Hoạt động dạy	Hoạt động học
<p>1. Kiểm tra bài cũ : 4'</p> <p>-Y/ c HS làm bài tập 2c</p> <p>2. Bài mới: 28'</p> <p>a)GTB</p> <p>b)HD luyện tập.</p> <p>Bài 1: Nêu y/c</p> <p>-Cho HS làm bài</p> <p>-Nhận xét.</p> <p>Bài 2: Nêu y/c</p> <p>-HD và giải thích 1 số khái niệm mới để HS làm bài</p> <p>-Nhận xét.</p> <p>Bài 3: Nêu y/c</p> <p>-Cho HS làm bài</p> <p>-Nhận xét.</p>	<p>-1 em lên bảng</p> <p>-1 em nêu</p> <p>-2 em lên bảng, lớp làm vào bảng</p> <p>a. 65,5%; b. 14%; c. 56,8% ; d. 27%</p> <p>-1 em nêu</p> <p>-1 em lên bảng, lớp làm vở</p> <p style="text-align: center;">Giải</p> <p>a. Theo kế hoạch cả năm, đến hết tháng 9 thôn Hoà An đã thực hiện đc là: $18 : 20 = 0,9$.</p> <p style="text-align: right;">$0,9 = 90\%$</p> <p>b. Đến hết năm, thôn Hoà An đã thực hiện đc kế hoạch là: $23,5 : 20 = 1,175$</p> <p style="text-align: right;">$1,175 = 117,5\%$</p> <p>Thôn Hoà An đã vượt mức kế hoạch là :</p> <p style="text-align: right;">$117,5\% - 100\% = 17,5\%$</p> <p>ĐS:a) Đạt 90%; b)Thực hiện:117,5%; vượt: 17.5%</p> <p>-HS tự làm</p> <p>a) Tỉ số % của tiền bán rau và tiền vốn là:</p> <p style="text-align: right;">$52500 : 42000 = 1,25$</p> <p style="text-align: right;">$1,25 = 125\%$</p> <p>b) Số % tiền lãi là: $125\% - 100\% = 25\%$</p>

3. Củng cố, dặn dò: 3'- Chốt nội dung bài- Chuẩn bị bài sau. - Nhận xét tiết học.



BUỔI CHIỀU

Tiết 1.

Đạo đức:

TG: 35'

§08. **HỢP TÁC VỚI NHỮNG NGƯỜI XUNG QUANH****I. Mục tiêu:**

- Cách thức hợp tác với những người xung quanh và ý nghĩa của việc hợp tác.
- Hiểu biết một biểu hiện cụ thể của việc hợp tác với những người xung quanh.
- Phân biệt những ý kiến đúng hoặc sai liên quan đến việc hợp tác với những người xung quanh.

*Kĩ năng hợp tác với bạn bè và mọi người xung quanh trong công việc chung.

- Kĩ năng đảm nhận trách nhiệm hoàn thành một nhiệm vụ khi hợp tác với bạn bè và người khác.
- Kĩ năng tư duy phê phán (biết phê phán, đánh giá những quan niệm sai, các hành vi thiếu tinh thần hợp tác).
- Kĩ năng ra quyết định (biết ra quyết định đúng để hợp tác có hiệu quả trong các tình huống).

II. Các hoạt động dạy học:

1. **Kiểm tra bài cũ** : (3') Hs lên bảng Giới thiệu một người phụ nữ mà em kính trọng.

Gv nhận xét -đánh giá -nhận xét chung.

2. Bài mới :

a) **Giới thiệu bài**: (1') Gv nêu mục tiêu và ghi đề bài lên bảng.

b) **Tiến trình bài học**: (28')

<u>HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN</u>	<u>HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH</u>
<p>1. Tìm hiểu tranh tình huống, quan sát 2 tranh và thảo luận cá câu hỏi được nêu dưới tranh.</p> <p>2. HS nhận biết được 1 số việc làm thể hiện sự hợp tác. Để hợp tác tốt với những người xung quanh, các em cần phải làm gì?</p> <p>3. Bày tỏ thái độ (bài tập 2, SGK) - Em có tán thành với những ý kiến dưới đây không? Vì sao? - GV lần lượt nêu từng ý kiến: a. b. c. d.</p>	<p>- Các nhóm thảo luận .</p> <p>- Đại diện các nhóm lên trình bày, các nhóm khác nhận xét, bổ sung.</p> <p>HS làm việc theo nhóm, cùng thảo luận để làm bài tập 1, SGK.</p> <p>Để hợp tác tốt với những người xung quanh, các em cần phải biết phân công nhiệm vụ cho nhau; bàn bạc công việc với nhau; hỗ trợ phối hợp với nhau trong công việc chung.</p> <p>- HS lắng nghe.</p> <p>- HS dùng thẻ màu bày tỏ thái độ tán thành hay không tán thành. + Tán thành với các ý kiến a, d. + Không tán thành với các ý kiến b, c.</p>
<p><u>3. Củng cố –dẫn dò</u>: (3')</p> <p>- GV dặn HS về nhà học thuộc phần ghi nhớ và chuẩn bị thực hành theo nội dung trong SGK, trang 27.</p>	

Nhận xét tiết học , tuyên dương những hs hoạt động sôi nổi
Về nhà chuẩn bị bài sau.



Tiết 2.

Chính tả: (Nghe- viết)

TG: 35'

§16. VỀ NGÔI NHÀ ĐANG XÂY

I. Mục tiêu, nhiệm vụ:

- Viết đúng chính tả, trình bày đúng hai khổ thơ đầu của bài thơ Về ngôi nhà đang xây.
- Làm đúng bài tập chính tả phân biệt các tiếng có âm đầu r/d/gi ; v/d

II. Đồ dùng dạy học:

- Bảng nhóm để HS làm bài và chơi trò chơi thi tiếp sức.

III. Các hoạt động dạy- học:

1. Kiểm tra bài cũ : (3') Hs lên bảng làm đọc bài : Về ngôi nhà đang xây.

Gv nhận xét - ghi điểm -nhận xét chung.

2. Bài mới :

a) Giới thiệu bài: (1') Gv nêu mục tiêu và ghi đề bài lên bảng.

b) Tiến trình bài học: (30')

<u>HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN</u>	<u>HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH</u>
<p>1) <u>Viết chính tả :</u></p> <ul style="list-style-type: none"> - GV đọc toàn bài một lượt, ý chính đoạn chính tả - Cho HS luyện viết những từ ngữ khó: - GV đọc từng câu hoặc vế câu cho HS viết (đọc 2 lần) - GV đọc lại bài chính tả một lượt - GV chấm 5-7 bài <p>2) <u>Làm bài tập</u></p> <p>Bài tập 2</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV cho HS đọc đề và giao việc - GV nhận xét và chốt lại. <p>Bài tập 3: Hướng dẫn hs ghi nhớ</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV cho HS đọc đề và giao việc - GV nhận xét và chốt lại. <p>d) <u>Củng cố, dặn dò: (3')</u></p> <p>GV nhận xét tiết học, dặn dò HS về nhà làm bài tập và chuẩn bị bài tiếp theo</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV nhận xét tiết học. - Chuẩn bị bài tiếp. 	<ul style="list-style-type: none"> - HS lắng nghe và nêu ý chính đoạn chính tả. - HS luyện viết những từ ngữ khó: - HS lắng nghe để viết bài vào vở. - HS nghe và soát lại bài. - HS đôi vở cho nhau để chữa bài. - HS đọc đề và làm việc theo nhóm. - HS đọc đề và làm bài tập vào vở.



Tiết 3.

Luyện đọc :

TG: 35'

THẦY THUỐC NHƯ MẸ HIỀN

I. Mục tiêu:

- Biết đọc diễn cảm bài văn với giọng kể nhẹ nhàng, chậm rãi, thể hiện thái độ cảm phục, tấm lòng nhân ái, không màng danh lợi của Hải Thượng Lãn Ông.

II. Đồ dùng dạy học:

- Tranh minh họa bài đọc trong SGK.

III. Các hoạt động dạy- học:

1). **Giới thiệu bài:** (1') Gv nêu mục tiêu và ghi đề bài lên bảng.

2) **Tiến trình bài học:** (30')

<u>HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN</u>	<u>HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH</u>
<p>Luyện đọc.</p> <p>a) GV đọc cả bài.</p> <p>b) Cho HS đọc đoạn nối tiếp.</p> <p>-Phần1: Gồm các đoạn 1,2.</p> <p>-Phần 2: Gồm đoạn3.</p> <p>-Phần 3: Gồm 2 đoạn còn lại.</p> <p>- Luyện đọc từ ngữ:</p> <p>c) Cho HS đọc cả bài.</p> <p>d) GV đọc lại toàn bài.</p> <p>Đọc diễn cảm.:</p> <p>- GV cho HS đọc diễn cảm.</p> <p>- GV hướng dẫn đọc phù hợp với từng đoạn</p> <p>- GV nhận xét + khen những HS đọc hay.</p> <p>3. Củng cố, dặn dò: (3')</p> <p>- GV nhận xét tiết học.</p> <p>- Chuẩn bị bài tiếp.</p>	<p>HS theo dõi sgk.- 2 hs khá đọc cả bài.</p> <p>- HS dùng bút chì đánh dấu đoạn .</p> <p>- HS đọc nối tiếp theo cặp.Đọc nối tiếp theo đoạn, kết hợp phát hiện từ mới.</p> <p>- HS đọc từ ngữ</p> <p>1-2 hs đọc cả bài.</p> <p>HS theo dõi , lắng nghe.</p> <p>Hs đọc diễn cảm</p> <p>HS đọc diễn cảm theo đoạn văn.</p> <p>Thi đọc diễn cảm đoạn 2.</p>

GV nhận xét tiết học, về nhà chuẩn bị bài sau



Thứ ba

NS:02/12/20....

Tiết 1

ND:04/12/20....

Toán

TL:35'

§77. GIẢI TOÁN VỀ TỈ SỐ PHẦN TRĂM (tt)

I. Mục tiêu:

- Biết cách tính một số phần trăm của một số.
- Vận dụng giải bài toán đơn giản về tính 1 số phần trăm của 1 số.

II. Chuẩn bị:

- GV:Sgk.
- HS:Sgk, bảng con, vở trắng.

III. Các hoạt động dạy - học:

<u>Hoạt động dạy</u>	<u>Hoạt động học</u>
<p>1. Kiểm tra bài cũ :</p> <p>-Y/c HS làm bài 3</p>	<p>4'</p> <p>- 1 em lên bảng.</p>

<p>2. Bài mới: 28'</p> <p>a)GTB</p> <p>b)HDHS giải toán về tỉ số phần trăm.</p> <p>*GT cách tính 52,5% của số 800</p> <p>VD: Sgk</p> <p>Tóm tắt: + HS toàn trường: 800 HS +HS nữ chiếm: 52,5% +Số HS nữ : HS ?</p> <p>-Giảng: 100% số HS toàn trường là 800 HS 1% số HS toàn trường là HS ? 52,5% số HS toàn trường là HS ?</p> <p>- cách tính gộp: $800 : 100 \times 52,5 = 420$ hoặc $800 \times 52,5 : 100 = 420$</p> <p>=>Rút ra quy tắc.</p> <p>*Bài toán:Nêu y/c</p> <p>-Lãi suất 1 tháng là 0,5 % là cứ gửi 100 đồng thì sau 1 tháng có lãi 0,5 đg</p> <p>Vậy gửi 1 triệu sau 1 tháng đc lãi bao nhiêu đg?</p> <p>c)Thực hành:</p> <p>Bài 1: Nêu y/c</p> <p>-Cho Hs làm bài.</p> <p>-Nhận xét, ghi điểm.</p> <p>Bài 2: Nêu y/c</p> <p>-Cho Hs làm bài.</p> <p>-Nhận xét, ghi điểm.</p>	<p>-1 em nêu</p> <p>-Cùng xây dựng bài</p> <p>- $800 : 100 = 8$ (HS)</p> <p>- $8 \times 52,5 = 420$ (HS)</p> <p>-Lần lượt nhắc lại</p> <p>-1 em thực hiện.</p> <p>-HS tự làm bài</p> <p>-1 em thực hiện</p> <p style="text-align: right;">Giải</p> <p>Số HS 10 tuổi là: $32 : 100 \times 75 = 24$ (hs)</p> <p>Số HS 11 tuổi là: $32 - 24 = 8$ (hs)</p> <p style="text-align: right;">ĐS: 8 học sinh</p> <p>-1 em thực hiện</p> <p style="text-align: right;">Giải</p> <p>Số tiền lãi gửi tiết kiệm sau 1 tháng là: $5000000 : 100 \times 0,5 = 25000$ (đồng)</p> <p>Tổng số tiền gửi và số tiền lãi sau 1 tháng là $5000000 + 25000 = 5025000$ (đồng)</p> <p style="text-align: right;">ĐS:</p>
---	---

3. Củng cố, dặn dò: 3'

- Chốt nội dung bài
- Chuẩn bị bài sau.
- Nhận xét tiết học.



Tiết 2.

Luyện từ và câu

TG: 35'

§31.

TỔNG KẾT VỐN TỪ

I. Mục tiêu:

-Tổng kết được các từ đồng nghĩa và trái nghĩa về các tính cách nhân hậu, trung thực, dũng cảm, cần cù. Biết nêu ví dụ về những hành động thể hiện những tính cách trên hoặc trái ngược với những tính cách trên.

-Biết thực hành tìm những từ ngữ miêu tả tính cách con người trong một đoạn văn tả người.

II. Chuẩn bị:

-GV:Sgk. Bảng phụ

-HS:Sgk

III. Các hoạt động dạy - học:

<u>Hoạt động dạy</u>		<u>Hoạt động học</u>
1. <u>Kiểm tra bài cũ</u> : 4'		-1 em lên bảng
-HS làm bài 4 Tiết 30		
2. <u>Bài mới</u> : 28'		-1 em thực hiện -Làm bài theo nhóm
a)GTB		
b)HDHS làm bài tập.		
Bài 1:Nêu y/c		
-Cho HS làm bài, phát bảng phụ cho vài nhóm.		
Từ	Đồng nghĩa	Trái nghĩa
Nhân hậu	nhân ái, nhân từ, nhân đức,...	bất nhân, độc ác, bạc ác, tàn nhẫn,..
Trung thực	thật thà, thành thực, thẳng thắn,...	dối trá, gian dối, gian manh,...
Dũng cảm	Anh dũng, gan dạ, bạo dạn,...	Hèn nhát, nhút nhát, nhu nhược,...
Cần cù	Chăm chỉ, chuyên cần, khó chịu,...	lười biếng, lười nhác, ...
Bài tập 2: Nêu y/c		- 1 em nêu
-HS suy nghĩ nêu nhận xét.		- Lần lượt nêu tính cách và chi tiết minh họa.
-Nhận xét		-trung thực, thẳng thắn, chăm chỉ, giản dị, giàu t/c, dễ xúc động.

3. Củng cố, dẫn dò: 3' - Chốt nội dung bài- Chuẩn bị bài sau. - Nhận xét tiết học.



BUỔI CHIỀU

Tiết 1.

Kĩ thuật :

TG: 35'

Tiết 16 : MỘT SỐ GIỐNG GÀ ĐƯỢC NUÔI NHIỀU Ở NƯỚC TA

I/ Mục tiêu :

HS cần phải :

- Kể được tên và nêu được đặc điểm chủ yếu của 1 số giống gà được nuôi nhiều ở nước ta.
- Biết liên hệ thực tế để kể tên và nêu đặc điểm chủ yếu của 1 số giống gà được nuôi ở gđ hoặc địa phương (nếu có).

II/ Đồ dùng dạy học :

-Tranh ảnh minh họa đặc điểm hình dạng của 1 số giống gà tốt.

III/ Các hoạt động dạy học :

<i>Hoạt động của gv</i>	<i>Hoạt động của hs</i>
<p>1/ Giới thiệu bài : 2/ HĐ 1: Kể tên 1 số giống gà được nuôi nhiều ở nước ta và địa phương. . Hãy kể tên 1 số giống gà mà em biết ?</p> <p>+KL : Có nhiều giống gà được nuôi ở nước ta ...</p> <p>3/ HĐ 2 : Tìm hiểu đặc điểm của 1 số giống gà được nuôi nhiều ở nước ta. -Chia nhóm, y/c :</p> <p>-Nhận xét, luận từng giống gà, kết hợp dùng tranh minh họa hoặc h/dẫn HS qs hình trong SGK. -Y/c :</p> <p>4/ HĐ 3 : Đánh giá kquả học tập. . Vì sao gà ri được nuôi nhiều ở nước ta ? . Em hãy kể tên 1 số giống gà đang được nuôi ở gđ hoặc địa phương ?</p> <p>5/ Củng cố, dặn dò : -Chuẩn bị bài tiết sau Thức ăn nuôi gà. -Nhận xét tiết học.</p>	<p>-Gà nội : gà ri, gà Đông Cảo, gà mía, gà ác, ... -Gà nhập nội : Gà Tam Hoàng, gà lơ-go, gà rôt, ... -Gà lai : Gà rôt-ri, ...</p> <p>-Các nhóm qs các hình trong SGK và đọc kĩ nd nêu đặc điểm hình dạng, ưu điểm, nhược điểm của từng giống gà. -Đại diện nhóm trình bày, lớp bổ sung.</p> <p>-3 HS đọc ghi nhớ trong SGK.</p> <p>-Vì thịt chắc, thơm, ngon, đẻ nhiều trứng. -HS kể.</p>



Tiết 2. Kể chuyện TG: 35'
§16. ĐƯỢC CHỨNG KIẾN HOẶC THAM GIA

I. Mục tiêu:

- HS tìm và kể đc 1 câu chuyện về 1 buổi sum họp đầm ấm trong gia đình, nói đc suy nghĩ của mình về buổi sum họp đó.
- Chăm chú nghe bạn kể, nhận xét đúng lời kể của bạn.

II. Chuẩn bị:

- GV:Sgk.
- HS:Sgk

III. Các hoạt động dạy - học:

<i>Hoạt động dạy</i>	<i>Hoạt động học</i>
<p>1. KTBC. 4'</p> <p>-Kê/c đã nghe, đã đọc về những người đã góp sức mình chống lại đói nghèo, lạc hậu,...</p>	<p>-2 em kể.</p>

<p>2. Bài mới: 28’</p> <p>a) Giới thiệu bài:</p> <p>b) Hướng dẫn kể chuyện</p> <p>* Tìm hiểu đề bài</p> <p>- Gọi HS đọc đề bài .</p> <p>- GV phân tích đề bài, gạch chân các từ quan trọng.</p> <p>- Gọi HS đọc phần gợi ý</p> <p>- Yc hs giới thiệu câu chuyện sẽ kể</p> <p>c) Thực hành kể, trao đổi ý nghĩa</p> <p>* Kể trong nhóm</p> <p>- Yêu cầu HS kể chuyện trong nhóm đôi.</p> <p>* Kể trước lớp</p> <p>- Tổ chức cho HS thi kể</p> <p>- Nhận xét, bình chọn HS kể tốt, đúng đề tài.</p>	<p>- 2 HS đọc</p> <p>- HS tiếp nối nhau đọc phần gợi ý</p> <p>- Lần lượt giới thiệu câu chuyện sẽ kể.</p> <p>- HS kể cho nhau nghe.</p> <p>- HS thi kể và trao đổi về ý nghĩa chuyện</p> <p>- Nêu nhận xét về nhân vật</p>
<p>3. <u>Củng cố, dặn dò</u> : 3’</p> <p>- Chốt nội dung bài</p> <p>- Chuẩn bị bài sau. - Nhận xét tiết học.</p>	



Tiết 3.

Ôn toán ÔN LUYỆN

TG: 35’

- 1) Mục tiêu :** - Củng cố về giải toán phần trăm
- Học sinh làm bài tập trong vở bài tập

2) Hướng dẫn học sinh làm bài tập :

- Giáo viên kiểm tra phần bài tập của T , giảng giải và sửa chữa

<p><u>Bài 1 :</u></p> <p>a) Cho học sinh tự nêu cách tính</p> <p>b) Tương tự với a Gọi học sinh nhận xét</p> <p><u>Bài 2:</u> Thực hiện tương tự với BT1</p>	<p>Học sinh đọc yêu cầu, lớp theo dõi</p> <p>- 1 học sinh yếu lên bảng tính , lớp làm vở bài tập</p> <p>a) $21 : 25 = 0,84 \times 100 = 84 \%$</p> <p>b) Số sản phẩm người thứ nhất chiếm là :</p> <p>$546 : 1200 \times 100 = 45,5 \%$ (Tổng sản phẩm)</p> <p>a) $27 : 100 \times 34 = 9,18$ (kg)</p>
--	--

<p>-Gọi học sinh nhận xét thống nhất kết quả</p> <p><u>Bài 3:</u> Cho học sinh nhận dạng bài toán, sau đó hướng dẫn học sinh thực hiện</p> <p><u>Bài 4:</u> Giáo viên hướng dẫn học sinh tính nhằm đọc kết quả điền vào cột</p>	<p>b) Giải Số tiền lãi là: $5000000 : 100 \times 12 = 600000$ (Đồng) Đáp số : 600000 đồng</p> <p>a) $49 : 35 \times 100 = 140$</p> <p>b) Giải Trước khi bán cửa hàng đó có số lít nước mắm là $123,5 : 9,5 \times 100 = 1300$ (lít) Đáp số : 1300 lít</p> <p>-Học sinh nhằm và đọc nhanh kết quả , cả lớp cùng thống nhất</p>
---	---

2) Củng cố dẫn dò :
-Hệ thống nội dung bài



Thứ tư

NS:03/12/20....

Tiết 1

ND:05/12/20....

Tập đọc

TL:35'

§32.

THẦY CÚNG ĐI BỆNH VIỆN

Theo Nguyễn Lăng

I. Mục tiêu:

-Đọc lưu loát bài văn với giọng kể chậm rãi, linh hoạt, phù hợp với diễn biến câu chuyện.
-Hiểu ý nghĩa câu chuyện: Phê phán những cách nghĩ, cách làm lạc hậu, mê tín, dị đoan; giúp mọi người hiểu cúng bái không thể chữa khỏi bệnh tật, chỉ có khoa học và bệnh viện mới làm được điều đó.

II. Chuẩn bị:

-GV:Sgk. Tranh sgk

-HS:Sgk

III. Các hoạt động dạy - học:

Hoạt động dạy

Hoạt động học

<p><u>1. Kiểm tra bài cũ :</u> 4' -Hs đọc bài Thầy thuốc như mẹ hiền.</p>	<p>-2 HS lên bảng đọc và TLCH. .</p>
--	--------------------------------------

<p>2. Bài mới: 28'</p> <p>a)GTB</p> <p>b)Hướng dẫn luyện đọc và tìm hiểu bài</p> <p>*Luyện đọc</p> <ul style="list-style-type: none"> - Chia đoạn -Cho HS đọc nối tiếp theo đoạn. - Gọi HS đọc toàn bài - GV đọc mẫu <p>* Hướng dẫn HS tìm hiểu bài</p> <p>H:Cụ Ún làm nghề gì?</p> <p>H:Khi mắc bệnh, cụ Ún đã tự chữa bằng cách nào? Kết quả ra sao?</p> <p>H:Vì sao bị sỏi thận mà cụ Ún không chịu mổ, trốn bệnh viện về nhà?</p> <p>H:Nhờ đâu cụ Ún khỏi bệnh?</p> <p>H:Câu nói cuối bài giúp em hiểu cụ Ún đã thay đổi cách nghĩ như thế nào?</p> <p>=>Rút ý nghĩa</p> <p>*Hướng dẫn đọc diễn cảm</p> <ul style="list-style-type: none"> -Gọi HS đọc bài -Chọn đoạn và HD đọc, đọc mẫu -Cho HS luyện đọc đoạn 3,4. -Tổ chức cho HS thi đọc 	<ul style="list-style-type: none"> - 1HS đọc bài -4 đoạn -HS đọc nối tiếp + luyện phát âm -HS đọc nối tiếp + tìm hiểu nghĩa từ mới -1 HS đọc toàn bài -Theo dõi -Cụ Ún làm nghề thầy cúng -Cụ chữa bằng cách cúng bái. Bệnh tình k thuyên giảm. -Vì cụ sợ mổ, lại k tin bác sĩ người kinh bắt đc con ma người thái. -Nhờ bác sĩ ở bệnh viện mổ lấy sỏi cho cụ. -Cụ đã hiểu thầy cúng k chữa khỏi bệnh cho con người. Chỉ có thầy thuốc mới làm đc điều đó. -Nhắc lại - HS nối tiếp đọc - HS luyện đọc nhóm 3 - Thi đọc diễn cảm
--	--

- 3. Củng cố, dẫn dò:** 3'
- Chốt nội dung bài
 - Chuẩn bị bài sau.
 - Nhận xét tiết học.



Tiết 2.

Toán

TG: 35'

§78. LUYỆN TẬP

I. Mục tiêu:

- Củng cố kỹ năng tính một số phần trăm của một số
- Rèn kỹ năng giải bài toán liên quan đến tỉ số phần trăm.

II. Chuẩn bị:

- GV:Sgk.
- HS:Sgk, vở trắng

III. Các hoạt động dạy - học:

Hoạt động dạy	Hoạt động học
<p>1. Kiểm tra bài cũ : 4'</p> <ul style="list-style-type: none"> -Y/ c HS làm bài tập 3 Tr77 	-1 em lên bảng
<p>2. Bài mới: 28'</p>	

<p>a)GTB b)HD luyện tập. Bài 1: Nêu y/c -Cho HS làm bài -Nhận xét, ghi điểm Bài 2: Nêu y/c -HD HS làm bài</p> <p>-Nhận xét, ghi điểm Bài 3: Nêu y/c -Cho HS làm bài</p> <p>-Nhận xét, ghi điểm</p>	<p>-1 em nêu -2 em lên bảng, lớp làm vào bảng a. $320 \times 15 : 100 = 48(\text{kg})$; b. $56,4(\text{m}^2)$; c. 1,4 -1 em nêu -1em lên bảng, lớp làm vở</p> <p style="text-align: center;">Giải</p> <p>Số gạo nếp người đó bán được là: $120 \times 35 : 100 = 42 (\text{kg})$ ĐS: 42kg</p> <p>-HS tự làm</p> <p style="text-align: center;">Giải</p> <p>Diện tích mảnh đất là: $18 \times 15 = 270 (\text{m}^2)$ Diện tích phần đất làm nhà là: $270 \times 20 : 100 = 54(\text{m}^2)$ ĐS: 54 $54(\text{m}^2)\text{m}^2$</p>
--	--

3. Củng cố, dặn dò:

3'

- Thu 1 số vở chấm
- Chuẩn bị bài sau.
- Nhận xét tiết học.



Tiết 3.

Tập làm văn

TG: 35'

§31.

TẢ NGƯỜI (Kiểm tra viết)

I. Mục tiêu:

-HS viết đc 1 bài văn tả người hoàn chỉnh, thể hiện kết quả q/s chân thực và có cách diễn đạt trôi chảy.

II. Chuẩn bị:

- GV:Sgk. Một số tranh ảnh minh hoạ nội dung kiểm tra.
- HS:Sgk, vở trắng

III. Các hoạt động dạy - học:

Hoạt động dạy	Hoạt động học
<p>1. <u>Bài mới:</u> 32'</p> <p>a)GTB b)HDHS làm bài kiểm tra. -Y/c HS đọc 4 đề kiểm tra -Nêu đề bài sẽ chọn. -Quan sát ngoại hình, hoạt đg của các nhân vật rồi lập thành dàn ý chi tiết và từ dàn ý đó chuyển thành đoạn văn, bài văn hoàn chỉnh.</p>	<p>-1 em đọc -Lần lượt nêu. -Lắng nghe.</p>

c) HS làm bài KT

-Viết bài vào vở

3. Củng cố, dặn dò:

3'

- Thu bài về nhà chấm.
- Chuẩn bị bài sau.
- Nhận xét tiết học.



Tiết 3.

Lịch sử:

TG: 35'

§31. HẬU PHƯƠNG NHỮNG NĂM SAU CHIẾN DỊCH BIÊN GIỚI

I. Mục tiêu:

Học xong bài này hs biết.

Mối quan hệ giữa tiền tuyến và hậu phương.

Vai trò của hậu phương đối với cuộc kháng chiến chống Pháp.

II. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:

1. Kiểm tra bài cũ : (3') Hs lên bảng trả lời câu hỏi bài: Chiến dịch biên giới thu- đông 1950.

Gv nhận xét - ghi điểm -nhận xét chung.

2. Bài mới :

a) Giới thiệu bài: (1') Gv nêu mục tiêu và ghi đề bài lên bảng.

b) Tiến trình bài học: (28')

<u>HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN</u>	<u>HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH</u>
Hướng dẫn hs thảo luận nhóm.	HS thảo luận nhóm, Đại diện nhóm trình bày kết quả.
1. Em hãy đọc sgk và tìm hiểu nhiệm vụ cơ bản mà Đại Hội đại biểu toàn quốc lần thứ 2 của Đảng.	Tìm hiểu nhiệm vụ cơ bản mà Đại Hội đại biểu toàn quốc lần thứ 2 của Đảng. - Phát triển tinh thần yêu nước. - Đẩy mạnh thi đua. - Chia ruộng đất cho nông dân. - Đưa kháng chiến đến thắng lợi hoàn toàn.
2. Đại hội toàn quốc diễn ra vào thời gian nào?	- Tháng 2- 1951.
3. Đại hội nhằm mục đích gì?	Nhằm tổng kết biểu dương những thành tích của phong trào.
4. Nêu các anh hùng được đại hội bầu chọn.	Hs kể về các anh hùng mà các em đã sưu tầm.

3. Củng cố, dặn dò :(3')

GV nhận xét tiết học .Dặn hs về nhà học bài và chuẩn bị bài sau.



Thứ năm

NS:04/12/20....

ND:06/12/20....

Tiết 1

Luyện từ và câu

TG: 35'

-GV:Sgk.

-HS:Sgk, vở trắng

III. Các hoạt động dạy - học:

<u>Hoạt động dạy</u>	<u>Hoạt động học</u>
<p>1. Kiểm tra bài cũ : 4'</p> <p>-Y/c HS làm bài tập 4 T77</p> <p>2. Bài mới: 28'</p> <p>a)GTB</p> <p>b)HDHS giải toán về tỉ số phần trăm.</p> <p>*GT cách tìm một số biết 52,5% của nó là 420</p> <p>VD: Sgk. Tóm tắt</p> <p>52,5% số HS toàn trường là: 420 HS</p> <p>100% số HS toàn trường là:.....HS?</p> <p>-1 % số HS toàn trường là bao nhiêu?</p> <p>-100% số HS toàn trường là bao nhiêu?</p> <p>=>Viết gộp: $420 : 52,5 \times 100 = 800(\text{HS})$</p> <p>hoặc $420 \times 100 : 52,5 = 800 (\text{HS})$</p> <p>=> Rút quy tắc.</p> <p>*GT bài toán liên quan đến tỉ số phần trăm.</p> <p>Bài toán: Sgk</p> <p style="text-align: center;">Tóm tắt</p> <p>120% kế hoạch: 1590 ô tô</p> <p>Nhà máy dự định SX:.....ô tô?</p> <p>c)Thực hành:</p> <p>Bài 1: Nêu y/c</p> <p>-Cho HS làm bài</p> <p>-Nhận xét ghi điểm</p> <p>Bài 2: Nêu y/c</p> <p>-Cho HS làm bài</p> <p>-Nhận xét ghi điểm</p>	<p>- 1 em thực hiện</p> <p>-1 em đọc</p> <p>- 420 : 52,5 = 8 (HS)</p> <p>- 8 x 100 = 800 (HS)</p> <p>-Lần lượt nhắc lại.</p> <p>-HS đọc đề và cùng xây dựng bài</p> <p style="text-align: center;"><u>Giải</u></p> <p>Số ô tô nhà máy dự định sản xuất là:</p> $1590 \times 100 : 120 = 1325 (\text{ô tô})$ <p style="text-align: right;">ĐS: 1325 ô tô</p> <p>- 1 em thực hiện.</p> <p>-1 em lên bảng, lớp làm vào vở</p> <p style="text-align: center;"><u>Giải</u></p> <p>Số HS của Trường Vạn Thịnh là:</p> $552 \times 100 : 92 = 600 (\text{HS})$ <p style="text-align: right;">ĐS: 600HS</p> <p>- 1 em thực hiện.</p> <p>-1 em lên bảng, lớp làm vào vở</p> <p style="text-align: center;"><u>Giải</u></p> <p>Tổng số sản phẩm là:</p> $732 \times 100 : 92,5 = 800 (\text{SP})$ <p style="text-align: right;">ĐS: 800 SP</p>
<p>3. <u>Củng cố, dặn dò:</u> 3'</p>	

- Chốt nội dung bài
- Chuẩn bị bài sau.
- Nhận xét tiết học.



Ôn luyện từ và câu
TỔNG KẾT VỐN TỪ

1) Mục tiêu : - Củng cố kiến thức đã học về vốn từ ngữ
- Học sinh biết sắp xếp các từ đã cho thành những nhóm đồng nghĩa , đọc 1 đoạn thơ tìm ra những hình ảnh được so sánh và nhân hoá (kết hợp luyện viết)

2) Chuẩn bị : Ghi sẵn nội dung BT1 vào bảng phụ

3) Hướng dẫn học sinh làm bài tập :

<p>Bài 1: Sắp xếp các từ sau thành những nhóm đồng nghĩa</p> <p>a) giỏi, cừ ,khá, kém, đuối, tài, thường, xoàng,</p> <p>b)ít, hiếm , tí, nhiều, ỏi, khối</p> <p>c) Nóng, lạnh , bức, giá, rét, oi ,</p> <p>Bài2: giáo viên đọc cho học sinh ghi vào vở , sau đó hướng dẫn học sinh tìm những hình ảnh so sánh , những hình ảnh nhân hoá</p> <p>Hà Nội có Hồ Gươm Nước trong như pha mực Bên hồ ngọn Tháp Bút Viết thơ lên trời cao</p> <p>Bài 3 : Đặt câu có sử dụng biện pháp nhân hoá , so sánh để:</p> <p>a) Miêu tả một cánh đồng</p> <p>b) Miêu tả mái tóc</p> <p>c) Miêu tả hình dáng của một cô gái</p>	<p>-Học sinh suy nghĩ sắp xếp , làm bài trong vở</p> <p>- 1 số học sinh đọc kết quả , cả lớp thống nhất</p> <p>+ Giỏi : cừ, khá , tài</p> <p>+ Kém : đuối, thường, xoàng,</p> <p>-Ít : hiếm , tí,</p> <p>- Nhiều: khối, ỏi</p> <p>+Nóng : bức , oi</p> <p>+Rét: Giá, buốt, lạnh</p> <p>-Học sinh ghi bài vào vở</p> <p>-1 học sinh đọc lại khổ thơ, cả lớp theo dõi</p> <p>-Lớp đọc thầm , tìm và ghi ra vở nháp những hình ảnh nhân hoá và so sánh</p> <p>-1 vài học sinh đọc kết quả, lớp theo dõi thống nhất</p> <p>+ So sánh: Nước trong như pha mực</p> <p>+ Nhân hoá: Ngọn Tháp Bút viết thơ lên trời cao</p> <p>-Học sinh làm việc cá nhân , ghi kết quả vào vở</p> <p>VD</p> <p>+ Cánh đồng trải dài như một tấm thảm</p> <p>+Mái tóc bà đen nhánh như bãi than nháy nháy trong đêm</p> <p>+ Cô gái có dáng vẻ mảnh mai như một cây liễu</p>
---	--

3) Củng cố dặn dò : Hệ thống nội dung bài



Tiết 3.

Ôn toán

TL:35'

LUYỆN TẬP CHUNG

I. Mục tiêu:

- Củng cố kỹ năng tính một số phần trăm của một số
- Rèn kỹ năng giải bài toán liên quan đến tỉ số phần trăm.

II. Chuẩn bị:

-GV:Sgk.

-HS:Sgk, vở trắng

III. Các hoạt động dạy - học:

<u>Hoạt động dạy</u>	<u>Hoạt động học</u>
1. Kiểm tra bài cũ : 4' -Y/ c HS làm bài tập 3 Tr77	-1 em lên bảng
2. Bài mới: 28' a)GTB b)HD luyện tập. Bài 1: Nêu y/c -Cho HS làm bài -Nhận xét, ghi điểm Bài 2: Nêu y/c -HD HS làm bài -Nhận xét, ghi điểm Bài 3: Nêu y/c -Cho HS làm bài -Nhận xét, ghi điểm	-1 em nêu -2 em lên bảng, lớp làm vào bảng a. $320 \times 15 : 100 = 48(\text{kg})$; b. $56,4(\text{m}^2)$; c. 1,4 -1 em nêu -1em lên bảng, lớp làm vở Giải Số gạo nếp người đó bán được là: $120 \times 35 : 100 = 42 (\text{kg})$ ĐS: 42kg Giải Diện tích mảnh đất là: $18 \times 15 = 270 (\text{m}^2)$ Diện tích phần đất làm nhà là: $270 \times 20 : 100 = 54(\text{m}^2)$ ĐS: 54 $54(\text{m}^2)\text{m}^2$

3. **Củng cố, dặn dò:** 3' - Thu 1 số vở chấm- Chuẩn bị bài sau. - Nhận xét tiết học



Thứ sáu

NS:05/12/20....

ND:07/12/20....

Tiết 1

Địa lý

TL:35'

Tiết 16: ÔN TẬP**I - MỤC TIÊU :**

- Biết hệ thống hóa kiến thức đã học về dân cư, các ngành kinh tế của nước ta ở mức độ đơn giản.

- Xác định được trên bản đồ một số thành phố, trung tâm công nghiệp, cảng biển lớn của đất nước.

II - ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

-Các bản đồ : Phân bố dân cư, Kinh tế VN.
-BĐ trống Việt Nam. Phiếu học tập.

III - CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY – HỌC:

1. Kiểm tra bài cũ : (3') 3 HS trả lời 3 câu hỏi 1,2,3 - SGK/100

Gv nhận xét - ghi điểm -nhận xét chung.

2. Bài mới :

a) Giới thiệu bài: (1') Gv nêu mục tiêu và ghi đề bài lên bảng.

b) Tiền trình bài học: (28')

<u>HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN</u>	<u>HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH</u>
<p>* <u>Hoạt động 1</u> : làm việc theo nhóm Mỗi nhóm hoàn thành một bài tập SGK/101</p> <p>HS chỉ bản đồ treo tường và sự phân bố dân cư, một số ngành kinh tế của nước ta. - G/V chốt ý.</p> <p>* <u>Hoạt động 2</u> : Trò chơi những ô chữ ký hiệu</p> <p><u>Bước 1</u> : GV chọn 2 đội chơi phát cho mỗi đội 1 lá cờ. GV lần lượt đọc gợi ý từng câu hỏi về một tỉnh. HS 2 đội giành quyền trả lời bằng phát cờ. Đội thắng cuộc là đội có nhiều bằng ghi tên các Tỉnh trên bản đồ. Đánh giá nhận xét</p>	<p>Đại diện nhóm trình bày kết quả, các nhóm khác bổ sung hoàn thiện kiến thức. - HS chỉ bản đồ</p> <p>- Mỗi đội 5 em - 2 đội lần lượt trả lời. HS cả lớp nhận xét</p>

3. Củng cố - Dặn dò : (3')

Gv nhận xét tiết học . Dặn hs về nhà học bài và chuẩn bị tiết sau.



Tiết 2. Tập làm văn TG: 35'
§32. ÔN TẬP LẬP DÀN Ý BÀI VĂN TẢ NGƯỜI

Đề bài: Hãy tả một người em thường gặp. (Lập dàn ý)

-Cho HS làm bài và lần lượt nêu dàn ý.

-Nhận xét, bổ sung.



Tiết 3. Toán TG: 35'
§80. LUYỆN TẬP

I. Mục tiêu:

-Ôn lại 3 dạng toán cơ bản về tỉ số %:

- +Tính tỉ số phần trăm của hai số.
- +Tính 1 số phần trăm của 1 số
- +Tính 1 số biết 1 số phần trăm của nó.

II. Chuẩn bị:

-GV:Sgk. -HS:Sgk, vở trắng

III. Các hoạt động dạy - học:

<u>Hoạt động dạy</u>	<u>Hoạt động học</u>
<p>1. Kiểm tra bài cũ : 4'</p> <p>-Y/ c HS làm bài tập 3 Tr77</p> <p>2. Bài mới: 28'</p> <p>a)GTB</p> <p>b)HD luyện tập.</p> <p>Bài 1: Nêu y/c</p> <p>-Cho HS làm bài</p> <p>-Nhận xét, ghi điểm</p> <p>Bài 2: Nêu y/c</p> <p>-HD HS làm bài</p> <p>-Nhận xét, ghi điểm</p> <p>Bài 3: Nêu y/c</p> <p>-Cho HS làm bài</p> <p>-Nhận xét, ghi điểm</p>	<p>-1 em lên bảng</p> <p>-1 em nêu</p> <p>-2 em lên bảng, lớp làm vào bảng</p> <p>a. $37 : 42 = 0,8809 \dots = 88,09 \%$</p> <p>b. Giải</p> <p>Tỉ số % số sp của anh Ba và số sp của tổ là:</p> <p>$126 : 1200 = 0,105$</p> <p>$0,105 = 10,5 \%$</p> <p style="text-align: right;">ĐS: 10,5%</p> <p>-1 em nêu</p> <p>-1 em lên bảng, lớp làm vở</p> <p>a) $97 \times 30 : 100 = 29,1$</p> <p>b) Giải</p> <p>Số tiền lãi là:</p> <p>$6000000 : 100 \times 15 = 900000$ (đồng)</p> <p style="text-align: right;">ĐS: 900000</p> <p>đồng</p> <p>-HS tự làm</p> <p>a) $72 \times 100 : 30 = 240$</p>

3. Củng cố, dặn dò: 3' - Chốt nội dung bài- Chuẩn bị bài sau. - Nhận xét tiết học.



SINH HOẠT LỚP

I. Yêu cầu:

- HS nhận biết các công việc đã đạt được và đạt trong tuần 16.
- Nắm được nhiệm vụ của tuần 17.

II. Nội dung:

a) Đánh giá công tác tuần qua.

- Vệ sinh sạch sẽ.
- Nề nếp thực hiện nghiêm túc.
- Còn 1 số em chưa chăm chỉ học tập, hay nói chuyện riêng.
- Nộp các loại quỹ hoàn thành.

-Tham gia kế hoạch nhỏ, nuôi heo đất tương đối tốt. -Chữ viết còn cầu thả.

b) Công tác tuần tới

1. Duy trì việc thực hiện nề nếp , sĩ số.
2. Kiểm tra sát sao việc học tập ở nhà và ở trường của HS
3. Giữ gìn vệ sinh sạch sẽ.
4. Ra vào lớp đúng quy định
6. Tiếp tục rèn chữ giữ vở .
7. Duy trì kế hoạch nhỏ
8. Ôn tập chuẩn bị thi cuối kì I

TUẦN 17

Thứ hai

NS:08/12/20....

Tiết 2

ND:10/12/20....

Tập đọc

TL:35'

§33.

NGU CÔNG XÃ TRỊNH TƯỜNG

Theo Trường Giang – Ngọc Minh

I. Mục tiêu:

- +Đọc trôi chảy, diễn cảm bài văn với giọng hào hứng, thể hiện sự khâm phục trí sáng tạo, tinh thần quyết tâm chống đói nghèo, lạc hậu của ông Phàn Phù Lìn.
- +Hiểu ý nghĩa bài văn: Ca ngợi ông Lìn với tinh thần dám nghĩ dám làm đã thay đổi tập quán canh tác của cả 1 vùng, làm giàu cho gđ mình, làm thay đổi cuộc sống của cả thôn.

II. Chuẩn bị:

- GV:Sgk. Tranh minh họa bài đọc trong SGK
- HS:Sgk

III. Các hoạt động dạy - học:

Hoạt động dạy	Hoạt động học
<p>1. Kiểm tra bài cũ : 4'</p> <p>-HS đọc TL bài: “Thầy cúng đi bệnh viện”</p> <p>2. Bài mới: 28'</p> <p>a)GTB</p> <p>b)Hướng dẫn luyện đọc và tìm hiểu bài</p> <p>*Luyện đọc</p> <ul style="list-style-type: none"> - Chia đoạn -Cho HS đọc nối tiếp theo đoạn. - Gọi HS đọc toàn bài - GV đọc mẫu <p>* Hướng dẫn HS tìm hiểu bài</p> <p>H:Ông Lìn đã làm thế nào để đưa được nước về thôn?</p> <p>H:Nhờ có nương nước, tập quán canh tác và cuộc sống ở thôn Phìn Ngan đã thay đổi như thế nào?</p>	<p>-2 em đọc và trả lời câu hỏi.</p> <p>- 1HS đọc bài</p> <p>-3 đoạn</p> <p>-HS đọc nối tiếp + luyện phát âm</p> <p>-HS đọc nối tiếp + tìm hiểu nghĩa từ mới</p> <p>-1 HS đọc toàn bài</p> <p>-Theo dõi</p> <p>-Ông lần mò cả tháng trong rừng tìm nguồn nước, cùng vợ con</p> <p>-Họ trồng lúa nc; k làm nương, k phá rừng, cả thôn k còn hộ đói .</p>

<p>H: Ông Lìn đã nghĩ ra cách gì để giữ rừng, bảo vệ dòng nước? H: Câu chuyện giúp em hiểu điều gì?</p> <p>=>Rút ý nghĩa *Hướng dẫn đọc diễn cảm -Gọi 3 HS đọc bài -Chọn đoạn và HD đọc, đọc mẫu -Cho HS luyện đọc đoạn 1 -Tổ chức cho HS thi đọc</p>	<p>-Ông hướng dẫn bà con trồng cây thảo quả -Muốn có cuộc sống hạnh phúc, ấm no, con người phải dám nghĩ dám làm.</p> <p>- 3 HS nối tiếp đọc - HS luyện đọc nhóm 3 - 3em</p>
---	---

3. Củng cố, dặn dò: 3'

- Chốt nội dung bài
- Chuẩn bị bài sau.
- Nhận xét tiết học.

Tiết 3.

Toán

TG: 35'

§81. LUYỆN TẬP CHUNG

I. Mục tiêu: Giúp HS:

- Củng cố kỹ năng thực hiện các phép tính với STP
- Rèn luyện kỹ năng giải bài toán liên quan đến tỉ số phần trăm

II. Chuẩn bị:

- GV:Sgk.
- HS:Sgk, vở trắng, bảng con.

III. Các hoạt động dạy - học:

<u>Hoạt động dạy</u>	<u>Hoạt động học</u>
<p>1. Kiểm tra bài cũ : 4'</p> <p>-Y/ c HS làm bài tập 2c</p> <p>2. Bài mới: 28'</p> <p>a)GTB b)HD luyện tập. Bài 1: Nêu y/c -Cho HS làm bài -Nhận xét. Bài 2: Nêu y/c -Cho HS làm bài</p> <p>-Nhận xét, ghi điểm. Bài 3: Nêu y/c</p>	<p>-1 em lên bảng</p> <p>-1 em nêu -2 em lên bảng, lớp làm vào bảng a. 5,16; b. 0,08; c. 2,6</p> <p>-1 em nêu -2em lên bảng, lớp làm vở a) $(131,4 - 80,8) : 2,3 + 21,84 \times 2$ $= 50,6 : 2,3 + 21,84 \times 2$ $= 22 + 43,68 = 65,68$ b) $8,16 : (1,32 + 3,48) - 0,345 : 2$ $= 8,16 : 4,8 - 0,345 : 2$ $= 1,7 - 0,1725 = 1,5275$</p> <p>-1 em nêu</p>

<p>-HĐ cách làm -Cho HS làm bài</p> <p>-Nhận xét.</p>	<p>-1 em lên bảng, lớp làm vào bảng</p> <p style="text-align: center;">Giải</p> <p>a. Từ cuối năm 2000 đến cuối năm 2001 số người tăng thêm là: $15\ 875 : 15\ 625 = 250$ (người) Tỷ số phần trăm số dân tăng thêm là: $250 : 15625 = 0,016$ $0,016 = 1,6\%$</p> <p>b. Từ cuối năm 2001 đến cuối năm 2002 số người tăng thêm là: $15\ 875 : 100 \times 1,6 = 254$ (người) Cuối năm 2002 số dân của phường đó là: $15875 + 254 = 16129$ (người) ĐS: a) 1,6%; b) 16129 người</p>
---	---

3. Củng cố, dặn dò:

3'

- Chốt nội dung bài
- Chuẩn bị bài sau.
- Nhận xét tiết học.



BUỔI CHIỀU

Tiết 1.

Đạo đức :

TG: 35'

§17. HỢP TÁC VỚI NHỮNG NGƯỜI XUNG QUANH.

I. Mục tiêu:

Cách thức hợp tác với những người xung quanh và ý nghĩa của việc hợp tác.
 Hiểu biết một biểu hiện cụ thể của việc hợp tác với những người xung quanh.
 Phân biệt những ý kiến đúng hoặc sai liên quan đến việc hợp tác với những người xung quanh.

II. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC :

1. Kiểm tra bài cũ : (3') HS nêu vì sao chúng ta phải hợp tác với những người xung quanh.

Gv nhận xét -đánh giá -nhận xét chung.

2. Bài mới :

a) Giới thiệu bài: (1') Gv nêu mục tiêu và ghi đề bài lên bảng.

b) Tiến trình bài học: (28')

<u>HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN</u>	<u>HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH</u>
<p><u>Hoạt động 1:</u> Làm bài tập 3, SGK.</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV tổ chức cho HS làm việc theo cặp và cùng thảo luận làm bài tập 3. - GV nêu yêu cầu của bài tập: theo em, việc làm nào dưới đây đúng? 	<ul style="list-style-type: none"> - HS làm việc theo cặp ngồi cạnh nhau, cùng thảo luận. - 2 HS trình bày, các bạn khác bổ sung ý kiến. <p>Việc làm của các bạn Tâm, Nga, Hoan trong</p>

<p>- GV kết luận:</p> <p>Hoạt động 2: Xử lí tình huống (bài tập 4, SGK).</p> <p>Mục tiêu: giúp HS biết biết xử lí tình huống liên quan đến việc hợp tác với những người xung quanh.</p> <p>- GV kết luận:</p> <p>Hoạt động 3: Làm bài tập 5, SGK.</p> <p>Giúp HS biết xây dựng kế hoạch hợp tác với những người xung quanh trong công việc hàng ngày.</p> <p>- GV nhận xét về những dự kiến của HS.</p>	<p>tình huống a là đúng; việc làm của bạn Long trong tình huống b chưa đúng.</p> <p>HS làm việc theo nhóm</p> <p>Trong khi thực hiện công việc chung, cần phân công nhiệm vụ cho từng người, phối hợp, giúp đỡ lẫn nhau.</p> <p>Bạn Hà có thể bàn bạc với bố mẹ về việc mang những đồ dùng cá nhân nào, tham gia chuẩn bị hành trang cho chuyến đi.</p> <p>- HS làm tự làm bài tập và trao đổi với bạn</p> <p>- 3 HS trình bày, các bạn khác góp ý.</p>
---	---

3. Củng cố - Dẫn dò : (3')



Tiết 1. Chính tả: (Nghe- viết) TG: 35'

§17. NGƯỜI MẸ CỦA 51 ĐỨA CON

I. Mục tiêu:

- Nghe- viết đúng, trình bày sạch đẹp bài: **Người mẹ của 51 đứa con.**
- Biết phân tích tiếng, biết tìm những tiếng bắt vần với nhau.

II. Đồ dùng dạy học:

- Bảng phụ. Thẻ từ.

III. Các hoạt động dạy- học:

1. Kiểm tra bài cũ : (3') Kiểm tra bài tập 2 tuần 16.

Gv nhận xét -ghi điểm -nhận xét chung.

2. Bài mới :

a) Giới thiệu bài: (1') Gv nêu mục tiêu và ghi đề bài lên bảng.

b) Tiến trình bài học: (29')

<u>HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN</u>	<u>HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH</u>
<p>a) Hướng dẫn chính tả.</p> <p>- GV đọc toàn bài chính tả một lượt.</p> <p>Nội dung bài chính tả.</p> <p>Hướng dẫn viết từ khó:</p> <p>b) HS viết chính tả.</p> <p>GV đọc từng câu chậm.</p> <p>- Chấm, chữa bài.</p> <p>- GV chấm 5-7 bài.</p>	<p>HS theo dõi lắng nghe.</p> <p>Thấy được tấm lòng của người mẹ Phú có trái tim bao dung rộng lớn, ôm ấp che chở cho 51 đứa con.</p> <p>Bươn chải, cuu mang, trưởng thành.</p> <p>HS nghe viết bài vào vở.</p> <p>- HS từng cặp đổi vở cho nhau.</p>

<p>- Làm bài tập. <u>Bài tập 2 a)</u> - GV cho HS làm bài. - GV đưa bảng phụ đã kẻ sẵn bảng tổng kết theo mẫu trong SGK và phát phiếu cho HS làm - GV nhận xét, chốt lại. 3. <u>Củng cố, dặn dò:</u> (2') - GV nhận xét tiết học. - Chuẩn bị bài tiếp.</p>	<p>- 1 HS lên bảng làm trên bảng phụ. HS còn lại làm vào phiếu.</p>
--	---



Tiết 3. Luyện đọc: TG: 35'
NGU CÔNG XÃ TRỊNH TƯỜNG

I. Mục tiêu:

- Biết đọc diễn cảm bài văn với giọng hào hứng, thể hiện sự khâm phục trí sáng tạo, tinh thần quyết tâm chống đói nghèo, lạc hậu của ông Phàn Phù Lìn.

II. Các hoạt động dạy- học:

1). **Giới thiệu bài:** (1') Gv nêu mục tiêu và ghi đề bài lên bảng.

2) **Tiến trình bài học:** (30')

<u>HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN</u>	<u>HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH</u>
<p><u>Luyện đọc.</u></p> <p>a) GV đọc cả bài. b) Cho HS đọc đoạn nối tiếp.</p> <p>- Luyện đọc từ ngữ: c) Cho HS đọc cả bài. d) GV đọc lại toàn bài. <u>Đọc diễn cảm.:</u> - GV cho HS đọc diễn cảm. - GV hướng dẫn đọc phù hợp với từng đoạn</p> <p>- GV nhận xét + khen những HS đọc hay. 3. <u>Củng cố, dặn dò:</u> (3') - GV nhận xét tiết học. - Chuẩn bị bài tiếp.</p>	<p>HS theo dõi sgk.- 2 hs khá đọc cả bài.</p> <p>- HS dùng bút chì đánh dấu đoạn . - HS đọc nối tiếp theo cặp. Đọc nối tiếp theo đoạn, kết hợp phát hiện từ mới. - HS đọc từ ngữ</p> <p>1-2 hs đọc cả bài. HS theo dõi , lắng nghe.</p> <p>Hs đọc diễn cảm HS đọc diễn cảm theo đoạn văn. Thi đọc diễn cảm đoạn 3.</p>

GV nhận xét tiết học, về nhà chuẩn bị bài sau



Thứ ba

NS:09/12/20....

ND:11/12/20....

Tiết 1

Toán

TL:35'

§82. LUYỆN TẬP CHUNG.

I. Mục tiêu:

- Rèn luyện kỹ năng thực hiện phép tính.
- Ôn tập chuyên đổi đơn vị đo diện tích.

II. Chuẩn bị:

- GV:Sgk.
- HS:Sgk, vở trắng.

III. Các hoạt động dạy - học:

<u>Hoạt động dạy</u>	<u>Hoạt động học</u>
1. Kiểm tra bài cũ : 4' -Y/ c HS làm bài tập 4	-1 em lên bảng
2. Bài mới: 28' a)GTB b)HD luyện tập. Bài 1: Nêu y/c -Cho HS làm bài -HDHS chia TS của PS cho MS -Nhận xét. Bài 2: Nêu y/c -Cho HS làm bài -Nhận xét, ghi điểm. Bài 3: Nêu y/c -HDCách làm -Cho HS làm bài -Nhận xét.	-1 em nêu -2 em lên bảng, lớp làm vào bảng 4,5 ; 3,8 ; 2,75 ; 1,48 -1 em nêu -2em lên bảng, lớp làm vở a) $x \times 100 = 1,643 + 7,357$ $x \times 100 = 9$ $x = 9 : 100$ $x = 0,09$ b) $x = 0,1$ -1 em nêu -1 em lên bảng, lớp làm vào bảng Giải Hai ngày đầu máy bơm hút được là: $35\% + 40\% = 75\%$ (lượng nước trong hồ) Ngày thứ ba máy bơm hút được là: $100\% - 75\% = 25\%$ (lượng nước trong hồ) ĐS:25% lượng nước trong hồ

3. Củng cố, dặn dò:

3'

- Chốt nội dung bài

- Chuẩn bị bài sau.
- Nhận xét tiết học.



Tiết 2. *Luyện từ và câu* TG: 35'
§33. *ÔN TẬP VỀ TỪ VÀ CẤU TẠO TỪ*

I. Mục tiêu:

- Củng cố kiến thức về từ và cấu tạo từ (từ đơn, từ phức, các kiểu từ phức; từ đồng nghĩa, từ trái nghĩa, từ đồng âm).
- Nhận biết từ đơn, từ phức, đồng nghĩa, nhiều nghĩa, đồng âm. Tìm đc từ đồng nghĩa với từ đã cho. Bước đầu biết giải thích lí do lựa chọn từ trong văn bản.

II. Chuẩn bị:

- GV:Sgk. Bảng phụ viết phân loại cấu tạo từ
- HS:Sgk

III. Các hoạt động dạy - học:

<u>Hoạt động dạy</u>	<u>Hoạt động học</u>
<p>1. Kiểm tra bài cũ : 4'</p> <p>-Y/c HS làm lại bài tập 3 tiết 32</p> <p>2. Bài mới: 28'</p> <p>a)GTB</p> <p>b)HDHS làm bài tập.</p> <p>Bài tập 1: Nêu y/c</p> <p>-HDHS làm bài</p> <p>H: Trong TV có những kiểu cấu tạo từ nào?</p> <p>Nhận xét</p> <p>Bài tập 2: Nêu y/c</p> <p>-HDHS làm bài</p> <p>-HS nhắc lại kiến thức về từ đồng nghĩa, đồng âm, nhiều nghĩa.</p> <p>Nhận xét</p> <p>Bài tập 3: Nêu y/c</p> <p>-HDHS tìm từ đồng nghĩa với từ in đậm.</p> <p>Bài 4: Nêu y/c</p> <p>- Yêu cầu HS tự làm bài.</p>	<p>-1 em thực hiện</p> <p>-Từ đơn và từ phức</p> <p>+Từ đơn gồm 1 tiếng, từ phức gồm 2 hay nhiều tiếng. Từ phức gồm 2 loại từ ghép và từ láy.</p> <p>-HS làm vào vở sau đó trình bày kq.</p> <p>-1 em thực hiện</p> <p>-HS làm bài và trả lời</p> <p>a) đánh trong các từ ngữ: đánh cờ, đánh giặc, đánh trống là từ nhiều nghĩa.</p> <p>b) trong veo, trong vắt, trong xanh là những từ đồng nghĩa với nhau.</p> <p>c) đậu trong các từ ngữ <i>thi đậu, chim đậu trên cành, xôi đậu</i> là những từ đồng âm với nhau.</p> <p>-1 em thực hiện</p> <p>-HS làm bài theo nhóm 3</p> <p>a) trinh ranh: <i>trinh nghịch, trinh khôn, ranh mãnh, ranh ma, ma lanh, khôn ngoan, khôn lỏi, ...</i></p> <p>b) dâng : <i>tặng, hiến, nộp, cho, biếu, đưa, ...</i></p>

- GV nhận xét, chốt lời giải đúng.	c) <i>êm đềm</i> : <i>êm ả, êm ái, êm dịu, êm ấm,</i> ...
- Giáo dục HS về ý nghĩa của các câu thành ngữ, tục ngữ.	-1 em thực hiện -HS làm bài cá nhân. Từ cần điền: cũ , tốt, yếu,

3. Củng cố, dặn dò: 3'

- Chốt nội dung bài
- Chuẩn bị bài sau.
- Nhận xét tiết học.



BUỔI CHIỀU

Tiết 1.

Kĩ thuật :

TG: 35'

§33. THỨC ĂN NUÔI GÀ

I/ Mục tiêu :

- Nêu được tên và biết tác dụng chủ yếu của 1 số thức ăn thường dùng để nuôi gà.
- Biết liên hệ thực tế để nêu tên và tác dụng chủ yếu của 1 số thức ăn được sử dụng nuôi gà ở gia đình hoặc địa phương (nếu có).

II/ Đồ dùng dạy học :

- Một số mẫu thức ăn nuôi gà.

III/ Các hoạt động dạy học :

Hoạt động dạy học	Hoạt động dạy học
<p><u>1/ Giới thiệu bài :</u></p> <p><u>2/ HD 1:</u> Tìm hiểu tác dụng của thức ăn nuôi gà.</p> <p>-Y/c :</p> <p>. Động vật cần những yếu tố nào để tồn tại, sinh trưởng và phát triển ?</p> <p>. Nêu tác dụng của thức ăn đối với cơ thể gà ?</p> <p>+KL : Khi nuôi gà cần cung cấp đủ các loại thức ăn.</p> <p><u>3/ HD 2 :</u> Tìm hiểu các loại thức ăn nuôi gà.</p> <p>-Y/c :</p> <p>. Kể tên các loại thức ăn nuôi gà ?</p> <p><u>4/ HD 3 :</u> Tìm hiểu tác dụng và sử dụng từng loại thức ăn nuôi gà.</p> <p>-Y/c :</p> <p>. Thức ăn của gà được chia làm mấy loại ?</p> <p>Hãy kể tên các loại thức ăn ?</p>	<p>-HS đọc nd mục 1 SGK, TLCH.</p> <p>-Nước, không khí, ánh sáng và các chất dinh dưỡng.</p> <p>-Cung cấp năng lượng để duy trì và phát triển cơ thể của gà.</p> <p>-Qs hình 1 và nhớ lại những thức ăn thường dùng cho gà ăn trong thực tế, TL.</p> <p>-Thóc, ngô, gạo, tấm, khoai, sắn, rau xanh, cỏ cào, châu chấu, ốc, tép, vừng, ...</p> <p>-Đọc mục 2 SGK.</p> <p>+Chia làm 5 loại :</p> <p>-Thức ăn cung cấp chất bột đường.</p> <p>-Thức ăn cung cấp chất đạm.</p> <p>-Thức ăn cung cấp chất khoáng.</p>

<p>. Nêu tác dụng và sử dụng thức ăn nuôi gà ? 5/ <u>Củng cố, dặn dò</u> : -Chuẩn bị bài tiết sau Thức ăn nuôi gà (tt). -Nhận xét tiết học.</p>	<p>-Thức ăn cung cấp vi-ta-min. -Thức ăn hỗn hợp. -HS thảo luận nhóm đôi trả lời.</p>
---	---



Tiết 2.

Kể chuyện

TG: 35'

§17. KỂ CHUYỆN ĐÃ NGHE, ĐÃ ĐỌC

I. Mục tiêu:

- +Rèn kĩ năng nói: Biết tìm và kể lại một câu chuyện đã được nghe, được đọc nói về người biết sống đẹp, biết mang lại niềm vui, hạnh phúc cho người khác.
- Biết trao đổi với bạn bè nội dung ý nghĩa của câu chuyện.
- +Rèn kĩ năng nghe: Chăm chú nghe lời bạn kể, nhận xét đúng lời kể của bạn.

II. Chuẩn bị:

- GV:Sgk. Một số sách truyện, bài báo liên quan đến nội dung bài
- HS:Sgk

III. Các hoạt động dạy - học:

Hoạt động dạy	Hoạt động học
<p>1. Kiểm tra bài cũ : 4'</p>	
<p>-Kể lại 1 buổi sum họp đầm ấm trong gia đình.</p>	<p>-2 em nối tiếp kể và trả lời CH.</p>
<p>2. Bài mới: 28'</p>	
<p>a)GTB</p>	
<p>b)Tìm hiểu bài.</p>	
<p>b)Hướng dẫn kể chuyện</p>	
<p>* Tìm hiểu đề bài</p>	
<p>Đề bài : <i>Hãy kể một câu chuyện em đã nghe hay đã đọc về những người biết sống đẹp, biết mang lại niềm vui, hạnh phúc cho người khác.</i></p>	<p>- 2 HS đọc</p>
<p>-Phân tích đề bài, gạch chân các từ quan trọng</p>	<p>-HS tiếp nối nhau đọc phần gợi ý</p>
<p>-Gọi HS đọc phần gợi ý</p>	<p>- Lần lượt giới thiệu truyện; viết tóm tắt câu chuyện định kể vào nháp.</p>
<p>-Yc hs giới thiệu truyện sẽ kể.</p>	<p><i>Phần thưởng, Nhà ảo thuật , Chuối ngọc lam</i></p>
<p>c)Thực hành kể, trao đổi ý nghĩa</p>	
<p>*Kể trong nhóm</p>	<p>- HS kể cho nhau nghe.</p>
<p>- Yêu cầu HS kể chuyện trong nhóm .</p>	
<p>*Kể trước lớp</p>	
<p>- Tổ chức cho HS thi kể</p>	<p>-HS thi kể và trao đổi về ý nghĩa truyện</p>

- Nhận xét, bình chọn HS kể tốt, đúng đề tài.

3. Củng cố, dẫn dò:

3'

- Chốt nội dung bài
- Chuẩn bị bài sau.
- Nhận xét tiết học.



Tiết 3.

Toán

TG: 35'

ÔN LUYỆN

1. Mục tiêu : - Củng cố về giải toán phần trăm
- Học sinh làm bài tập trong vở bài tập

2. Hướng dẫn học sinh làm bài tập :

-Giáo viên kiểm tra phần bài tập của T , giảng giải và sửa chữa

Bài 1 :

a) Cho học sinh tự nêu cách tính

b) Tương tự với a

Gọi học sinh nhận xét

Bài 2: Thực hiện tương tự với BT1

-Gọi học sinh nhận xét thống nhất kết quả

Bài 3: Cho học sinh nhận dạng bài toán, sau đó hướng dẫn học sinh thực hiện

Bài 4: Giáo viên hướng dẫn học sinh tính nhằm đọc kết quả điền vào cột

Học sinh đọc yêu cầu, lớp theo dõi

- 1 học sinh yếu lên bảng tính , lớp làm vở bài tập

a) $21 : 25 = 0,84 \times 100 = 84 \%$

b) Số sản phẩm người thứ nhất chiếm là :
 $546 : 1200 \times 100 = 45,5 \%$ (Tổng sản phẩm)

a) $27 : 100 \times 34 = 9,18$ (kg)

b) Giải

Số tiền lãi là:

$5000000 : 100 \times 12 = 600000$ (Đồng)

Đáp số : 600000 đồng

a) $49 : 35 \times 100 = 140$

b) Giải

Trước khi bán cửa hàng đó có số lít nước mắm là

$123,5 : 9,5 \times 100 = 1300$ (lít)

Đáp số : 1300 lít

-Học sinh nhằm và đọc nhanh kết quả , cả lớp cùng thống nhất

3. Củng cố dẫn dò : Hệ thống nội dung bài



Thứ tư

NS:10/12/20....

Tiết 1

ND:12/12/20....

Tập đọc

TL:35'

§36.

CA DAO VỀ LAO ĐỘNG SẢN XUẤT

I. Mục tiêu:

- Biết đọc các bài ca dao lưu loát với giọng tâm tình, nhẹ nhàng, thể hiện sự thông cảm với việc lao động vất vả trên ruộng đồng của người nông dân.

+Hiểu ý nghĩa bài ca dao: Lao động vất vả trên đồng ruộng của người nông dân đã mang lại cuộc sống ấm no hạnh phúc cho mọi người.

II. Chuẩn bị:

-GV:Sgk, tranh sgk

-HS:Sgk

III. Các hoạt động dạy - học:

Hoạt động dạy	Hoạt động học
<p>1. Kiểm tra bài cũ : 4'</p> <p>-HS đọc TL bài: “Ngu Công xã Trịnh Tường”</p>	<p>-2 em đọc và trả lời câu hỏi.</p>
<p>2. Bài mới: 28'</p> <p>a)GTB</p> <p>b)Hướng dẫn luyện đọc và tìm hiểu bài</p> <p>*Luyện đọc</p> <p>- Chia đoạn</p> <p>-Cho HS đọc nối tiếp theo đoạn.</p> <p>- Gọi HS đọc toàn bài</p> <p>- GV đọc mẫu</p> <p>* Hướng dẫn HS tìm hiểu bài</p> <p>H: Tìm những hình ảnh nói lên nỗi vất vả, lo lắng của người nông dân trong sản xuất ?</p> <p>H: Những câu nào thể hiện tinh thần lạc quan của người nông dân ?</p> <p>H: Tìm những câu ứng với nội dung .</p> <p>a)Khuyên nông dân chăm chỉ cấy cày.</p> <p>b)Thể hiện quyết tâm trong lao động sản xuất.</p> <p>c) Nhắc người ta nhớ ơn người làm ra hạt gạo.</p> <p>=>Rút ý nghĩa</p> <p>*Hướng dẫn đọc diễn cảm</p> <p>-Gọi 3 HS đọc bài</p> <p>-Chọn đoạn và HD đọc, đọc mẫu</p>	<p>- 1HS đọc bài</p> <p>-3 đoạn</p> <p>-HS đọc nối tiếp + luyện phát âm</p> <p>-HS đọc nối tiếp + tìm hiểu nghĩa từ mới</p> <p>-1 HS đọc toàn bài</p> <p>-Theo dõi</p> <p>-Nỗi vất vả: Cày đồng buổi trưa, Mồ hôi như mưa ruộng cày. Bưng bát cơm đầy...phần.</p> <p>Sự lo lắng: Đi cấy còn trông nhiều bề: Trông trời, trông đất, trông ...tấm lòng.</p> <p>-Công lênh chẳng quản lâu đâu, Ngày nay nước bạc, ngày sau cơm vàng".</p> <p>- "Ai ơi, đừng bỏ ruộng hoang....bấy nhiêu".</p> <p>-"Trông cho...mềm.Trời yên ...tấm lòng"</p> <p>-"Ai ơi bưng ...đây. Đẻo thơmphần".</p> <p>- 3 HS nối tiếp đọc</p>

-Cho HS luyện đọc -Tổ chức cho HS thi đọc thuộc lòng	- HS luyện đọc nhóm 3 - 3em
---	--------------------------------

3. **Củng cố, dẫn dò:** 3'

- Chốt nội dung bài
- Chuẩn bị bài sau.
- Nhận xét tiết học.



Tiết 2. Toán TG: 35'
§83. GIỚI THIỆU MÁY TÍNH BỎ TÚI

I. Mục tiêu:

- Giúp HS làm quen với việc sử dụng máy tính bỏ túi để thực hiện các phép tính cộng, trừ, nhân, chia và tính phần trăm.

II. Chuẩn bị:

- GV:Sgk. Máy tính bỏ túi
- HS:Sgk. Vở trắng, máy tính bỏ túi.

III. Các hoạt động dạy - học:

<u>Hoạt động dạy</u>	<u>Hoạt động học</u>
1. Kiểm tra bài cũ : 4' -HS làm bài tập 4	-1 em lên bảng.
2. Bài mới: 28'	
a)GTB	
b) Làm quen với máy tính bỏ túi. H: Em thấy trên mặt máy tính có những gì? Em thấy ghi gì trên các phím?	-HS q/s máy tính bỏ túi và trả lời câu hỏi. - Màn hình và các phím -Lần lượt kể.
c)Thực hiện các phép tính: -Ghi bảng: $25,3 + 7,09$ -Đọc cho HS ấn các phím để thực hiện phép tính. -Tương tự với 3 phép tính trừ, nhân, chia.	-HS thực hiện
d) Thực hành: Bài1: Nêu y/c -Cho HS làm bài.	-1 em nêu -4 em lên bảng thực hiện, lớp dùng máy tính bỏ túi kiểm tra lại kq. a. 923,342; b. 162,719; c. 2946,06; d. 21,3
-Nhận xét.	

3. **Củng cố, dẫn dò:** 3'

- Chốt nội dung bài
- Chuẩn bị bài sau.
- Nhận xét tiết học.

Tiết 3.

Tập làm văn

TG: 35'

§33.

ÔN TẬP VỀ VIẾT ĐƠN**I. Mục tiêu:**

- Củng cố hiểu biết về cách điền vào giấy tờ in sẵn và làm đơn. Cụ thể:
- +Biết điền đúng nội dung vào một lá đơn in sẵn.
- +Biết viết một lá đơn theo yêu cầu.
- *HS có kĩ năng thu thập, xử lí thông tin (lập bảng thống kê theo y/c cụ thể)

II. Chuẩn bị:

- GV:Sgk. Phiếu học tập
- HS:Sgk

III. Các hoạt động dạy - học:

<u>Hoạt động dạy</u>	<u>Hoạt động học</u>
1. Kiểm tra bài cũ : 4' -HS đọc biên bản bệnh nhân trốn viện 2. Bài mới: 28' a)GTB b)HDHS làm bài tập. Bài tập 1: Nêu y/c -HDHS hoàn thành đơn xin học theo mẫu -Nhận xét Bài tập 2: Nêu y/c -HDHS viết đơn -Nhận xét	1 em đọc -1 em nêu y/c -HS làm bài và đọc đơn đã hoàn thành. -1 em nêu y/c -HS làm bài vào vở
3. <u>Củng cố, dặn dò:</u> 3' - Chốt nội dung bài - Chuẩn bị bài sau. - Nhận xét tiết học.	

Tiết 3.

Lịch sử

TG: 35'

§17. ÔN TẬP HỌC KÌ I.**I. Mục tiêu:**

- Củng cố và hệ thống hóa toàn bộ kiến thức đã học.
- Khắc sâu trí nhớ về phần lịch sử Việt Nam.

II. Đồ dùng dạy học:

- Hệ thống câu hỏi ôn tập.
- Các hình minh họa trong sgk.

III. Các hoạt động dạy học:

1. Kiểm tra bài cũ: (3')- GV gọi 2 HS lên bảng kiểm tra bài:Hậu phương sau những năm chiến dịch Biên giới.

- GV nhận xét, cho điểm HS.

2. Bài mới :

a) Giới thiệu bài: (1')GV nêu mục tiêu bài học.Ghi đề bài lên bảng.

b) Tiến trình bài học.(28')

<u>HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN</u>	<u>HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH</u>
<p>Hoạt động nhóm giao phiếu học tập.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Ngày 19-2-1946 - Ngày 20-12-1946 đến tháng 2-1947 - Thu đông 1947 - Thu đông 1950 - Hội nghị thành lập Đảng CS diễn ra ở đâu? - Hội nghị diễn ra ở đâu do ai chủ trì? - Nêu ý nghĩa của chiến dịch biên giới thu đông 1950. - Đại hội đại biểu toàn quốc diễn ra trong thời gian nào? - Đại hội đưa ra nhiệm vụ gì? - Kể tên những anh hùng được bầu trong đại hội chiến sĩ thi đua và cán bộ gương mẫu toàn quốc lần thứ nhất. 	<p>Đọc thông tin thảo luận.</p> <p>Trung ương Đảng phát động phong trào toàn quốc.</p> <p>Cả nước đồng loạt nổ súng chiến đấu, tiêu biểu là cuộc chiến đấu của nhân dân Hà Nội.</p> <p>Cần hợp nhất các tổ chức cộng sản thành lập một Đảng duy nhất.</p> <p>Chiến dịch Việt Bắc mở chôn giặc Pháp.</p> <p>Chiến dịch Biên giới.</p> <p>Đầu xuân năm 1930 tại Hồng Kông</p> <p>Làm việc bí mật dưới sự lãnh đạo của lãnh tụ Nguyễn Ái Quốc.</p> <p>Tạo mọi chuyển biến cơ bản cho cuộc kháng chiến của nhân dân ta, đưa kháng chiến vào giai đoạn mới, giai đoạn chúng ta nắm quyền chủ động tiên công.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tháng 2- 1951. - Đưa kháng chiến đến thắng lợi hoàn toàn. - HS kể tên.

4. Củng cố, dặn dò : (3')

Gv nhận xét tiết học . Dặn chuẩn bị bài sau.



Thứ năm

NS:11/12/20....

Tiết 1

ND:13/12/20....

Luyện từ và câu

TG: 35'

§34. ÔN TẬP VỀ CÂU

I. Mục tiêu:

- Củng cố kiến thức về câu hỏi, câu kể, câu cảm, câu khiến.

- Củng cố KT về các kiểu câu kể (Ai làm gì ? Ai thế nào? Ai là gì?); xác định đúng các thành phần CN, VN, trạng ngữ trong từng câu.

II. Chuẩn bị:

-GV:Sgk. Bảng phụ

-HS:Sgk

III. Các hoạt động dạy - học:

<u>Hoạt động dạy</u>	<u>Hoạt động học</u>
<p>1. Kiểm tra bài cũ : 4'</p> <p>-HS làm bài tập 4 Tr 167</p> <p>2. Bài mới: 28'</p> <p>a)GTB</p> <p>b)HDHS làm bài tập.</p> <p>Bài tập 1: Nêu y/c.</p> <p>-Ôn lại các kiểu câu.</p> <p>H:Câu hỏi dùng để làm gì ?Có thể nhận ra câu hỏi bằng dấu hiệu gì ?</p> <p>+Câu kể</p> <p>+Câu cầu khiến</p> <p>+Câu cảm</p> <p>-Y/c HS đọc mẩu chuyện và tìm câu hỏi, câu kể, câu cảm, câu cầu khiến.</p> <p>Bài tập 2: Nêu y/c</p> <p>-Nêu các kiểu câu kể đã học?</p> <p>-Y/c HS phân loại các kiểu câu kể, xác định CN, VN, TN.</p> <p>-Nhận xét ghi điểm.</p>	<p>-1 em nêu</p> <p>-HS lần lượt ôn lại k/n các kiểu câu.</p> <p>-Dùng để hỏi điều chưa biết. cuối câu có dấu chấm hỏi (?)</p> <p>-Dùng để kể sự việc. cuối câu có dấu chấm hoặc dấu 2 chấm.</p> <p>-Bộc lộ cảm xúc. Trong câu có từ quá, đâu. Cuối câu có dấu chấm than (!)</p> <p>-Nêu y/c, đề nghị. Trong câu có từ hãy.</p> <p>-Lớp làm vào vở, 2 em lên bảng.</p> <p>-Ai làm gì ? Ai thế nào? Ai là gì?</p> <p>-Làm vào vở bài tập.</p>
<p>3. Củng cố, dặn dò: 3'</p> <p>- Chốt nội dung bài</p> <p>- Chuẩn bị bài sau.</p> <p>- Nhận xét tiết học.</p>	



Tiết 2.

Toán

TL:35'

§84. SỬ DỤNG MÁY TÍNH BỎ TÚI ĐỂ GIẢI TOÁN TỈ SỐ PHẦN TRĂM

I. Mục tiêu:

-HS biết sử dụng máy tính bỏ túi để hỗ trợ giải các bài toán về tỉ số phần trăm.

II. Chuẩn bị:

-GV:Sgk. Máy tính bỏ túi.

-HS:Sgk

III. Các hoạt động dạy - học:

<u>Hoạt động dạy</u>	<u>Hoạt động học</u>
<p>1. Kiểm tra bài cũ : 4'</p> <p>-HS thực hiện phép tính sau trên máy tính: $45,67 + 234,45;$ $354,65 : 3,22$</p> <p>2. Bài mới: 28'</p> <p>a)GTB</p> <p>b.VD1: Tính tỉ số phần trăm của 7 và 40. -Gọi HS nêu q/tắc cách tính. -GVHD: Bước thứ nhất thực hiện trên máy tính bỏ túi. Sau đó cho HS tính và rút ra kq.</p> <p>c) VD2: Tính 34% của 56 -Y/c HS nêu cách tính và tính kq -GV ghi kq lên bảng $56 \times 34 : 100 = 19,04$ Với phép tính $56 \times 34 : 100$ ta có thể thay $34 : 100$ bằng 34%. Do đó ta ấn các phím như Sgk. Vậy 34% của 56 là 19,04</p> <p>d)VD3: Tìm 1 số biết 65% của nó bằng 78 -Y/c HS nêu cách tính và tính kq -GV ghi kq lên bảng: $78 : 65 \times 100 = 120$ -HDHS cách ấn các phím như sgk để tính. $78 : 65\% = 78 : 65 \times 100 = 120$</p> <p>e) Thực hành: Bài tập 1: Nêu y/c -Dùng máy tính để tìm tỉ số% -Nhận xét ghi điểm. Bài tập 2: Thực hiện tương tự bài 1.</p>	<p>-2 em thực hiện</p> <p>-1 vài em nêu -Thực hiện trên máy. Vậy $7 : 40 = 0,175 = 17,5 \%$</p> <p>-1 vài em nêu $56 \times 34 : 100$</p> <p>- Ấn các phím và ss kq với kq trên bảng.</p> <p>- $78 : 65 \times 100$</p> <p>-Thực hiện trên máy tính bỏ túi.</p> <p>-1 em nêu - Làm bài theo nhóm đôi, 1 em bấm máy 1 em ghi kq vào cột và ngược lại. $50,81\% ; 50,86\% ; 49,85\% ; 49,56\%$ -1 em nêu $150 \times 69:100$ hoặc $150 \times 69\% = 103,5 \text{ kg}$ $86,25 \text{ kg}; 75,9 \text{ kg} ; 60,72\text{kg}$</p>
<p>3. <u>Củng cố, dặn dò:</u> 3'</p> <p>- Chốt nội dung bài- Chuẩn bị bài sau. - Nhận xét tiết học.</p>	

BUỔI CHIỀU

Tiết 2.

Toán ôn

TG: 35'

ÔN CHUẨN BỊ KIỂM TRA CUỐI HỌC KÌ I**I.Mục tiêu :**

- Giúp HS nắm vững cách giải bài toán về tỉ số phần trăm .
- Biết vận dụng quy tắc để làm toán có liên quan.
- Giáo dục HS yêu thích môn học .

II.Đồ dùng :

- GV : Nội dung ôn tập .
- HS : VBT .
- HTTC : Nhóm , cá nhân, lớp .

III. Hoạt động dạy học .

<i>Hoạt động dạy</i>	<i>Hoạt động học</i>
<p><u>I. Ôn định tổ chức</u></p> <p><u>II. Hướng dẫn làm bài tập</u></p> <p>Bài 1 (VBT- 99) Đặt tính rồi tính (Nhóm đôi)</p> <ul style="list-style-type: none"> - Gọi HS nêu yêu cầu bài . - HS thảo luận nhóm đôi để làm bài . - GV giúp đỡ HS yếu . - Gọi HS dưới lớp nêu kết quả bài làm . - Nhận xét bài trên bảng . <p>Bài 2 (VBT- 99) Nhóm</p> <ul style="list-style-type: none"> - Bài yc làm gì ? - Cần vận dụng tính chất nào để giải bài toán ? - Yêu cầu HS làm bài theo nhóm. - Thu chấm một số bài . - Nhận xét bài trên bảng . <p>Bài 3 (VBT- 100)</p> <ul style="list-style-type: none"> - Bài yc làm gì ? - Yc lớp làm bài theo nhóm bàn . - GV HD HS yếu . - Nhận xét, sửa sai . <p>Bài 4 (VBT-100)</p> <ul style="list-style-type: none"> - Gọi HS nêu kết quả và giải thích cách làm bài . - GV nhận xét, sửa sai, cho điểm . <p><u>III. Củng cố - dặn dò</u></p> <ul style="list-style-type: none"> - GV nhận xét giờ học - HS về ôn bài <p>-Chuẩn bị bài sau .</p>	<ul style="list-style-type: none"> - 3HS lên bảng làm bài . $128 : 12,8 = 10$ $285,6 : 17 = 16,8$ $117,81 : 12,6 = 9,35$ - h.s nêu yêu cầu. - 2HS lên bảng làm bài . N 1+2 : a. $(75,6 - 21,7) : 4 + 22,82 \times 2$ $= 53,9 : 4 + 22,82 \times 2$ $= 13,475 + 45,64$ $= 59,115$ N3+4 : b. $21,56 : (75,6 - 65,8) - 0,354 : 2$ $= 21,56 : 9,8 - 0,35 : 2$ $= 2,2 - 0,177$ $= 2,023$ - HS nêu tóm tắt bài toán . - 1 HS lên bảng giải bài , lớp làm vào vở bài tập . - HS nêu : Khoanh vào đáp án D . $80\ 000 \times 6 : 100$

Tiết 3.

Ôn tập làm văn :
TẢ NGƯỜI

TG: 35'

1. Mục tiêu :

*Thái độ : Học sinh yêu quý người mình tả , thích quan sát , gần gũi với mọi người

2. Các hoạt động lên lớp

<i>Hoạt động của gv</i>	<i>Hoạt động của hs</i>
<p>1. Giới thiệu bài 2. Tiến hành thực hành -Giáo viên hướng dẫn học sinh chọn 1 trong 2 đề sau : Đề2 và đề 3 trong SGK -Giáo viên gợi ý , hướng dẫn học sinh khi tả có thể tả xen kẽ giữa tả ngoại hình và hoạt động của người đó</p>	- Hs đọc đề bài và viết bài vào vở

3. Củng cố, dẫn dò



Thứ sáu

NS:12/12/20....

Tiết 1

ND:14/12/20....

Địa lý

TL:35'

§17. ÔN TẬP HỌC KÌ I.

I - MỤC TIÊU : Giúp hs ôn tập và củng cố hệ thống hóa các kiến thức kỹ năng địa lý sau:
 Xác định và mô tả được vị trí Địa lí nước ta trên BĐ.

Biết hệ thống hóa các kiến thức đã học về Địa lí TN VN ở mức độ đơn giản.

Nêu tên và chỉ được vị trí một số thành phố, trung tâm công nghiệp cảng biển lớn của đất nước ta.

II - ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

Bản đồ địa lý tự nhiên VN.

III - CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY – HỌC :

1. Kiểm tra bài cũ: (3') - GV gọi 2 HS lên bảng kiểm tra bài: Ôn tập
 Gv nhận xét cho điểm.

2) Bài mới :

a) Giới thiệu bài: (1') GV nêu mục tiêu bài học. Ghi đề bài lên bảng.

b) Tiến trình bài học.(28')

<u>HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN</u>	<u>HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH</u>
<p>* <u>Hoạt động 1</u> : Làm việc cả lớp - Chỉ và mô tả vị trí, giới hạn của nước ta trên BĐ. Nêu một số đảo và quần đảo. * Các đặc điểm yếu tố tự nhiên.</p>	<p>HS lên bảng chỉ BĐ. Cát Bà, Bạch Long Vĩ... Thảo luận về địa hình khoáng sản. Khí hậu , sông ngòi..... Đại diện nhóm trình bày.</p>
<p>* <u>Hoạt động 2</u> : Trò chơi “đổi đáp nhanh” - Nước ta có bao nhiêu dân tộc anh em. - Dân tộc kinh sống ở đâu?</p>	<p>54 dân tộc. Sống ở đồng bằng.</p>

<ul style="list-style-type: none"> - Dân tộc ít người sống ở đâu? - Những cảng biển lớn nhất nước ta. - Kể tên các sân bay quốc tế 	Sống ở miền núi, cao nguyên. Hải Phòng, Đà Nẵng, TPHCM. Sân bay Nội Bài (Hà Nội) Tân Sơn Nhất (TPHCM) Sân bay Đà Nẵng
---	---

3. Củng cố - Dẫn dò : (3')

Gv nhận xét tiết học. Dặn hs về nhà học bài và chuẩn bị tiết sau.



Tiết 2.

Tập làm văn

TG: 35'

§34. TRẢ BÀI VĂN TẢ NGƯỜI

I. Mục tiêu:

- Nắm được vững bài văn tả người theo những đề đã cho: bố cục, trình tự miêu tả, chọn lọc chi tiết, cách diễn đạt, trình bày.
- Biết tham gia sửa lỗi chung; tự sửa lỗi của bản thân, tự viết lại 1 đoạn văn (hoặc cả bài) cho hay hơn .

II. Chuẩn bị:

- GV:Sgk. bảng phụ viết đề bài và 1 số lỗi điển hình trong bài làm của học sinh.
- HS:Sgk

III. Các hoạt động dạy - học:

<u>Hoạt động dạy</u>	<u>Hoạt động học</u>
<p>1. <u>Kiểm tra bài cũ</u> : 4'</p> <ul style="list-style-type: none"> -Chấm 1 số đơn xin học môn tự chọn. <p>2. <u>Bài mới:</u> 28'</p> <p>a)GTB</p> <p>b)Nhận xét chung kết quả bài làm của HS .</p> <ul style="list-style-type: none"> - Ưu điểm: Xác định đúng đề, kiểu bài, bố cục hợp lý, rõ ràng. -Thiếu sót: Viết câu dài, chưa biết dùng dấu ngắt câu. Viết sai lỗi chính tả khá nhiều; bài viết sơ sài, câu văn lủng củng. <p>c) Trả bài và HDHS chữa lỗi.</p> <ul style="list-style-type: none"> -Trả bài -GV HD sửa 1 số lỗi điển hình. -Y/c HS sửa lỗi <p>d) Học tập đoạn văn, bài văn hay</p> <ul style="list-style-type: none"> -GV đọc đoạn văn hay. -Y/c HS tìm ra cái hay -Gọi HS trình bày đoạn đã viết lại 	<p>- Lắng nghe</p> <p>Nhận bài và sửa lỗi</p> <p>-Cùng tham gia sửa lỗi.</p> <p>-Lắng nghe</p> <p>-Phát hiện cái hay</p> <p>-Chọn 1 đoạn văn viết lại cho hay hơn.</p> <p>-1 số em trình bày.</p>

3. Củng cố, dẫn dò:

3'

- Chốt nội dung bài- Chuẩn bị bài sau. - Nhận xét tiết học.



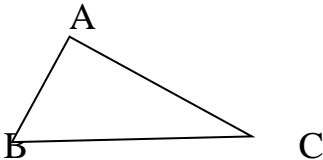
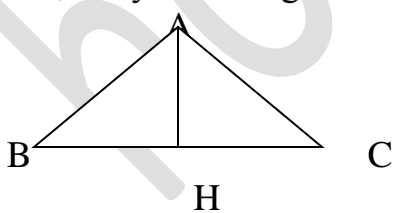
I. Mục tiêu: Giúp HS

- Nhận biết đặc điểm của hình tam giác: có 3 đỉnh, 3 góc, 3 cạnh.
- Nhận biết đáy và đường cao của hình tam giác.
- Phân biệt 3 dạng hình tam giác (phân loại theo góc)

II. Chuẩn bị:

- GV:Sgk. Các dạng hình tam giác
- HS:Sgk, vở trắng.

III. Các hoạt động dạy - học:

Hoạt động dạy	Hoạt động học
<p>1. Kiểm tra bài cũ : 4'</p> <p>-Y/c Hs làm phần còn lại của bài 2,3 Tr84</p> <p>2. Bài mới: 28'</p> <p>a)GTB</p> <p>b)Giới thiệu đặc điểm của hình tam giác.</p>  <p>-Giới thiệu 3 cạnh, 3 góc, 3 đỉnh của hình tam giác</p> <p>+Ba cạnh: Cạnh AB, cạnh AC, cạnh BC</p> <p>+Ba đỉnh: đỉnh A, đỉnh B, đỉnh C</p> <p>+Ba góc: góc A, góc B, góc C</p> <p>c) Giới thiệu 3 dạng hình tam giác theo góc. (như Sgk)</p> <p>d)Giới thiệu đáy và đường cao</p>  <p>-Hình tam giác ABC, có đáy (BC) và đường cao là (AH) tương ứng với đáy BC. => Độ dài đoạn thẳng từ đỉnh vuông góc với đáy tương ứng gọi là chiều cao của tam giác.</p> <p>e) Thực hành: Bài 1: Nêu y/c -Cho HS làm bài,</p>	<p>-2 em thực hiện</p> <p>-HS nêu tên 3 cạnh, 3 góc, 3 đỉnh của htg</p> <p>-HS nhận dạng, tìm ra những hình tam giác theo từng dạng (góc)</p> <p>-HS dùng ê ke nhận biết đường cao.</p> <p>-1 em thực hiện -3 em lên bảng, lớp làm vở. 3góc: góc đỉnh A, góc đỉnh B, góc đỉnh C 3Cạnh: Cạnh AB, cạnh AC, cạnh BC -1 em thực hiện</p>

-Nhận xét Bài 2: Nêu y/c -Cho HS làm bài, -Nhận xét	-3 em lên bảng, lớp làm vở. -AB là đáy, CH là đg cao ứng với đáy AB
--	--

3. Củng cố, dặn dò: 3'

- Chốt nội dung bài
- Chuẩn bị bài sau.
- Nhận xét tiết học.



Tiết 5

SINH HOẠT LỚP

I.Yêu cầu:

- HS nhận biết các công việc đã đạt được và đạt trong tuần 17.
- Nắm được nhiệm vụ của tuần 18.

II.Nội dung:

a)Đánh giá công tác tuần qua.

- Vệ sinh sạch sẽ.
- Nề nếp thực hiện nghiêm túc.
- Còn 1 số em chưa chăm chỉ học tập, hay nói chuyện riêng.
- Tham gia kế hoạch nhỏ tương đối tốt.
- Chữ viết còn cầu thả.

b)Công tác tuần tới

- 1.Duy trì việc thực hiện nề nếp, sĩ số.
- 2.Kiểm tra sát sao việc học tập ở nhà và ở trường của HS
- 3.Giữ gìn vệ sinh sạch sẽ.
- 4.Ra vào lớp đúng quy định
- 6.Tiếp tục rèn chữ giữ vở .
7. Ôn tập và thi cuối kì I

TUẦN 18

Thứ hai

NS:15/12/20....

ND:17/12/20....

Tiết 2

Tập đọc

TL:35'

§35. ÔN TẬP CUỐI HỌC KÌ I (tiết 1)

I. Mục tiêu:

- Kiểm tra lấy điểm tập đọc và học thuộc lòng; kết hợp kiểm tra kĩ năng đọc – hiểu.
- Yêu cầu về kĩ năng đọc thành tiếng: HS đọc trôi chảy các bài tập đọc đã học trong tuần 11 đến 17 của sách Tiếng Việt 5 tập 1(phát âm rõ, tốc độ đọc tối thiểu 120 chữ/phút; biết ngừng nghỉ sau các dấu câu, giữa các cụm từ, biết đọc diễn cảm thể hiện đúng nội dung văn bản nghệ thuật).
- HS lập được bảng thống kê các bài tập đọc trong chủ điểm *Giữ lấy màu xanh*.
- Biết nhận xét về nhân vật trong bài tập đọc. Nêu dẫn chứng minh họa cho nhận xét đó.
- *HS có kĩ năng thu thập, xử lí thông tin (lập bảng thống kê theo yêu cầu cụ thể).

II.Chuẩn bị:

-GV:Sgk. Phiếu ghi sẵn những bài tập đọc

-HS:Sgk

III. Các hoạt động dạy - học:

<u>Hoạt động dạy</u>	<u>Hoạt động học</u>
<p>1. Bài mới: 32'</p> <p>a)GTB</p> <p>b)Kiểm tra đọc và học thuộc lòng.</p> <p>*Cách tiến hành:</p> <p>-Số lượng HS kiểm tra: Khoảng 1/4 số HS trong lớp.</p> <p>-Tổ chức cho HS kiểm tra.</p> <p>-Gọi từng HS lên bốc thăm bài đọc.</p> <p>-Gọi HS lên đọc bài</p> <p>-Đặt câu hỏi về đoạn văn, bài thơ vừa đọc</p> <p>-GV ghi điểm .</p> <p>Bài tập 2: Nêu y/c</p> <p>-Cho HS làm bài</p> <p>-Nhận xét, bổ sung.</p> <p>Bài tập 3: Nêu y/c</p> <p>-HD cần nói về bạn nhỏ - con của người gác rừng như kể về 1 người bạn cùng lớp.</p> <p>-Cho HS làm bài</p> <p>-Nhận xét, bổ sung.</p>	<p>-HS lần lượt lên bốc thăm bài đọc.</p> <p>-Mỗi em được chuẩn bị trong 2'.</p> <p>-HS đọc bài trong SGK (hoặc đọc thuộc lòng) + trả lời câu hỏi .</p> <p>- 1 em nêu</p> <p>-Lập bảng thống kê theo nhóm 3</p> <p>-Đại diện trình bày.</p> <p>- 1 em nêu</p> <p>-HS làm bài cá nhân vào vở.</p> <p>-1 số em trình bày.</p>

3. Củng cố, dặn dò: 3'

- Chốt nội dung bài- Chuẩn bị bài sau. - Nhận xét tiết học.

Tiết 3. Toán TG: 35'
§86. DIỆN TÍCH HÌNH TAM GIÁC

I.Mục tiêu:

- Nắm được quy tắc tính diện tích hình tam giác.
- Biết vận dụng quy tắc tính diện tích hình tam giác để giải toán.

II.Chuẩn bị:

-GV:Sgk. Bộ đồ dùng dạy toán.

-HS:Sgk

III. Các hoạt động dạy - học:

<u>Hoạt động dạy</u>	<u>Hoạt động học</u>
<p>1. <u>Kiểm tra bài cũ</u> : 4'</p> <p>-Y/c HS làm bài tập 3</p> <p>2. <u>Bài mới:</u> 28'</p> <p>a)GTB</p> <p>b)Nội dung bài.</p> <p>* Cắt hình tam giác</p>	<p>-1 em thực hiện</p>

<p>-Lấy 1 trong hai hình tam giác bằng nhau. -Vẽ 1 đường cao lên hình tam giác đó. -Cắt theo đường cao, đc 2 mảnh tgiác ghi là 1 và 2. * Ghép thành hình chữ nhật. -Ghép 2 mảnh 1 và 2 vào hình tam giác còn lại để thành 1 hình chữ nhật ABCD. -Vẽ đường cao EH. * So sánh, đối chiếu các yếu tố hình học trong hình vừa ghép. H: So sánh chiều dài hcn và độ dài đáyDC của htg? H: So sánh chiều rộng hcn và chiều cao hctgiác ? H: Dựa vào hình vẽ so sánh S hình cn với S tgiác? -Diện tích hcn ABCD là $DC \times AD = DC \times EH$. -Vậy diện tích hình tam giác EDC là $\frac{DC \times EH}{2}$ *Hình thành quy tắc, công thức tính diện tích hình tam giác. $S = \frac{a \times h}{2}$ hoặc $S = a \times h : 2$ (S: diện tích, a là độ dài đáy, h là chiều cao). *Thực hành: Bài1:Nêu y/c -Cho HS làm bài. -Nhận xét Bài2:Nêu y/c -Cho HS làm bài. -Nhận xét</p>	<p>-HS thực hiện -Cùng thực hiện. -Chiều dài hcn = độ dài đáyDC của htg -Chiều rộng hcn = chiều cao hctgiác -S hình cn gấp 2 lần S tgiác - 2 em nhắc quy tắc và công thức tính. -1 em nêu - HS làm vào vở, 2 em lên bảng. a. (24cm^2); b. $1,38 (\text{dm}^2)$ -1 em nêu a.Đổi $5\text{m} = 50 \text{dm}$ hoặc $24\text{dm} = 2,4\text{m}$ $600 (\text{dm}^2)$ hoặc $6 (\text{m}^2)$; b. $110,5 (\text{m}^2)$</p>
--	--

3. Củng cố, dặn dò: 3'

- Chốt nội dung bài
- Chuẩn bị bài sau.
- Nhận xét tiết học.



BUỔI CHIỀU

Tiết 1.

Đạo đức

TG: 35'

§18. THỰC HÀNH CUỐI KỲ I

I. MỤC TIÊU

Củng cố khắc sâu kiến thức cho hs từ bài 5-8.
 HS biết vận dụng kiến thức đã học vào cuộc sống.

II. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC.

B. Bài mới:

1. Giới thiệu bài(1')

GV nêu mục tiêu bài học và ghi đề bài lên bảng.

2. Tiến trình bài học: (31')

<u>Hoạt động của Gv</u>	<u>Hoạt động của hs</u>
<p><u>Hoạt động 1:</u> Đóng vai.</p> <p>Hãy kể tên các phụ nữ có tên tuổi trong xã hội Việt Nam.</p> <p><u>Hoạt động 2:</u> Giới thiệu truyền thống tốt đẹp của gia đình, dòng họ (bài tập 2, SGK). + Em có tự hào về truyền thống đó không? + Em cần phải làm gì để xứng đáng với truyền thống đó?</p> <p><u>Hoạt động 3:</u> Nêu cách hợp tác trong công việc đồng thời nêu hiệu quả của việc hợp tác.</p> <p>3. Củng cố –dẫn dò: (3')</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV nhận xét tiết học. - Dẫn hs chuẩn bị tiết sau. 	<p>Tình bạn. Các nhóm đóng vai Nhận xét rút ra bài học. Chị Võ Thị Sáu, Chị Út Tịch, chị Nguyễn Thị Bình.</p> <p>Mỗi gia đình, dòng họ đều có những truyền thống tốt đẹp của riêng mình. - Chúng ta cần có ý thức giữ gìn và phát huy các truyền thống đó. - 3 HS trình bày, HS cả lớp trao đổi, bổ sung.</p>



Tiết 2.

Chính tả:

TG: 35'

§35. ÔN TẬP CUỐI HỌC KÌ I (tiết 2)

I. Mục tiêu:

- Tiếp tục kiểm tra lấy điểm tập đọc và HTL.
- Biết lập bảng thống kê các bài tập đọc thuộc chủ điểm Vì hạnh phúc con người.
- Biết thể hiện t/c về cái hay của những câu thơ được học.
- *HS có kĩ năng thu thập, xử lí thông tin (lập bảng thống kê theo yêu cầu cụ thể).

II. Chuẩn bị:

- GV:Sgk. Phiếu ghi tên bài đọc. Bảng phụ
- HS:Sgk

III. Các hoạt động dạy - học:

<u>Hoạt động dạy</u>	<u>Hoạt động học</u>
<p>1. Bài mới: 32'</p> <p>a)GTB</p> <p>b)Kiểm tra tập đọc và học thuộc lòng.</p> <ul style="list-style-type: none"> -Tiến hành tương tự tiết 1 <p>Bài tập 2:Nêu y/c</p>	<p>-Lần lượt lên bốc thăm đọc bài và trả lời câu hỏi.</p>

-HS lập bảng thống kê tên bài, tên tác giả, thể loại. Các bài tập đọc thuộc chủ điểm <i>Vì hạnh phúc con người</i> -Nhận xét Bài tập 3: Nêu y/c -Cho HS làm bài. Nhận xét, tuyên dương, khen những HS lí giải hay, thuyết phục.	-Làm việc nhóm 3 -đại diện trình bày. Làm việc cá nhân.
--	---

3. **Củng cố, dẫn dò:** 3'

- Chốt nội dung bài
- Chuẩn bị bài sau.
- Nhận xét tiết học.



Tập đọc

BÀI : ÔN TẬP

TG: 35'

Tiết 3.

I.MỤC TIÊU:

- Giúp hs nhớ lại tên bài và tác giả, nội dung các bài tập đọc đã học từ tuần 11-> tuần 17

- Giúp hs đọc bài lưu loát hơn

II. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU

1.Giới thiệu bài

2. Nội dung ôn tập

<u>HOẠT ĐỘNG CỦA GV</u>	<u>HOẠT ĐỘNG CỦA HS</u>
Bài tập 1: Điền vào bảng tên truyện , nhân vật , nội dung tóm tắt các bài tập đọc là truyện kể từ tuần 11-tuần 17 Bài tập 2: Viết tên hai bài thơ hoặc bài ca dao có hình ảnh diễn tả nỗi vất vả của người nông dân khi làm ra hạt gạo đã học từ tuần 11- tuần 17	-Hs làm việc theo nhóm -Đại diện trình bày -Hs làm vào vở +Hạt gạo làng ta +ca dao về lao động sản xuất

3.**Củng cố, dẫn dò :** hệ thống lại bài



Thứ ba

NS:16/12/20....

ND:18/12/20....

Toán

TG: 35'

§87. LUYỆN TẬP

I. Mục tiêu:

- Rèn luyện kỹ năng tính diện tích hình tam giác.
- Giới thiệu cách tính diện tích hình tam giác vuông khi biết độ dài độ dài hai cạnh góc vuông của nó.

II. Chuẩn bị:

- GV:Sgk.
- HS:Sgk. vở trắng

III. Các hoạt động dạy - học:

<u>Hoạt động dạy</u>	<u>Hoạt động học</u>
<p>1. Kiểm tra bài cũ : 4'</p> <p>-Y/c HS làm bài 2, nêu cách tính S tam giác?</p> <p>2. Bài mới: 28'</p> <p>a)GTB</p> <p>b)HDHS luyện tập.</p> <p>Bài tập 1: Nêu y/c -Y/cHS làm bài.</p> <p>-Nhận xét ghi điểm</p> <p>Bài tập 2: Nêu y/c -Y/cHS làm bài.</p> <p>-Nhận xét</p> <p>Bài tập 3: Nêu y/c -HD cách tính S hình tam giác vuông. => Muốn tính S hình tam giác vuông, ta lấy tích độ dài 2 cạnh góc vuông chia cho 2. -Y/c HS làm bài.</p> <p>-Nhận xét ghi điểm</p> <p>Bài tập 4: Nêu y/c -Y/cHS làm bài. MN = QP = 4cm MQ = NP = 3cm ME = 1cm EN = 4 - 1 = 3 cm -Nhận xét</p>	<p>-2 em thực hiện.</p> <p>-1 thực hiện -2 em lên bảng, lớp làm vào vở a. $183 \text{ (dm}^2\text{)}$; b. $16\text{dm} = 1,6\text{m}; 1,6 \times 5,3 : 2 = 4,24 \text{ (m}^2\text{)}$</p> <p>-1 thực hiện -Hình tam giác ABC coi AC là đáy thì AB là đường cao tương ứng và ngược lại coi AB là đáy thì AC là đường cao tương ứng. -1 thực hiện</p> <p>-2 em nhắc lại</p> <p>-2 em lên bảng, lớp làm vào vở a. $3 \times 4 : 2 = 6 \text{ (cm}^2\text{)}$ b. $5 \times 3 : 2 = 7,5 \text{ (cm}^2\text{)}$ b. Diện tích hình tam giác MQE là: $3 \times 1 : 2 = 1,5 \text{ (cm}^2\text{)}$ Diện tích hình tam giác NEP là: $3 \times 3 : 2 = 4,5 \text{ (cm}^2\text{)}$ Tổng diện tích của hình tam giác MEQ và hình tam giác NEP là: $1,5 + 4,5 = 6 \text{ (cm}^2\text{)}$ Diện tích tam giác EQP là: $4 \times 3 : 2 = 6 \text{ (cm}^2\text{)}$</p>
<p>3. Cũng cố, dẫn dò: 3'</p> <p>- Chốt nội dung bài. Chuẩn bị bài sau. - Nhận xét tiết học.</p>	

Tiết 3.

Luyện từ và câu

TG: 35'

§35. **ÔN TẬP CUỐI HỌC KÌ I** (tiết 3)

I. Mục tiêu:

- Tiếp tục kiểm tra lấy điểm tập đọc và HTL.
- Biết lập bảng thống kê vốn từ về môi trường.

II. Chuẩn bị:

- GV:Sgk. Phiếu ghi tên bài đọc. Bảng phụ
- HS:Sgk

III. Các hoạt động dạy - học:

<u>Hoạt động dạy</u>	<u>Hoạt động học</u>
<p>1. Bài mới: 32'</p> <p>a) GTB</p> <p>b) Kiểm tra tập đọc và học thuộc lòng.</p> <ul style="list-style-type: none"> -Tiến hành tương tự tiết 1 <p>Bài tập 2: Nêu y/c</p> <ul style="list-style-type: none"> -HS lập bảng thống kê các từ ngữ về chủ đề môi trường. -Nhận xét 	<ul style="list-style-type: none"> -Lần lượt lên bốc thăm đọc bài và trả lời câu hỏi. -Làm việc nhóm 3 -đại diện trình bày.
<p>3. <u>Củng cố, dẫn dò:</u> 3'</p> <ul style="list-style-type: none"> - Chốt nội dung bài. - Chuẩn bị bài sau. - Nhận xét tiết học. 	



BUỔI CHIỀU

Tiết 1. Kĩ thuật : TG: 35'
§18. THỨC ĂN NUÔI GÀ (tt)

I/ Mục tiêu :

HS cần phải :

- Nêu được tên và biết tác dụng chủ yếu của 1 số thức ăn thường dùng để nuôi gà.
- Biết liên hệ thực tế để nêu tên và tác dụng chủ yếu của 1 số thức ăn được sử dụng nuôi gà ở gia đình hoặc địa phương (nếu có).

II/ Đồ dùng dạy học :

- Một số mẫu thức ăn nuôi gà.

III/ Các hoạt động dạy học :

<p>1/ Giới thiệu bài :</p> <p>2/ <u>HD 1:</u> Trình bày tác dụng và sử dụng thức ăn cung cấp chất đạm, chất khoáng, vi-ta-min, thức ăn tổng hợp.</p> <ul style="list-style-type: none"> -Chia nhóm, y/c : 	<ul style="list-style-type: none"> -Các nhóm thảo luận, nêu tóm tắt tác dụng và cách sử dụng thức ăn cung cấp chất
--	---

<p>+KL : Khi nuôi gà cần sử dụng nhiều loại thức ăn nhằm cung cấp đầy đủ các chất dinh dưỡng cho gà. Nên nuôi gà bằng thức ăn tổng hợp giúp gà lớn nhanh, đẻ trứng nhiều.</p> <p>3/ <u>HD 2</u> : Đánh giá kết quả học tập của HS.</p> <p>. Vì sao phải sử dụng nhiều loại thức ăn để nuôi gà ?</p> <p>. Vì sao khi cho gà ăn thức ăn hỗn hợp sẽ giúp gà khỏe mạnh, lớn nhanh và đẻ trứng to và nhiều ?</p> <p>4/ <u>Củng cố, dẫn dò</u> :</p> <p>-Chuẩn bị bài tiết sau Nuôi dưỡng gà.</p> <p>-Nhận xét tiết học.</p>	<p>đạm, chất khoáng, vi-ta-min, thức ăn tổng hợp.</p> <p>-Đại diện các nhóm lên trình bày, lớp nhận xét, bổ sung.</p> <p>-HS trả lời.</p>
--	--



Tiết 2. KẾ CHUYÊN TG: 35'
§18. ÔN TẬP CUỐI HỌC KÌ I (Tiết 4)

I. Mục tiêu:

- Tiếp tục kiểm tra lấy điểm tập đọc và HTL.
- Nghe viết đúng chính tả, trình bày đúng bài Chợ Ta-sken

II. Chuẩn bị:

- GV:Sgk. Phiếu ghi tên bài đọc.
- HS:Sgk, vở trắng.

III. Các hoạt động dạy - học:

<u>Hoạt động dạy</u>	<u>Hoạt động học</u>
<p>I. <u>Bài mới:</u> 32'</p> <p>a)GTB</p> <p>b)Kiểm tra tập đọc và học thuộc lòng.</p> <ul style="list-style-type: none"> -Tiến hành tương tự tiết 1 <p>c) HDHS nghe viết bài Chợ Ta-sken</p> <ul style="list-style-type: none"> -GV đọc lần 1 <p>H: Đoạn văn miêu tả cảnh đẹp ở đâu?</p> <ul style="list-style-type: none"> -Luyện viết: Ta-sken, nẹp thêu, xúng xính, 	<ul style="list-style-type: none"> -Lần lượt lên bốc thăm đọc bài và trả lời câu hỏi. -Làm việc nhóm 3 -HS trả lời -HS viết bảng con.

chòn vòn, thông dài, ve vẩy. -GV đọc cho HS viết. -Chấm 1 số bài -Nhận xét	-Viết bài vào vở.
---	-------------------

3. Củng cố, dặn dò: 3'

- Chốt nội dung bài
- Chuẩn bị bài sau.
- Nhận xét tiết học.



Tiết 3. Toán ôn TG: 35'

ÔN CHUẨN BỊ KIỂM TRA CUỐI HỌC KÌ I

I.Mục tiêu :

- Giúp HS nắm vững cách cộng , trừ, nhân, chia phân số
- Giúp HS nắm vững cách giải bài toán về tỉ số phần trăm .
- Biết vận dụng quy tắc để làm toán có liên quan.
- Giáo dục HS yêu thích môn học .

II.Đồ dùng :

- GV : Nội dung ôn tập .
- HS : VBT .

III.Hoạt động dạy học .

<i>Hoạt động dạy</i>	<i>Hoạt động học</i>
<p><u>I.Ôn định tổ chức</u></p> <p><u>II.Hướng dẫn làm bài tập</u></p> <p><u>*Phần 1:</u></p> <p>Bài 1(VBT- 111) - Cả lớp đọc y.c rồi làm bài</p> <p>Bài 2 (VBT- 111)</p> <p>Bài 3(VBT- 111)</p> <p><u>*Phần 2:</u></p> <p>Bài 1(VBT- 111)Đặt tính rồi tính (Nhóm đôi) - Gọi HS nêu yêu cầu bài . - HS thảo luận nhóm đôi để làm bài . - GV giúp đỡ HS yếu . - Gọi HS dưới lớp nêu kết quả bài làm . - Nhận xét bài trên bảng .</p> <p>Bài 2 (VBT- 112) - Gọi HS nêu yêu cầu bài .</p>	<p>- HS lần lượt làm bài</p> <p>* Ý C. 20%</p> <p>* Ý .C.</p> <p>* Ý .B.</p> <p>- 4HS lên bảng làm bài . $605,16 + 247,64 = 852,8$ $362,95 - 77,28 = 285,67$ $36,14 \times 4,2 = 151,788$ $45,15 : 8,6 = 5,25$</p> <p>- h.s nêu yêu cầu. - 2HS lên bảng làm bài .</p> <p style="text-align: right;"><u>Bài giải</u> Độ dài đáy của HTG ABM là :</p>

<ul style="list-style-type: none"> - GV nhận xét, sửa sai, cho điểm . <p>III. Công cụ - dụng cụ</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV nhận xét giờ học - HS về ôn bài - Chuẩn bị bài sau . 	<p style="text-align: right;"> $20 : 2 = 10$ (cm) Diện tích của HTG ABM là : $10 \times 12 : 2 = 60$ (cm) Đ/S : 60 cm </p>
---	---



Thứ tư

NS:17/12/20....

Tiết 1

ND:19/12/20....

Tập đọc

TL:35'

§35.

ÔN TẬP CUỐI HỌC KỲ I (tiết 5)

I. Mục tiêu:

-Củng cố kĩ năng văn viết thư, biết viết một lá thư gửi người thân ở xa kể lại kết quả học tập, rèn luyện của em.

*HS có kĩ năng thể hiện sự thông cảm.

II. Chuẩn bị:

-GV:Sgk.

-HS:Sgk, giấy viết thư

III. Các hoạt động dạy - học:

<u>Hoạt động dạy</u>	<u>Hoạt động học</u>
<p>1. Bài mới: 32'</p> <p>a)GTB</p> <p>b)Viết thư.</p> <p>Đề bài: Hãy viết thư gửi một người thân đang ở xa kể lại kết quả học tập, rèn luyện của em trong học kì 1.</p> <ul style="list-style-type: none"> -Xác định y/c của đề. -Lưu ý: Cần viết chân thực, kể đúng những thành tích và cố gắng của em trong HKI vừa qua, thể hiện được tình cảm của người thân. -Nhận xét, bình chọn người viết thư hay nhất. 	<ul style="list-style-type: none"> -HS đọc đề và gợi ý. -Viết thư -Nối tiếp đọc lá thư mình viết.

3. Củng cố, dẫn dò: 3'

- Chốt nội dung bài

- Chuẩn bị bài sau.

- Nhận xét tiết học.



Tiết 2.

Toán

TG: 35'

§88. LUYỆN TẬP CHUNG

I. Mục tiêu:

-Củng cố ôn tập về các hàng của số thập các phép tính cộng, trừ, nhân, chia với số thập phân; viết số đo đại lượng dưới dạng số thập phân có đơn vị cho trước

II. Chuẩn bị:

-GV:Sgk.

-HS:Sgk

III. Các hoạt động dạy - học:

Hoạt động dạy	Hoạt động học
<p>1. Kiểm tra bài cũ : 4'</p> <p>-Y/c HS làm bài 4.</p> <p>2. Bài mới: 28'</p> <p>a)GTB</p> <p>b)HS làm bài tập.</p> <p>Phần 1. (T89)</p> <p>Phần 2. (T90)</p> <p>Bài 1: Đặt tính rồi tính:</p> <p>Bài 2: Viết số thập phân thích hợp vào chỗ chấm</p> <p>-Nhận xét, chữa bài.</p>	<p>-1 em lên bảng</p> <p>1. B ; 2. c ; 3. c</p> <p>a. 85,9 ; b. 68,29 ; c. 80,73 ; d.31</p> <p>a. 8m 5dm = 8,5m ; 8m² 5dm² = 8,05m²</p>
<p>3. Củng cố, dặn dò: 3'</p> <p>- Chốt nội dung bài</p> <p>- Chuẩn bị bài sau.</p> <p>- Nhận xét tiết học.</p>	

Tiết 3.

Tập làm văn

TG: 35'

§35. ÔN CUỐI HỌC KÌ I (Tiết 6)

I. Mục tiêu:

- Kiểm tra Tập đọc- HTL - Ôn luyện tổng hợp chuẩn bị cho bài kiểm tra cuối kì.

II. Đồ dùng dạy học:

- Bảng nhóm, 1 số tờ giấy khổ to đã phô tô bài tập cho HS làm bài.

III. Các hoạt động dạy- học:

1. Kiểm tra bài cũ: (3') - Kiểm tra bài tập đã cho về nhà.

- GV nhận xét - ghi điểm - nhận xét chung.

2. Bài mới :

a) Giới thiệu bài: (1') - GV nêu mục tiêu bài học. Ghi đề bài lên bảng.

b) Tiến trình bài học. (29')

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
Kiểm tra những hs còn lại. Đọc và trả lời câu hỏi bài: Chiều biên giới.	HS thực hiện theo yêu cầu của gv. - HS đọc yêu cầu + bài thơ Chiều biên giới.
b) Cho HS trả lời câu hỏi.	a) Biên giới

<p>- Từ láy: <u>Bài tập 2:</u> - Từ nhiều nghĩa: - Từ đồng nghĩa: - Từ đồng âm: <u>Bài tập 3:</u> - Cho HS đọc yêu cầu đề và đọc bài văn.</p> <p>3. <u>Củng cố, dặn dò:</u> (3') - GV nhận xét tiết học. - Chuẩn bị bài tiếp.</p>	<p>Thăm thăm, bập bùng, dịu dàng</p> <p>Đánh cá, đánh đàn, đánh giày Đồng lúa xanh rờn, bãi ngô xanh biếc, nước da xanh xao</p> <p>Quyển từ điển ở trên giá sách, giá bán lẻ, giá như tôi là cậu ta</p> <p>Từ ven có thể thay thế từ hé, từ chuyên có thể thay thế từ sà. Tuy nhiên khi thay từ đi thì câu văn không hay bằng câu văn trước</p>
---	--



Thứ sáu

NS:19/12/20....
 ND:21/12/20....

Tiết 1.
Địa lý

TL:35'

§18. **KIỂM TRA CUỐI KÌ I**



Tiết 2.

Tập làm văn

TG: 40'

§36. **KIỂM TRA VIẾT CUỐI KỲ I**



Tiết 3.

Toán

TG: 35'

§90. **HÌNH THANG**

I. Mục tiêu:

- Hình thành đc biểu tượng về hình thang.
- Nhận biết đc đặc điểm của hình thang, phân biệt được hình thang với 1 số hình đã học.
- Biết vẽ hình để rèn kỹ năng nhận dạng hình thang và 1 số đặc điểm của hình thang.

II. Chuẩn bị:

- GV:Sgk. Bộ đồ dùng học toán.
- HS:Sgk, vở trắng.

III. Các hoạt động dạy - học:

	Hoạt động dạy	Hoạt động học
1. Kiểm tra bài cũ :	4'	
-Nhận xét bài kiểm tra		
2. Bài mới:	28'	
a)GTB		

<p>b) Hình thành biểu tượng về hình thang. -Yêu cầu HS quan sát hình vẽ “cái thang” ở SGK để nhận ra hình ảnh của hình thang. -Y/c HS q/s hình thang ABCD, SGK và hình thang GV vẽ lên bảng để nhận biết biểu tượng về hình thang.</p> <p>c) Nhận biết 1 số đặc điểm của HT H: HT có mấy cạnh? H: Có 2 cạnh nào // với nhau? H: Nêu nhận xét về hình thang? KL: HT có 1 cặp cạnh đối diện //. Hai cạnh // gọi là 2 đáy, 2 cạnh còn lại là 2 cạnh bên. -GV vẽ đường cao AH của hình thang ABCD và giới thiệu: AH là chiều cao của hình thang. H: Nhận xét về quan hệ của đường cao AH và 2 cạnh đáy. KL: Đường cao của hình thang là đoạn thẳng vuông góc với hai cạnh đáy hình thang. -Y/c HS chỉ vào hình thang ABCD nhắc lại đặc điểm của hình thang.</p> <p>d) Thực hành Bài 1: Nêu y/c -Y/c HS làm bài -Nhận xét Bài 2: Nêu y/c -Y/c HS làm bài -Nhận xét Bài 4: Nêu y/c -Y/c HS làm bài</p>	<p>-HS quan sát hình vẽ “cái thang” ở SGK -HS quan sát hình vẽ -HS quan sát hình ABCD -4 cạnh -AB//DC -HT có 1 cặp cạnh đối diện // với nhau. -Q/s -Nhận xét -Lần lượt thực hiện -HS thực hiện -Lần lượt trả lời H1,2,4,5,6 -HS thực hiện -Lần lượt trả lời -HS thực hiện -Lần lượt trả lời</p>
---	---

3. Củng cố, dặn dò:

3'

- Chốt nội dung bài
- Chuẩn bị bài sau.
- Nhận xét tiết học.



Tiết 5

SINH HOẠT LỚP

I. Yêu cầu:

- HS nhận biết các công việc đã đạt được và chưa đạt trong tuần 18.
- Nắm được nhiệm vụ của tuần 19.

II. Nội dung:

a) Đánh giá công tác tuần qua.

- Vệ sinh sạch sẽ.
- Nề nếp thực hiện nghiêm túc.
- Còn 1 số em chưa chăm chỉ học tập, hay nói chuyện riêng.
- Tham gia kế hoạch nhỏ tương đối tốt.
- Chữ viết còn cầu thả.
- Làm bài KT tương đối nghiêm túc.

b) Công tác tuần tới

1. Duy trì việc thực hiện nề nếp, sĩ số.
2. Kiểm tra sát sao việc học tập ở nhà và ở trường của HS
3. Giữ gìn vệ sinh sạch sẽ.
4. Ra vào lớp đúng quy định
5. Tiếp tục rèn chữ giữ vở, tham gia thi VCD cấp trường.
6. Duy trì kế hoạch nhỏ
7. Học học kì 2

TUẦN 19

Thứ hai

NS:22/12/20....

ND:24/12/20....

§37.

Tiết 2

Tập đọc

TL:35'

NGƯỜI CÔNG DÂN SỐ MỘT

Theo Hà Văn Cầu- Vũ Đình

Phòng

I. Mục tiêu:

- + Biết đọc văn bản kịch. Cụ thể:
- Đọc phân biệt lời các nhân vật, lời tác giả.
- Đọc đúng ngữ điệu các câu kể, câu hỏi, câu khiến, câu cảm, phù hợp, với tính cách, tâm trạng của từng nhân vật.
- Biết phân vai, đọc diễn cảm đoạn kịch.
- + Hiểu nội dung phần 1 của đoạn trích kịch: Tâm trạng day dứt, trăn trở tìm đường cứu nước, cứu dân của người thanh niên Nguyễn Tất Thành.

II. Chuẩn bị:

- GV: Sgk. Tranh minh họa bài đọc trong SGK.
- HS: Sgk

III. Các hoạt động dạy - học:

<u>Hoạt động dạy</u>	<u>Hoạt động học</u>
<p><u>1. Kiểm tra bài cũ :</u> 4'</p> <p>- Nhận xét bài KT.</p>	
<p><u>2. Bài mới:</u> 28'</p> <p>a) GTB</p> <p>b) Hướng dẫn luyện đọc và tìm hiểu bài</p> <p>* Luyện đọc</p> <p>- Chia đoạn</p>	<p>- 1HS đọc bài</p> <p>- Đ1: Từ đầu đến vào Sài Gòn làm gì?</p>

<p>-Cho HS đọc nối tiếp theo đoạn.</p> <p>- Gọi HS đọc toàn bài</p> <p>- GV đọc mẫu</p> <p>* Hướng dẫn HS tìm hiểu bài</p> <p>H: Anh Lê giúp anh Thành việc gì? Anh có giúp được không.</p> <p>H: Những câu nói nào của anh Thành cho thấy anh luôn nghĩ tới dân, tới nước?</p> <p>H: Câu chuyện giữa anh Thành và anh Lê nhiều lúc không ăn nhập với nhau. Hãy tìm những chi tiết thể hiện điều đó và giải thích vì sao như vậy.</p> <p>GV: Câu chuyện giữa hai người không ăn nhập với nhau vì mỗi người theo đuổi một ý nghĩa khác nhau. Anh Lê chỉ nghĩ đến công ăn việc làm của bạn, đến cuộc sống hàng ngày, còn anh Thành nghĩ đến việc cứu dân, cứu nước.</p> <p>=>Rút ý nghĩa</p> <p>*Hướng dẫn đọc diễn cảm</p> <p>- HD HS phân vai</p> <p>-Cho HS luyện đọc</p> <p>-Tổ chức cho HS thi đọc</p> <p>- Nhận xét, ghi điểm .</p>	<p>-Đ2: Tiếp theo đến ở Sài Gòn này nữa.</p> <p>-Đ3: Phần còn lại.</p> <p>-1 HS đọc lời mở đầu giới thiệu nhân vật...</p> <p>-HS đọc nối tiếp + luyện phát âm</p> <p>-HS đọc nối tiếp + tìm hiểu nghĩa từ mới</p> <p>- 1 HS đọc toàn bài</p> <p>- Theo dõi</p> <p>-Anh Lê giúp anh Thành tìm việc làm ở Sài Gòn.Có</p> <p>-Chúng ta là đồng bào. Cùng máu đỏ da vàng với nhau....công dân nước Việt.</p> <p>-Anh Lê gặp anh Thành để báo tin đã xin được việc làm cho anh thành. Anh Thành lại không nói đến chuyện đó. Anh Thành thường k trả lời vào câu hỏi của anh Lê.</p> <p>-nhắc lại</p> <p>- 3HS đọc theo vai</p> <p>- HS luyện đọc nhóm 3</p> <p>- HS thi đọc</p>
---	--

3. **Củng cố, dặn dò:**

3'

- Chốt nội dung bài
- Chuẩn bị bài sau.
- Nhận xét tiết học.



Tiết 3.

Toán

TG: 35'

§91.

DIỆN TÍCH HÌNH THANG

I. Mục tiêu:

- Hình thành được công thức tính diện tích hình thang.
- Bước đầu vận dụng công thức tính diện tích hình thang vào giải các bài toán liên quan.

II. Chuẩn bị:

- GV:Sgk. Hình Sgk bằng bìa. Bộ đồ dùng dạy học.
- HS:Sgk

III. Các hoạt động dạy - học:

<u>Hoạt động dạy</u>	<u>Hoạt động học</u>
<p>1. Kiểm tra bài cũ : 4'</p> <ul style="list-style-type: none"> -Nêu công thức tính diện tích tam giác? -Nêu đặc điểm của hình thang? <p>2. Bài mới: 28'</p> <p>a)GTB</p> <p>b)Hình thành công thức tính diện tích hình thang.</p> <ul style="list-style-type: none"> -Yêu cầu HS lấy một hình thang bằng giấy màu. -Lấy M là trung điểm cạnh BC, rồi cắt rời hình tam giác ABM, Sau đó ghép lại như sgk để đc hình tam giác ADK. -So sánh diện tích hai hình? -Nêu cách tính diện tích tam giác? -So sánh chiều cao tứ giác và tam giác. -So sánh độ dài hai cạnh đáy và tổng độ dài hai cạnh AB và CD? -KL: Nêu quy tắc. $S = \frac{(a+b) \times h}{2}$ <p>C)Thực hành</p> <p>Bài 1: Gọi HS đọc đề bài.</p> <ul style="list-style-type: none"> -Yêu cầu HS làm bài. -Nhận xét ghi điểm. <p>Bài 2: Gọi HS đọc yêu cầu .</p> <ul style="list-style-type: none"> -Yêu cầu HS làm bài. -Nhận xét ghi điểm. <p>Bài 3: Gọi HS đọc đề bài</p> <ul style="list-style-type: none"> -Cho HS tự làm bài -Nhận xét ghi điểm. 	<ul style="list-style-type: none"> -2HS lên bảng làm bài. -Cùng thao tác -Diện/t hình thang bằng dt hình tam giác. $ADK = \frac{DK \times AH}{2}$ <ul style="list-style-type: none"> -Hai độ dài bằng nhau. -DK = AB + CD. <p>Vậy $\frac{DK \times AH}{2} = \frac{(DC+CK) \times AH}{2} = \frac{(DC+AB) \times AH}{2}$</p> <p>-2HS NHẮC LẠI</p> <ul style="list-style-type: none"> -1HS đọc đề bài. -2HS lên bảng làm, lớp làm bảng con. - 1HS đọc đề bài. -2HS lên bảng, lớp giải vào vở nháp. -1HS đọc đề bài. -1HS lên bảng làm, lớp làm bài vào vở. <p style="text-align: center;">ĐS: 10020,01 (m²)</p>
<p>3. <u>Củng cố, dặn dò:</u> 3'</p> <ul style="list-style-type: none"> - Chốt nội dung bài - Chuẩn bị bài sau. - Nhận xét tiết học. 	



BUỔI CHIỀU

Tiết 1.

ĐẠO ĐỨC:

TG: 35'

§19. EM YÊU QUÊ HƯƠNG (Tiết 1)

I MỤC TIÊU :

Học xong bài này, HS biết :

- Mọi người cần phải yêu quê hương.
- Thể hiện tình yêu quê hương bằng những hành vi, việc làm phù hợp với khả năng của mình.
- * Kỹ năng trình bày những hiểu của bản thân về quê hương mình.
- Kỹ năng xác định giá trị(yêu quê hương).
- Kỹ năng tư duy phê phán (biết phê phán, đánh giá những quan điểm, hành vi, việc làm không phù hợp với quê hương).
- Kỹ năng tìm kiếm và xử lí thông tin về truyền thống văn hóa, truyền thống cách mạng, về danh lam thắng cảnh, con người của quê hương.

II ĐỒ DÙNG DẠY - HỌC :

- Tranh ảnh về quê hương nơi HS đang sống.
- Thẻ màu.

III- HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC :

A. Kiểm tra bài cũ: (3’)- Gọi một số hs lên trình bày việc hợp tác với những người xung quanh.

- GV theo dõi- nhận xét- ghi điểm- nhận xét chung.

B. Bài mới:

1. Giới thiệu bài: (1’) - GV nêu mục tiêu bài học- Ghi đề bài lên bảng.

2. Tiến trình bài học: (28’)

<u>Hoạt động của giáo viên</u>	<u>Hoạt động của học sinh</u>
<p><u>Hoạt động 1:</u> TÌM HIỂU TRUYỆN CÂY ĐA LÀNG EM</p> <ul style="list-style-type: none"> - Yêu cầu HS đọc truyện trước lớp. + Vì sao dân làng lại gắn bó với cây đa ? + Hà gắn bó với cây đa như thế nào ? + Bạn Hà đóng góp tiền để làm gì ? + Những việc làm của bạn Hà thể hiện tình cảm gì với quê hương ? + Qua câu chuyện của bạn Hà, em thấy đối với quê hương chúng ta phải như thế nào ? 	<ul style="list-style-type: none"> - 1 HS đọc truyện - Cả lớp theo dõi. + Vì cây đa là biểu tượng của quê hương ... cây đa đem lại nhiều lợi ích cho mọi người. + Mỗi lần về quê, Hà đều cùng các bạn đến chơi dưới gốc đa. + Để chữa cho cây sau trận lụt. + Bạn rất yêu quý quê hương. + Đối với quê hương chúng ta phải gắn bó, yêu quý và bảo vệ quê hương (3-4 HS trả lời)
<p><u>Hoạt động 2:</u> GIỚI THIỆU VỀ QUÊ HƯƠNG EM</p> <ul style="list-style-type: none"> - Yêu cầu HS nghĩ về nơi mình sinh ra và lớn lên sau đó viết ra những điều khiến em luôn nhớ về nơi đó. 	<ul style="list-style-type: none"> - HS làm việc cá nhân, suy nghĩ và viết ra giấy những điều khiến mình luôn ghi nhớ về quê hương.
<p><u>Hoạt động 3:</u> CÁC HÀNH ĐỘNG THỂ HIỆN TÌNH YÊU QUÊ HƯƠNG</p> <ul style="list-style-type: none"> - Yêu cầu HS làm việc theo nhóm : Hãy kể 	<ul style="list-style-type: none"> - HS thảo luận trả lời câu hỏi của GV vào

ra những hành động thể hiện tình yêu với quê hương của em. (BT4) - GV chốt ý. Hoạt động 4: THẢO LUẬN, XỬ LÝ TÌNH HUỐNG - Yêu cầu HS tiếp tục làm việc theo nhóm. Thảo luận để xử lý các tình huống trong bài tập số 3 trang 30 SGK.	giấy. - HS lắng nghe. - HS làm việc theo nhóm, bàn bạc và xử lý tình huống của bài tập số 3 trong SGK.
---	--

3. Củng cố - Dẫn dò: (3')

Nhận xét tiết học , tuyên dương những hs hoạt động sôi nổi
 Về nhà chuẩn bị bài sau.



Tiết 2. CHÍNH TẢ: (Nghe - viết) TG: 35'
§19. NHÀ YÊU NƯỚC NGUYỄN TRUNG TRỰC

I- MỤC TIÊU :

- 1- Nghe - viết đúng chính tả bài Nhà yêu nước Nguyễn Trung Trực.
- 2- Luyện viết đúng các tiếng chứa âm đầu r/ d/ gi hoặc âm chính o / ô để viết lẫn do ảnh hưởng của phương ngữ.

II- ĐỒ DÙNG DẠY - HỌC :

- Vở bài tập Tiếng Việt 5, tập hai (nếu có), bảng phụ

III- HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC :

A. Kiểm tra bài cũ: (3') - Gọi một số hs lên trình bày việc hợp tác với những người xung quanh.

- GV theo dõi- nhận xét- ghi điểm- nhận xét chung.

B. Bài mới:

1. Giới thiệu bài: (1') - GV nêu mục tiêu bài học- Ghi đề bài lên bảng.

2. Tiến trình bài học: (28')

<u>Hoạt động của giáo viên</u>	<u>Hoạt động của học sinh</u>
a. Hướng dẫn HS nghe - viết - Bài chính tả cho em biết điều gì ? - Cho HS luyện viết các từ ngữ dễ viết sai chài lưới, nổi dậy, khăng khải. - GV đọc toàn bài.	- 1 HS đọc bài chính tả - HS theo dõi và đọc thầm trong SGK. - Ca ngợi Nguyễn Trung Trực, nhà yêu nước của dân tộc ta. Nguyễn Trung Trực là nhà yêu nước nổi tiếng của nước ta. Trước lúc hy sinh, ông đã có một câu nói lưu danh muôn thuở “Khi nào đất này hết cỏ, nước Nam ta mới hết người đánh Tây.” - Nguyễn Trung Trực, Vàm Cỏ, Tân An, Long An, Nam Bộ, Nam Kỳ, Tây, chài lưới, nổi dậy, khăng khải - HS viết chính tả.

<ul style="list-style-type: none"> - GV đọc từng câu, từng cụm từ cho HS viết (đọc 2 - 3 lần). - GV đọc lại bài chính tả một lượt. - GV chấm 5 - 7 bài. - Nhận xét chung. <p>b. Luyện tập:</p> <p>Bài tập 2:</p> <p>+ Các em chọn r, d hoặc gi để điền vào ô số 1 cho đúng.</p> <p>+ Ô số 2 các em nhớ chọn o hoặc ô để điền vào, nhớ thêm dấu thanh thích hợp.</p> <p>Bài tập 3 (BT lựa chọn)</p> <ul style="list-style-type: none"> - Cho HS làm bài. <p>Kết quả đúng : các tiếng lần lượt cần điền là : ra, giảng, giải, già, dành.</p>	<ul style="list-style-type: none"> - HS tự soát lỗi. - HS đổi vở cho nhau, soát lỗi (đối chiếu với SGK để soát lỗi) và ghi lỗi ra lề trang vở. - HS làm bài theo cặp. - 3 nhóm thi tiếp sức gắn kết quả lên bài thơ (mỗi nhóm 7 HS) - Lớp nhận xét bài làm trên bảng lớp của bạn. - HS ghi kết quả đúng vào vở bài tập.
--	---

3. Củng cố - Dặn dò: (3')

Nhận xét tiết học, tuyên dương những hs hoạt động sôi nổi
Về nhà chuẩn bị bài sau.



LUYỆN ĐỌC:

Tiết 37: NGƯỜI CÔNG DÂN SỐ MỘT

I- MỤC TIÊU :

- Biết đọc đúng các văn bản kịch. Cụ thể :
- Đọc phân biệt lời các nhân vật, lời tác giả.
- Đọc đúng ngữ điệu các câu kể, câu hỏi, câu khiến, câu cảm, phù hợp với tính cách, tâm trạng của từng nhân vật.
- Biết phân vai, đọc diễn cảm đoạn kịch.

II- ĐỒ DÙNG DẠY - HỌC :

- Tranh minh họa bài đọc trong SGK. Ảnh chụp bến Nhà Rồng (nếu có). - Bảng phụ.

III- HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC :

1. Giới thiệu bài: (1') - GV nêu mục tiêu bài học- Ghi đề bài lên bảng.

2. Tiến trình bài học: (30')

<u>Hoạt động của giáo viên</u>	<u>Hoạt động của học sinh</u>
<p><u>HĐ1: Luyện đọc</u></p> <ul style="list-style-type: none"> - 1 HS đọc phần Nhân vật Cảnh trí. - GV đọc trích đoạn vở kịch: - GV chia đoạn : 3 đoạn - Cho HS đọc đoạn nối tiếp lần 1 - Hướng dẫn HS luyện đọc những từ ngữ dễ đọc sai: Phắc tuya, Sa-xơ-lu Lô-ba, Phú 	<ul style="list-style-type: none"> - 1 HS đọc. - 2 HS đọc bài theo hình thức phân vai. - HS dùng bút chì đánh dấu đoạn trong SGK. - HS đọc nối tiếp (2 lần) - HS đọc từ ngữ khó.

<p>Lăng Sa (GV viết trên bảng lớp)</p> <ul style="list-style-type: none"> - Yêu cầu HS đọc theo cặp. - GV đọc mẫu toàn bài. <p>HD2: Đọc diễn cảm</p> <ul style="list-style-type: none"> - Cho HS đọc phân vai. <ul style="list-style-type: none"> - Gv đọc mẫu. - Cho HS thi đọc. - GV nhận xét, khen nhóm đọc hay. <p>3. <u>Củng cố, dẫn dò</u> : (4')</p> <ul style="list-style-type: none"> - Em hãy nêu ý nghĩa của trích đoạn kịch. - GV nhận xét tiết học. - Dặn HS về nhà đọc lại bài, đọc trước màn 2 của vở kịch (trang 10) 	<ul style="list-style-type: none"> - 1 HS đọc đoạn 1. - 1 HS đọc chú giải đầu. - HS đọc theo cặp. - 2HS đọc cả bài. <ul style="list-style-type: none"> - 3 HS đọc: 1 HS đọc lời người dẫn chuyện, 1 đọc lời anh Lê và 1 đọc lời anh Thành. - HS đọc theo nhóm 3. - 3 nhóm lên thi đọc. - Lớp nhận xét. <ul style="list-style-type: none"> - Tâm trạng day dứt, trăn trở tìm con đường cứu nước cứu dân của người thanh niên Nguyễn Tất Thành.
---	--

GV nhận xét tiết học, về nhà chuẩn bị bài sau



Thứ ba

NS:23/12/20....

Tiết 1

ND:25/12/20....

Toán

TL:35'

§92.

LUYỆN TẬP

I. Mục tiêu:

-Giúp HS rèn kĩ năng vận dụng công thức tính diện tích hình thang trong các tình huống khác nhau.

II. Chuẩn bị:

-GV:Sgk.

-HS:Sgk

III. Các hoạt động dạy - học:

Hoạt động dạy	Hoạt động học
<p>1. Kiểm tra bài cũ : 4'</p> <ul style="list-style-type: none"> -Y/c HS nhắc lại q/tắc 	<ul style="list-style-type: none"> -2 em nhắc lại
<p>2. Bài mới: 28'</p> <p>a)GTB</p> <p>b)HDHS luyện tập.</p> <p>Bài 1: Nêu y/c</p> <ul style="list-style-type: none"> -Y/c HS làm bài. <p>-Nhận xét ghi điểm</p> <p>Bài 3: Nêu y/c</p> <ul style="list-style-type: none"> -Y/c HS làm bài. 	<ul style="list-style-type: none"> -1 em nêu -3 em lên bảng, lớp làm vào vở nháp nêu kq a. 70 m^2; b. $\frac{63}{48} \text{ m}^2$; c. $1,15 \text{ m}^2$; -1 em nêu -1 em lên bảng, lớp làm vào vở

<p>c) Ghi nhớ: H: Câu ghép là câu như thế nào? H: Mỗi vế câu ghép thường có cấu tạo NTN? d) Luyện tập Bài 1: Nêu y/c -Y/c HS làm bài -Nhận xét ghi điểm Đoạn văn có 5 câu ghép. Trời xanh thăm.....Biển nhiều khi rất đẹp, ai cũng thấy như thế. Bài 2: Nêu y/c GV: Không tách được vì mỗi vế câu thể hiện một ý có quan hệ rất chặt chẽ với ý của vế câu khác. Bài 3: Nêu y/c -Y/c HS làm bài -Nhận xét ghi điểm</p>	<p>-Lần lượt nhắc lại ghi nhớ</p> <p>-1 em thực hiện -Làm việc theo nhóm. -Đại diện 1 số nhóm trình bày.</p> <p>-Lần lượt phát biểu</p> <p>-1 em thực hiện</p> <p>-Làm bài vào vở a.cây cối đâm chồi nảy lộc.;....</p>
--	---

3. Củng cố, dặn dò:

3'

- Chốt nội dung bài
- Chuẩn bị bài sau.
- Nhận xét tiết học.



BUỔI CHIỀU

Tiết 1.

Kĩ thuật :

TG: 35'

NUÔI DƯỠNG GÀ

I/ Mục tiêu :

- Biết được mục đích của việc nuôi dưỡng gà.
- Biết cách cho gà ăn, uống. Biết liên hệ thực tế để nêu cách chăm sóc gà ở gia đình.

II/ Đồ dùng dạy học :

- Một số tranh ảnh về nuôi dưỡng gà.

III/ Các hoạt động dạy học :

Hoạt động của gv	Hoạt động của hs
<p>1/ Giới thiệu bài : 2/ HĐ 1: Tìm hiểu mục đích, ý nghĩa của việc nuôi dưỡng gà. -Công việc cho gà ăn, uống được gọi chung là nuôi dưỡng. -Y/c : . Nêu mục đích, ý nghĩa của việc nuôi dưỡng gà ?</p>	<p>-HS đọc nd mục 1 SGK, TLCH. -Nuôi dưỡng nhằm cung cấp nước và các chất dinh dưỡng cần thiết cho gà. Gà được nuôi dưỡng đầy đủ, hợp lí sẽ khỏe mạnh, ít bị bệnh, lớn nhanh và sinh sản tốt.</p>

<p>3/ HĐ 2 : Tìm hiểu cách cho gà ăn, uống. +Cách cho gà ăn : Y/c : -Chia nhóm, y/c :</p> <p>+Cách cho gà uống : Y/c : +KL : Khi nuôi gà phải cho gà ăn, uống đủ lượng, đủ chất và hợp vệ sinh bằng cách cho gà ăn nhiều loại thức ăn phù hợp. Thức ăn, nước uống phải sạch sẽ, không bị ôi, mốc và được đựng trong máng sạch.</p> <p>4/ HĐ 3 : Đánh giá kquả học tập. . Vì sao phải cho gà ăn, uống đầy đủ, đảm bảo chất lượng và hợp vệ sinh ? . Ở gđ em thường cho gà ăn, uống ntn ? -Y/c :</p> <p>5/ <u>Củng cố, dặn dò</u> : -Chuẩn bị bài tiết sau Chăm sóc gà. -Nhận xét tiết học.</p>	<p>-Đọc nd mục 2a (SGK) -Các nhóm Thảo luận nêu cách cho gà ăn ở từng thời kì sinh trưởng (gà con mới nở, gà giò, gà đẻ trứng). -Đại diện nhóm trình bày, lớp nhận xét, bổ sung. -Đọc mục 2b (SGK) nêu cách cho gà uống.</p> <p>-HS trả lời. -Vài HS đọc nd ghi nhớ ở SGK.</p>
--	---

Tiết 2.

Kể chuyện

TG: 35'

§19. CHIẾC ĐỒNG HỒ

I. Mục tiêu:

- +Rèn kĩ năng nói:
- Dựa vào lời kể của GV và tranh ảnh minh hoạ, các em kể lại được từng đoạn và toàn bộ câu chuyện Chiếc đồng hồ.
- Hiểu ý nghĩa câu chuyện: Qua câu chuyện, Bác Hồ muốn khuyên cán bộ: Nhiệm vụ nào của cách mạng cũng cần thiết, quan trọng; do đó cần làm tốt việc được phân công, không nên suy bì chỉ nghĩ đến việc riêng của mình.
- +Rèn kĩ năng nghe.
- Chăm chú nghe thầy cô kể chuyện, nhớ câu chuyện.
- Nghe bạn kể chuyện, nhận xét đúng lời kể của bạn kể tiếp được lời bạn.

II. Chuẩn bị:

- GV:Sgk.Tranh minh hoạ truyện trong SGK.
- HS:Sgk

III. Các hoạt động dạy - học:

	<u>Hoạt động dạy</u>	<u>Hoạt động học</u>
1. Kiểm tra bài cũ :	3'	
- Kiểm tra chuẩn bị của HS		
2. Bài mới:	28'	

<p>Giới thiệu bài:</p> <p>*GV kể chuyện</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV kể lần 1 - GV kể lần 2: kết hợp tranh <p>*HDKC và tìm hiểu ý nghĩa truyện</p> <ul style="list-style-type: none"> - Cho HS nêu nội dung của từng bức tranh. - Cho HS kể theo nhóm <p>* Thi kể chuyện trước lớp</p> <ul style="list-style-type: none"> - T/c cho HS thi kể từng đoạn - Cho HS thi kể toàn bộ câu chuyện <p>H: Chuyện giúp em hiểu điều gì?</p>	<ul style="list-style-type: none"> - HS chú ý lắng nghe - HS nghe kể và q/s tranh minh họa <ul style="list-style-type: none"> - Lần lượt nêu - HS chia nhóm + Kể lại từng đoạn truyện + Kể lại cả câu chuyện nêu ý nghĩa câu chuyện <ul style="list-style-type: none"> - HS thi kể theo đoạn - 2 HS thi kể toàn bộ câu chuyện . - Qua câu chuyện về chiếc đồng hồ. Bác Hồ muốn khuyên cán bộ: Nhiệm vụ nào của cách mạng cũng cần thiết, quan trọng mỗi người cần làm tốt việc được phân công. Nói cách khác: mỗi người lao động trong xã hội đều gắn bó với một công việc, công việc nào cũng quan trọng, cũng đáng quý.
---	--

3. Củng cố, dặn dò:

3'

- Chốt nội dung bài
- Chuẩn bị bài sau.
- Nhận xét tiết học.



Tiết 3.

**Toán ôn
LUYỆN TẬP**

TG: 35'

I. Mục tiêu:

- Giúp HS rèn kỹ năng vận dụng công thức tính diện tích hình thang trong các tình huống khác nhau.
- Bước đầu vận dụng công thức tính diện tích hình thang vào giải các bài toán liên quan.

II. Chuẩn bị:

- GV:Sgk.
- HS:Sgk,vbt

III. Các hoạt động dạy - học:

	Hoạt động dạy	Hoạt động học
1. <u>Kiểm tra bài cũ</u> :	4'	
-Y/c HS nhắc lại q/tắc		-2 em nhắc lại
2. <u>Bài mới:</u>	28'	

<p>a)GTB b)HDHS luyện tập. Bài 1: Nêu y/c -Y/c HS làm bài.</p>				-1 em nêu
ĐÁY LỚN	ĐÁY BÉ	CHIỀU CAO	DIỆN TÍCH	-4 em lên bảng, lớp làm vào vở nháp nêu kq
15cm	10cm	12cm	150cm	
1,5m	0,8m	0,5m	0,575m	
1,8dm	1,3dm	0,6dm	0,93dm	
2,8m	1,6m	0,5m	1,1m	
<p>-Nhận xét ghi điểm Bài 2: Nêu y/c -Y/c HS làm bài.</p>				-2 em nêu -1 em lên bảng, lớp làm vào vở
<p>-Nhận xét ghi điểm</p>				<p>Giải Diện tích hình tam giác là: $13 \times 9 : 2 = 58,5 \text{ (cm)}$ Diện tích hình thang là: $(22 + 13) \times 12 : 2 = 210 \text{ (cm)}$ Diện tích hình H là: $58,5 + 210 = 268,5 \text{ (cm)}$ ĐS: 268,5cm</p>

3. **Củng cố, dặn dò:**

3'

- Chốt nội dung bài
- Chuẩn bị bài sau.
- Nhận xét tiết học.



Thứ tư

NS:24/12/20....

ND:26/12/20....

Tiết 1

Tập đọc

TL:35'

§38.

NGƯỜI CÔNG DÂN SỐ MỘT

Theo Hà Văn Cầu- Vũ Đình

Phòng

I. Mục tiêu:

- +Biết đọc văn bản kịch. Cụ thể:
- Đọc phân biệt lời các nhân vật, lời tác giả.
- Đọc đúng ngữ điệu các câu kể, câu hỏi, câu khiến, câu cảm, phù hợp với tính cách, tâm trạng của từng nhân vật.
- Biết phân vai, đọc diễn cảm đoạn kịch.

+Hiểu nội dung phần 2 của đoạn trích kịch: Người thanh niên Nguyễn Tất Thành quyết tâm ra nước ngoài tìm đường cứu nước, cứu dân.

-Hiểu được ý nghĩa của toàn bộ trích đoạn kịch. Ca ngợi lòng yêu nước, tầm nhìn xa và quyết tâm cứu nước của người thanh niên Nguyễn Tất Thành.

II. Chuẩn bị:

-GV:Sgk. Tranh minh hoạ bài đọc trong SGK. -HS:Sgk

III. Các hoạt động dạy - học:

<u>Hoạt động dạy</u>	<u>Hoạt động học</u>
<p>1. Kiểm tra bài cũ : 4'</p> <p>-HS đọc phần 1.</p> <p>2. Bài mới: 28'</p> <p>a)GTB</p> <p>b)Hướng dẫn luyện đọc và tìm hiểu bài</p> <p>*Luyện đọc</p> <p>- Chia đoạn</p> <p>-Cho HS đọc nối tiếp theo đoạn.</p> <p>- Gọi HS đọc toàn bài</p> <p>- GV đọc mẫu</p> <p>* Hướng dẫn HS tìm hiểu bài</p> <p>H: Anh Lê, anh Thành đều là những thanh niên yêu nước, nhưng giữa họ có gì khác nhau.</p> <p>H: Quyết tâm của anh Thành đi tìm đường cứu nước được thể hiện qua những lời nói, cử chỉ nào?</p> <p>H: Người công dân số 1 trong đoạn kịch là ai? Vì sao có thể gọi như vậy? =>Rút ý nghĩa</p> <p>*Hướng dẫn đọc diễn cảm</p> <p>- HD HS phân vai</p> <p>-Cho HS luyện đọc</p> <p>-Tổ chức cho HS thi đọc</p> <p>- Nhận xét, ghi điểm .</p>	<p>- 1HS đọc bài</p> <p>-Đ1: Từ đầu đến lại còn say nóng nữa.</p> <p>-Đ2: Phần còn lại.</p> <p>-HS đọc nối tiếp + luyện phát âm</p> <p>-HS đọc nối tiếp + tìm hiểu nghĩa từ mới</p> <p>- 1 HS đọc toàn bài</p> <p>- Theo dõi</p> <p>+Anh Lê : tự ti, cam chịu cảnh sống nô lệ vì cảm thấy mình yếu đuối, nhỏ bé trước sức mạnh vật chất của kẻ xâm lược.....</p> <p>+Anh Thành k cam chịu, tin tưởng vào đường mình chọn,...</p> <p>-Thể hiện qua lời nói.</p> <p>+Để giành lại non sông....</p> <p>+Làm thân nô lệ....</p> <p>+Sẽ có một ngọn đèn khác.</p> <p>-Cử chỉ: Xoè hai bàn tay ra.</p> <p>-Người công dân số 1 là Nguyễn Tất Thành.</p> <p>Vì ý thức là công dân của nước Việt Nam...</p> <p>-4 HS đọc theo vai: Anh Thành, anh Lê, anh Mai và người dẫn chuyện.</p> <p>- HS luyện đọc nhóm 3</p> <p>- HS thi đọc</p>
<p>3. <u>Củng cố, dặn dò:</u> 3'</p>	

- Chốt nội dung bài
- Chuẩn bị bài sau.
- Nhận xét tiết học.



Tiết 2.

Toán

TG: 35'

§93. LUYỆN TẬP CHUNG

I. Mục tiêu:

Giúp HS.

- Rèn kĩ năng tính diện tích hình tam giác và hình thang.
- Củng cố về giải toán liên quan đến diện tích và tỉ số phần trăm.

II. Chuẩn bị:

- GV:Sgk.
- HS:Sgk, vở trắng

III. Các hoạt động dạy - học:

	<u>Hoạt động dạy</u>	<u>Hoạt động học</u>
1. Kiểm tra bài cũ : -Y/c HS làm bài tập 2	4'	-1 em thực hiện.
2. Bài mới:	28'	
a)GTB		
b)HDHS luyện tập.		
Bài 1: Nêu y/c -Y/c HS làm bài.		-1 em nêu -3 em lên bảng, lớp làm vào vở. a. 6 cm ² ; b. 2m ² ; c. $\frac{1}{30}$ m ² ;
-Nhận xét ghi điểm		
Bài 2: Nêu y/c -Y/c HS làm bài.		-1 em nêu -1 em lên bảng, lớp làm vào vở Giải Diện tích hình thang ABED là: (1,6 + 2,5) x 1,2 : 2 = 2,46(dm ²) Diện tích hình tam giác BEC là: (1,3 x 1,2) : 2 = 0,78(dm ²) D tích h thang ABED lớn hơn diện tích hình tam giác là: 2,46 – 0,78 = 1,68 (dm ²)
-Nhận xét ghi điểm		ĐS:

3. Củng cố, dẫn dò:

3'

- Chốt nội dung bài- Chuẩn bị bài sau. - Nhận xét tiết học.



Tiết 3.

Tập làm văn

TG: 35'

§37. LUYỆN TẬP TẢ NGƯỜI (DỰNG ĐOẠN MỞ BÀI)

2. Tiến trình bài học: (29')

<u>Hoạt động của giáo viên</u>	<u>Hoạt động của học sinh</u>
<p><u>Hoạt động 1:</u> Tập đoàn cứ điểm và âm mưu của thực dân Pháp</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV yêu cầu HS đọc SGK và tìm hiểu hai khái niệm tập đoàn cứ điểm, pháo đài. - GV treo bản đồ hành chính Việt Nam, yêu cầu HS lên bảng chỉ vị trí của Điện Biên Phủ. - GV hỏi: Theo em, vì sao Pháp lại xây dựng Điện Biên Phủ thành pháo đài vững chắc nhất Đông Dương ? 	<ul style="list-style-type: none"> - HS đọc Chú thích của SGK và nêu - 3 HS lần lượt lên bảng ghi. - HS nêu ý kiến trước lớp.
<p><u>Hoạt động 2:</u> Chiến dịch Điện Biên Phủ</p> <p>+ Vì sao ta quyết định mở chiến dịch Điện Biên Phủ ? Quân và dân ta đã chuẩn bị cho chiến dịch như thế nào ?</p> <p>Gợi ý : Để tiêu diệt được tập đoàn cứ điểm này chúng ta cần sức người, sức của như thế nào ?</p> <p>+ Ta mở chiến dịch Điện Biên Phủ gồm mấy đợt tấn công ? kể lại từng đợt tấn công đó ? Chỉ vị trí đó trên lược đồ chiến dịch ? Kết quả của từng đợt tấn công ?</p> <p>+ Vì sao ta giành được thắng lợi trong chiến dịch Điện Biên Phủ ? Thắng lợi của Điện Biên Phủ có ý nghĩa như thế nào với lịch sử dân tộc ta.</p> <p>Gợi ý : Chiến thắng Điện Biên Phủ tác động thế nào đến quân địch, tác động thế nào đến lịch sử dân tộc ta ?</p> <p>+ Kể về một số gương chiến đấu tiêu biểu trong chiến dịch Điện Biên Phủ ?</p>	<p>Thảo luận nhóm</p> <p>+ Quyết giành thắng lợi trong chiến dịch Điện Biên Phủ để kết thúc cuộc kháng chiến.</p> <p>+ Ta đã chuẩn bị cho chiến dịch với tinh thần cao nhất :</p> <ul style="list-style-type: none"> - HS trả lời. + Trong chiến dịch Điện Biên Phủ ta mở 3 đợt tấn công. HS nêu. <ul style="list-style-type: none"> • Có đường lối lãnh đạo đúng đắn của Đảng. • Quân và dân ta có tinh thần chiến đấu bất khuất kiên cường. • Ta đã chuẩn bị tối đa cho chiến dịch. • Ta được sự ủng hộ của bạn bè quốc tế. <p>+ Kể về các nhân vật tiêu biểu như Phan Đình Giót lấy thân mình lấp lỗ châu mai, Tô Vĩnh Diện lấy thân mình chèn pháo ...</p>

3. Củng cố - dặn dò: (3')

- GV lần lượt yêu cầu HS :

+ Nêu suy nghĩ của em về hình ảnh đoàn xe thồ phục vụ chiến dịch Điện Biên Phủ.



Thứ năm

NS:25/12/20....

Tiết 1

ND:27/12/20....

Toán

TG: 35'

§94.

HÌNH TRÒN. ĐƯỜNG TRÒN

I. Mục tiêu: Giúp HS :

-Nhận biết được về hình tròn, đường tròn và các yếu tố của hình tròn như tâm, bán kính, đường kính.

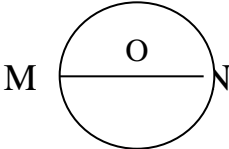
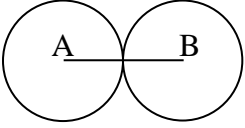
-Biết vẽ hình tròn bằng com-pa.

II. Chuẩn bị:

-GV:Sgk. Thước ke, compa

-HS:Sgk. Thước ke, compa, vở trắng.

III. Các hoạt động dạy - học:

<u>Hoạt động dạy</u>	<u>Hoạt động học</u>
<p>1. Kiểm tra bài cũ : 4'</p> <p>-y/c HS làm bài tập 3.</p> <p>2. Bài mới: 28'</p> <p>a)GTB</p> <p>b)Giới thiệu về hình tròn, đường tròn.</p> <p>-Cho HSq/s tẩm bìa hình tròn. Giới thiệu: “Đây là hình tròn”</p> <p>-GV dùng compa vẽ 1 hình tròn lên bảng nói: “Đầu chì của compa vạch ra 1 đường tròn”</p> <p>-GV giới thiệu cách tạo dựng 1 bán kính hình tròn. Lấy 1 điểm A trên đường tròn, nối tâm O với điểm A, đoạn thẳng OA là bán kính của hình tròn. Tất cả các bán kính của hình tròn đều bằng nhau.</p> <p>-Đoạn MN nối 2 điểm M, N của đường tròn và đi qua tâm O là đường kính của hình tròn.</p> <p>-Trong 1 hình tròn, đường kính dài gấp 2 lần bán kính.</p> <p>c) Thực hành.</p> <p>Bài 1: Nêu yêu cầu. -HS tự làm bài. -Nhận xét.</p> <p>Bài 2: Nêu yêu cầu. -HS tự làm bài.</p> <p>-Nhận xét.</p>	<p>-1 em lên bảng.</p> <p>-HS dùng compa vẽ lên giấy.</p> <div style="text-align: center;">  </div> <p>-Vẽ vào vở</p> <p>-Vẽ vào vở</p> <div style="text-align: center;">  </div>

3. Củng cố, dẫn dò: 3'

- Chốt nội dung bài

- Chuẩn bị bài sau. Nhận xét tiết học.



Tiết 2.

Luyện từ và câu

TL:35'

§38.

CÁCH NÓI CÁC VẾ CÂU GHÉP

I. Mục tiêu:

-Nắm được hai cách nối các vế câu trong câu ghép: Nối bằng từ có tác dụng nối (các quan hệ từ), nối trực tiếp (không dùng từ nối).

-Phân tích được cấu tạo của câu ghép (các vế câu trong câu ghép, cách nối các vế câu ghép).

-Đặt được câu ghép theo yêu cầu .

II. Chuẩn bị:

-GV:Sgk. Bảng phụ

-HS:Sgk, vở trắng

III. Các hoạt động dạy - học:

Hoạt động dạy	Hoạt động học
1. Kiểm tra bài cũ :	4'
Thế nào là câu ghép?	- HS thực hiện.
2. Bài mới:	28'
a) GTB	
b) Phân nhận xét.	
<i>Bài tập 1:</i> Nêu y/c.	-1 em thực hiện.
-Y/c HS tìm các vế câu trong mỗi câu ghép.	-4 em lên bảng, lớp theo dõi nhận xét.
-Nhận xét, chốt ý đúng.	
H: Từ kq trên, các em thấy các vế của câu ghép đc nối với nhau theo mấy cách? Ranh giới giữa các vế câu đc đánh dấu bằng những từ hoặc dấu câu nào?	-2 cách; dùng từ có tác dụng nối (<i>thì</i>); dùng dấu câu để nối trực tiếp (dấu phẩy, dấu :, dấu ;, dấu ;). -Lần lượt nhắc lại.
c) Ghi nhớ:	
d) Luyện tập:	-1 em thực hiện.
Bài 1: Nêu y/c	-3 em lên bảng, mỗi em làm 1 ý.
-Cho HS tự làm bài	-Lớp làm vào vở, phát biểu ý kiến.
-Nhận xét, ghi điểm.	
a. 1 câu ghép, 4 vế câu nối trực tiếp (dùng dấu ,)	
b. 1 câu ghép, 3 vế câu nối trực tiếp (dùng dấu ,)	
c. 1 câu ghép, 3 vế câu, vế 1 vế 2 nối trực tiếp, vế 2 nối với vế 3 bằng quan hệ từ rồi	-1 em thực hiện
Bài 2: Nêu y/c.	-Viết bài vào vở.
-Viết đoạn văn từ 3 đến 5 câu tả ngoại hình 1 người bạn, phải có ít nhất 1 câu ghép.	
-Nhận xét, góp ý.	
VD: Trần Ngọc là bạn thân nhất của em. Bạn không những học giỏi mà còn rất xinh gái. Vóc người bạn mảnh mai, dáng đi nhanh nhẹn, mái tóc đen nhánh, đôi mắt tròn xoe.	-Một số HS đọc đoạn văn mình viết.

-Câu 3 là câu ghép, gồm 4 vế. Các vế nối với nhau trực tiếp, giữa các vế có dấu phẩy.

3. Củng cố, dặn dò: 3'

- Chốt nội dung bài
- Chuẩn bị bài sau.
- Nhận xét tiết học.



Tiết 2. TOÁN ÔN TG: 35'
LUYỆN TẬP HÌNH TRÒN, ĐỒN TRÒN

I.Mục tiêu :

- Giúp HS ôn tập về hình tròn, đ- òng tròn
- Giải bài toán có liên quan .
- Giáo dục HS yêu thích môn học .

II . Đồ dùng :

- GV : Nội dung ôn tập .
- HS : VBT .
- HTTC : Nhóm , cá nhân, lớp .

III. Hoạt động dạy học .

HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN	HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH
<p><u>1 . Hướng dẫn làm bài tập (32p)</u> <u>Bài 1:</u> Vẽ hình tròn có đ- òng kính : (cá nhân): a. $d = 5\text{ cm}$ b. $d = 8\text{ cm}$ - Gọi HS nêu yêu cầu bài . - HS làm bài . - GV giúp đỡ HS yếu . - Nhận xét bài trên bảng .</p> <p><u>Bài 2:</u> Vẽ hình tròn có bán kính r (Nhóm) a. $r = 5\text{ cm}$ b. $r = 1,2\text{ dm}$ c. $r = 0,5\text{ m}$ - Nhận xét bài trên bảng . - Thu chấm một số bài .</p> <p>2. Củng cố - dặn dò (3p) - GV nhận xét giờ học - HS về ôn bài Chuẩn bị bài sau .</p>	<p>- 2 HS lên bảng làm bài .</p> <p>- 3HS lên bảng,</p>



Tiết 3

Ôn tiếng việt
CHỮA BÀI KIỂM TRA

I.MỤC TIÊU:

- Chữa lại bài kiểm tra tiếng việt cuối kỳ I
- Hs biết làm những bài đã học

II.CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

<i>Hoạt động của gv</i>	<i>Hoạt động của hs</i>
1.gv ghi đề bài lên bảng -Nhận xét bài làm của các em -Chữa lại bài theo đáp án + Cả lớp nhận xét-Gv chốt ý	-Hs đọc lại đề bài -Hs lắng nghe -Hs chữa lỗi chính tả,lỗi dùng từ,đặt câu

***Nhận xét tiết học**



Thứ sáu

NS:26/12/20....

ND:28/12/20....

Tiết 1

ĐỊA LÝ

TL:35'

§19. CHÂU Á

I- MỤC TIÊU : Sau bài học HS có thể :

- Nêu được tên các châu lục và các đại dương.
- Dựa vào lược đồ (bản đồ) nêu được vị trí, giới hạn của châu Á.
- Nhận biết được độ lớn và sự đa dạng của thiên nhiên châu Á.
- Đọc được tên một số cảnh thiên nhiên châu Á, nêu được chúng thuộc vùng nào của châu Á.

II- ĐỒ DÙNG DẠY - HỌC :

- Quả địa cầu (hoặc Bản đồ thế giới).
- Bản đồ tự nhiên châu Á. Tranh ảnh một số cảnh thiên nhiên châu Á (nếu có)

III- HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC :

A.Kiểm tra bài cũ: (1') Kiểm tra đồ dùng học tập của hs.

B.Bài mới:

1.Giới thiệu bài: (1') GV nêu mục tiêu bài học- Ghi đề bài lên bảng.

2.Tiến trình bài học: (30')

<u>Hoạt động của giáo viên</u>	<u>Hoạt động của học sinh</u>
1.Hoạt động 1: Vị trí địa lí và giới hạn. + Hãy kể tên các châu lục, các đại dương trên thế giới mà em biết. • Chỉ vị trí của châu Á trên lược đồ và cho biết châu Á gồm những phần nào ? • Các phía của châu Á tiếp giáp các châu lục và đại dương nào ?	Châu Á- Châu Mĩ- Châu Phi- Châu Phi- Châu Âu- Châu Đại Dương- Châu Nam Cực. Thái Bình Dương- Ấn Độ Dương- Đại Tây Dương- Bắc Băng Dương. • Chỉ theo đường bao quanh châu Á. Nêu : Châu Á gồm hai phần là lục địa và các đảo xung quanh. • Vừa chỉ trên lược đồ vừa nêu : + Phía bắc giáp Bắc Băng Dương. + Phía đông giáp Thái Bình Dương. + Phía nam giáp Ấn Độ Dương

<ul style="list-style-type: none"> • Châu Á chịu ảnh hưởng của các đới khí hậu nào ? 	<ul style="list-style-type: none"> + Phía tây và tây nam giáp với châu Âu và châu Phi. • Châu Á chịu ảnh hưởng của cả ba đới khí hậu + Hàn đới ở phía Bắc Á. + Ôn đới ở giữa lục địa châu Á. + Nhiệt đới ở Nam Á.
<p><u>Hoạt động 2:</u> (Làm việc theo cặp)</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV yêu cầu : Dựa vào bảng số liệu, em hãy so sánh diện tích của châu Á với diện của các châu lục khác trên thế giới. - GV kết luận: Châu Á ... thế giới. 	<ul style="list-style-type: none"> - HS so sánh và nêu ý kiến trước lớp : Diện tích châu Á lớn nhất trong 6 châu lục. Gấp 5 lần diện tích châu Đại Dương, hơn 4 lần diện tích châu Âu, hơn 3 lần diện tích châu Nam Cực.
<p><u>Hoạt động 3:</u> (Làm việc cá nhân sau đó làm việc theo nhóm)</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV yêu cầu HS dựa vào các hình minh họa a, b, c, d e và hình 2, trang 103 SGK, mô tả vẻ đẹp một số cảnh thiên nhiên của châu Á. 	<ul style="list-style-type: none"> - 5 HS lần lượt mô tả, các HS khác theo dõi nhận xét và bình chọn bạn mô tả hay nhất.
<p><u>Hoạt động 4:</u> (Làm việc cá nhân và cả lớp)</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV treo lược đồ các khu vực châu Á và hỏi HS : Hãy nêu tên lược đồ và cho biết lược đồ thể hiện những nội dung gì ? <p>- GV kết luận: Châu Á ... diện tích.</p>	<ul style="list-style-type: none"> - HS đọc lược đồ, đọc phần chú giải và nêu : Lược đồ các khu vực châu Á, lược đồ biểu diễn + Địa hình của châu Á. + Các khu vực và giới hạn từng khu vực của Châu Á.

III. Củng cố - Dặn dò : (3')

Gv nhận xét tiết học . Dặn hs về nhà học bài và chuẩn bị tiết sau

Tiết 2.

Tập làm văn

TG: 35'

§38. **LUYỆN TẬP TẢ NGƯỜI** (Dựng đoạn kết bài)

I. Mục tiêu:

-Củng cố kiến thức về dựng đoạn kết bài.

-Viết được đoạn kết bài cho bài văn tả người theo hai kiểu: mở rộng và không mở rộng.

II. Chuẩn bị:

-GV:Sgk. Bảng phụ

-HS:Sgk, vở trắng.

III. Các hoạt động dạy - học:

<u>Hoạt động dạy</u>	<u>Hoạt động học</u>
<p>1. Kiểm tra bài cũ : 4'</p> <p>-Y/c HS đọc đoạn MB</p> <p>2. Bài mới: 28'</p> <p>a)GTB</p> <p>b)HDHS luyện tập.</p> <p>Bài tập 1:Nêu y/c</p> <p>-Y/c HS làm bài.</p> <p>-Nhận xét, KL</p> <p>a.KB k mở rộng vì tiếp nối lời tả về bà, đoạn văn đã nhân mạnh tình cảm với người được tả.</p> <p>b. KB theo kiểu mở rộng. Sau khi tả còn nói lên tình cảm của mình với bác và bình luận về vai trò của người nông dân đối với xã hội.</p> <p>Bài tập 2: Nêu y/c</p> <p>-Y/c HS nêu đề bài sẽ chọn.</p> <p>-Cho HS tự làm bài.</p> <p>-Nhận xét góp ý.</p>	<p>-2 em thực hiện</p> <p>-1 em nêu</p> <p>-HS làm bài cá nhân</p> <p>-Lần lượt phát biểu.</p> <p>-1 em nêu</p> <p>-Lần lượt nêu</p> <p>-HS viết đoạn văn vào vở</p> <p>-Lần lượt đọc bài viết.</p>

3. Củng cố, dặn dò: 3'

- Chốt nội dung bài

- Chuẩn bị bài sau.

- Nhận xét tiết học.



Tiết 3. Toán TG: 35'

§95. CHU VI HÌNH TRÒN

I. Mục tiêu: Giúp HS.

- Nắm được quy tắc, công thức tính chu vi hình tròn.
- Biết vận dụng để tính chu vi hình tròn theo số đo cho trước.

II.Chuẩn bị:

- GV:Sgk. 1 tấm bìa hình tròn có bán kính 2cm.
- HS:Sgk

III. Các hoạt động dạy - học:

<u>Hoạt động dạy</u>	<u>Hoạt động học</u>
<p>1. Kiểm tra bài cũ : 4'</p> <p>-Y/c HS vẽ BK, ĐK của hình tròn.</p> <p>2. Bài mới: 28'</p> <p>a)GTB</p> <p>b)Giới thiệu công thức tính chu vi hình tròn.</p> <p>-Y/c HS đọc phần gt Sgk</p> <p>H:Độ dài của 1 đường tròn gọi là gì?</p>	<p>-2 em thực hiện</p> <p>-HS đọc Sgk</p> <p>-chu vi hình tròn</p>

<p>H: Muốn tính chu vi hình tròn ta làm ntn? -GV vẽ hình tròn như Sgk, gt các kí hiệu: C là chu vi ; d là đường kính; r là bán kính. $C = d \times 3,14$ hoặc $c = r \times 2 \times 3,14$ VD1: Tính chu vi hình tròn có đường kính 6cm</p> <p>VD2: Tính chu vi hình tròn có bán kính 5cm</p> <p>c) Thực hành: Bài 1: Nêu y/c -Cho HS tự làm bài -Nhận xét</p> <p>Bài 2: Nêu y/c -Cho HS tự làm bài -Nhận xét</p> <p>Bài 3: Nêu y/c -Cho HS tự làm bài</p> <p>-Nhận xét, ghi điểm</p>	<p>- Nêu quy tắc.</p> <p>-HS tự làm bài Chu vi hình tròn là: $6 \times 3,14 = 18,84$ (cm) Chu vi hình tròn là: $5 \times 2 \times 3,14 = 31,4$ (cm)</p> <p>-1 em thực hiện -3 em lên bảng, lớp làm vào vở. a. 1,884 cm ; b. 7,850dm ; c. 2,512m</p> <p>-1 em thực hiện -3 em lên bảng, lớp làm vào vở. a. 17,27 cm ; b. 40,82 dm ; c. 3,14 m</p> <p>-1 em thực hiện -1 em lên bảng, lớp làm vào vở. Chu vi của bánh xe đó là: $0,75 \times 3,14 = 2,355$ (m)</p>
---	--

3. Củng cố, dẫn dò:

- Chốt nội dung bài
- Chuẩn bị bài sau.
- Nhận xét tiết học.

3'

Tiết 5

SINH HOẠT LỚP

I. Yêu cầu:

- HS nhận biết các công việc đã đạt được và đạt trong tuần 19.
- Nắm được nhiệm vụ của tuần 20.

II. Nội dung:

a) Đánh giá công tác tuần qua.

- Sĩ số: Đã duy trì sĩ số rất tốt.
- Nề nếp ra vào lớp đã ổn định, sách vở, đồ dùng học tập tương đối đầy đủ.
- Trang phục qui định hs thực hiện rất tốt.
- Tham gia an toàn giao thông tương đối tốt.

Nói chung tuần này các em có tiến bộ nhiều hơn so với tuần trước.
Vệ sinh trường, lớp sạch sẽ . Đã tham gia lao động do nhà trường qui định.
Đã phát phiếu liên lạc và thông báo kết quả cụ thể từng em về kết quả học tập.
Sơ kết học kì 1.

b) Công tác tuần tới

Duy trì việc thực hiện nề nếp , sĩ số.
Thực hiện chương trình tuần 20.
Chuẩn bị đầy đủ đồ dùng học tập của kì 2.
Kiểm tra sát sao việc học tập ở nhà và ở trường của HS
Thực hiện tốt nội quy, quy định do nhà trường đề ra.
Thực hiện đầy đủ các buổi lao động (nếu có lịch phân công)
Thi đua học tốt và làm theo tấm gương đạo đức của HCM.
Tham gia đầy đủ các buổi sinh hoạt đội.
Duy trì luyện viết chữ đẹp của lớp.

TUẦN 20

Thứ hai

NS:05/01/20....

ND:07/01/20....

Tiết 2

Tập đọc

TL:35'

§39. THÁI SƯ TRẦN THỦ ĐỘ

Theo Đại Việt sử ký toàn thư

I. Mục tiêu:

- Đọc lưu loát, diễn cảm bài văn. Biết đọc phân biệt lời các nhân vật.
- Hiểu nghĩa các từ khó trong truyện: Thái sư, câu đương, hiệu, quân hiệu...
- + Hiểu ý nghĩa của truyện: ca ngợi Thái Sư Trần Thủ Độ – một người gương mẫu, nghiêm minh, không vì tình riêng mà làm sai phép nước.

II. Chuẩn bị:

-GV:Sgk. Tranh minh hoạ bài đọc SGK.

-HS:Sgk

III. Các hoạt động dạy - học:

Hoạt động dạy	Hoạt động học
<p>1. Kiểm tra bài cũ : 4'</p> <p>-Hs đọc bài Người công dân số Một P2.</p> <p>2. Bài mới: 28'</p> <p>a)GTB</p> <p>b)Hướng dẫn luyện đọc và tìm hiểu bài</p> <p>*Luyện đọc</p> <p>- Chia đoạn</p> <p>-Cho HS đọc nối tiếp theo đoạn.</p> <p>- Gọi HS đọc toàn bài</p> <p>- GV đọc mẫu</p> <p>* Hướng dẫn HS tìm hiểu bài</p> <p>H: Khi có người muốn xin chức câu đương, Trần Thủ Độ đã làm gì?</p> <p>H:Theo em, cách xử sự này của Trần Thủ Độ có ý gì?</p> <p>H: Trước việc làm của người quân hiệu, Trần Thủ Độ xử lí ra sao?</p> <p>H: Khi biết có viên quan tâu với vua rằng mình chuyên quyền, Trần Thủ Độ ntn?</p> <p>H: Những lời nói và việc làm của Trần Thủ Độ cho thấy ông là người ntn?</p> <p>=>Rút ý nghĩa</p> <p>*Hướng dẫn đọc diễn cảm</p> <p>-Gọi HS đọc bài</p> <p>-Chọn đoạn và HD đọc, đọc mẫu</p> <p>-Cho HS luyện đọc .</p> <p>-Tổ chức cho HS thi đọc</p>	<p>-4 HS lên bảng đọc và TLCH. .</p> <p>- 1HS đọc bài</p> <p>-3 đoạn</p> <p>-HS đọc nối tiếp + luyện phát âm</p> <p>-HS đọc nối tiếp + tìm hiểu nghĩa từ mới</p> <p>-1 HS đọc toàn bài</p> <p>-Theo dõi</p> <p>- Trần Thủ Độ đồng ý nhưng yêu cầu người ấy phải chặt một ngón chân...</p> <p>- Cách xử sự này của ông có ý răn đe những kẻ mua quan bán tước...</p> <p>- Ông hỏi rõ đầu đuôi sự việc ... không những k trách móc mà còn thưởng cho vàng, lụa.</p> <p>- Trần Thủ Độ nhận lỗi và xin vua ban thưởng cho viên quan dám nói thẳng.</p> <p>- Ông là người cư xử nghiêm minh , không vì tình riêng, nghiêm khắc với bản thân...</p> <p>- HS đọc theo cách phân vai</p> <p>- HS luyện đọc nhóm</p> <p>- Thi đọc diễn cảm</p>
<p>3. <u>Củng cố, dặn dò:</u> 3'</p> <p>- Chốt nội dung bài</p> <p>- Nhận xét tiết học.</p>	

Tiết 3.

Toán

TG: 35'

§96.

LUYỆN TẬP

I. Mục tiêu: Giúp HS :

-Củng cố về kĩ năng tính C hình tròn. Tìm đường kính của hình tròn khi biết chu vi hình tròn đó.

II. Chuẩn bị:

-GV:Sgk.

-HS:Sgk, vở trắng, bảng con

III. Các hoạt động dạy - học:

Hoạt động dạy	Hoạt động học
<p>1. Kiểm tra bài cũ : 4'</p> <p>-Y/ c HS làm bài tập 2a,b</p> <p>2. Bài mới: 28'</p> <p>a)GTB</p> <p>b)HD luyện tập.</p> <p>Bài 1: Nêu y/c</p> <p>-Cho HS làm bài</p> <p>-Nhận xét.</p> <p>Bài 2: Nêu y/c</p> <p>-HD cách làm</p> <p>-Nhận xét.</p> <p>Bài 3: Nêu y/c</p> <p>-Cho HS làm bài</p> <p>-Nhận xét.</p>	<p>-2 em lên bảng</p> <p>-1 em nêu</p> <p>-2 em lên bảng, lớp làm vào bảng a.56,52m ; b. 27,632 dm; c. 15,7cm</p> <p>-1 em nêu</p> <p>-2em lên bảng, lớp làm vở a. 5m ; b. 3dm</p> <p>-1 em nêu</p> <p>-2em lên bảng, lớp làm vở</p> <p style="text-align: center;">Giải</p> <p>a)C vi của bánh xe là: $0,65 \times 3,14 = 2,041$ (m)</p> <p>b) Nếu bánh xe lăn trên mặt đất được 10 vòng thì người đó đi đc là: $2,041 \times 10 = 20,41$ (m)</p> <p>Nếu b.xe lăn trên mặt đất được 100 vòng thì người đó đi đc là: $2,041 \times 100 = 204,1$ (m)</p>
<p>3. Củng cố, dặn dò: 3'</p> <p>- Chốt nội dung bài</p> <p>- Chuẩn bị bài sau.</p> <p>- Nhận xét tiết học.</p>	

BUỔI CHIỀU

Tiết 1.

ĐẠO ĐỨC

TG: 35'

§20. EM YÊU QUÊ HƯƠNG (Tiết 2)

I- MỤC TIÊU :

Học xong bài này, HS biết :

- Yêu quý, tôn trọng những truyền thống tốt đẹp của quê hương. Đồng tình với những việc làm góp phần vào việc xây dựng và bảo vệ quê hương.

*Kĩ năng xác định giá trị(yêu quê hương).

- Kĩ năng tư duy phê phán (biết phê phán, đánh giá những quan điểm, hành vi, việc làm không phù hợp với quê hương).

- Kĩ năng tìm kiếm và xử lí thông tin về truyền thống văn hóa, truyền thống cách mạng, về danh lam thắng cảnh, con người của quê hương.

- Kĩ năng trình bày những hiểu của bản thân về quê hương mình.

II- ĐỒ DÙNG DẠY - HỌC :

- Tranh ảnh về quê hương nơi HS đang sống. (Nếu có)

Thẻ xanh - đỏ - vàng.

III- HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC :

A. Kiểm tra bài cũ: (3’ - Điều gì đã khiến em luôn nhớ về quê hương ?

- Hãy nêu những hành động thể hiện lòng yêu quê hương của em.
- GV nhận xét - Đánh giá- Nhận xét chung.

B. Bài mới:

1. Giới thiệu bài: (1’) GV nêu mục tiêu bài học- Ghi đề bài lên bảng.

2. Tiến trình bài học: (28’)

<u>Hoạt động của giáo viên</u>	<u>Hoạt động của học sinh</u>
<p>Hoạt động 1: THỂ NÀO LÀ YÊU QUÊ HƯƠNG</p> <ul style="list-style-type: none"> - Yêu cầu HS làm bài tập số 1, thống nhất câu trả lời. - Sau đó, GV nêu lần lượt từng ý, yêu cầu HS giơ tay nếu đồng ý, không giơ tay nếu còn phân vân hoặc không đồng ý, GV yêu cầu một số HS giải thích các ý kiến vì sao đồng ý / không đồng ý / phân vân. - Cho HS nhắc lại những việc làm thể hiện tình yêu với quê hương. 	<ul style="list-style-type: none"> - HS thực hiện theo yêu cầu GV. - HS cả lớp cùng làm việc. - HS nhắc lại các ý : a, c, d, e.
<p>Hoạt động 2: NHẬN XÉT HÀNH VI</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV yêu cầu HS làm việc cặp đôi, nêu ý kiến trao đổi sắp xếp các ý kiến đó vào nhóm : Tán thành hoặc không tán thành hoặc phân vân. + GV cho HS gắn thẻ từ được tán thành. + Với các ý không tán thành hoặc phân vân GV cho HS giải thích tại sao rồi rút ra kết luận. + Hỏi HS những biểu hiện khác mà em cho là thể hiện tình yêu thực sự với quê hương. 	<ul style="list-style-type: none"> - Sắp xếp các ý kiến vào 3 nhóm :”Tán thành” hoặc “không tán thành” hoặc “phân vân” viết vào trang giấy để nhớ. + HS lên bảng gắn ý kiến được tán thành : Các ý : 1, 3, 5, 8, 9, 10 + Với các ý 2, 4, 6, 7 HS sẽ giải thích lý do tại sao không tán thành hoặc còn phân vân. + 1 - 2 HS nhắc lại các ý : 1, 3, 5, 8, 9, 10 và nêu thêm hành động khác mà mình biết.
<p>Hoạt động 3: CUỘC THI “TÔI LÀ HƯỚNG DẪN VIÊN DU LỊCH ĐỊA PHƯƠNG”</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV yêu cầu HS trình bày trên bàn những sản phẩm, kết quả đã chuẩn bị được theo bài thực hành ở tiết trước. - Yêu cầu các nhóm HS viết lời giới thiệu về các sản phẩm mà nhóm mình đã sưu tầm được cho cả lớp biết. + Để quê hương ngày càng phát triển, em phải làm gì ? 	<ul style="list-style-type: none"> - HS trình bày tranh, ảnh, bài viết, tên bài hát ... về quê hương - HS làm việc nhóm trình bày sản phẩm vào giấy, viết nội dung giới thiệu và luyện tập trong nhóm. + HS trả lời.

3. Củng cố - Dẫn dò :(3’)

Nhận xét tiết học: Tuyên dương khen ngợi những hs học tốt

Động viên những hs còn nhút nhát trong học tập
 Hằng ngày thực hiện tốt những yêu cầu, nội quy của nhà trường dành cho hs

Tiết 2

Chính tả:(Nghe- viết)
§20. CÁNH CAM LẠC MẸ

TG: 35'

I.MỤC TIÊU:

- 1.Nghe – viết đúng chính tả bài thơ Cánh cam lạc mẹ.
- 2.Viết đúng các tiếng chứa âm đầu r/d/gi, âm chính o/ô.

II.ĐỒ DÙNG DẠY-HOC:

Vở bài tập Tiếng Việt 5, tập hai. Bảng nhóm

III.CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY- HỌC:

A.Kiểm tra bài cũ: (3')- Gọi hs lên bảng viết một số từ ở bài:

- Nhà yêu nước Nguyễn Trung Trực.
- GV nhận xét - Ghi điểm- Nhận xét chung.

B.Bài mới:

1.Giới thiệu bài: (1') GV nêu mục tiêu bài học- Ghi đề bài lên bảng.

2.Tiến trình bài học: (28')

<u>Hoạt động của giáo viên</u>	<u>Hoạt động của học sinh</u>
- Hướng dẫn chính tả GV đọc một lượt Nội dung: Từ khó: Xô vào, khăn đặc, râm ran... - GV đọc – HS viết - Đọc từng dòng thơ (mỗi dòng đọc 2 lần) Chấm, chữa bài - Đọc toàn bài một lượt - Chấm 5 → 7 bài - Nhận xét chung	HS lắng nghe Cánh cam lạc mẹ vẫn được sự che chở yêu thương của bạn bè. HS viết từ khó vào bảng con. HS nghe viết chính tả. HS tự rà soát lỗi Đổi vở cho nhau sửa lỗi
<u>Bài tập 2:</u> Cho HS đọc yêu cầu của câu a <u>Câu b:</u> (Cách làm tương tự câu a)	- HS làm bài vào phiếu - HS trình bày - Lớp nhận xét

3.Củng cố - Dặn dò :(3')

Hệ thống bài học

Nhận xét tiết học: Tuyên dương khen ngợi những hs học tốt

Dặn hs về nhà chuẩn bị bài sau.

Tiết 3

LUYỆN ĐỌC:
THÁI SƯ TRẦN THỦ ĐỘ

TG: 35'

I.MỤC TIÊU:

Đọc lưu loát, diễn cảm bài văn. Biết đọc phân biệt lời các nhân vật.
Hiểu nghĩa các từ ngữ khó trong truyện.

II. ĐỒ DÙNG DẠY- HỌC:

Tranh minh họa bài đọc trong SGK.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY- HỌC:

A. Kiểm tra bài cũ: (3') Kiểm tra bài: Người công dân số Một (t2).
- GV nhận xét - Ghi điểm- Nhận xét chung.

B. Bài mới:

1. Giới thiệu bài: (1') GV nêu mục tiêu bài học- Ghi đề bài lên bảng.

2. Tiến trình bài học: (28)

<u>Hoạt động của giáo viên</u>	<u>Hoạt động của học sinh</u>
<p><u>Luyện đọc:</u> GV đọc diễn cảm Cho HS đọc nối tiếp Luyện đọc những từ ngữ dễ đọc sai HS đọc trong nhóm Cho HS đọc chú giải + giải nghĩa từ</p> <p><u>Luyện đọc theo vai.</u> Hướng dẫn hs đọc diễn cảm theo vai.</p>	<p>HS lắng nghe HS đọc nối tiếp HS luyện đọc từ ngữ khó HS đọc theo nhóm HS đọc Đọc chú giải + giải nghĩa</p> <p>HS đọc phân vai 2 → 3 nhóm lên thi đọc Lớp nhận xét</p>

3. Củng cố - Dẫn dò: (3')

Hệ thống bài học

Nhận xét tiết học: Tuyên dương khen ngợi những hs học tốt

Dặn hs về nhà chuẩn bị bài sau.



Thứ ba

NS:06/01/20....

ND:08/01/20....

Tiết 1

Toán

TL:35'

§97.

DIỆN TÍCH HÌNH TRÒN

I. Mục tiêu:

-Giúp HS hình thành được quy tắc, công thức tính diện tích hình tròn và biết vận dụng để tính diện tích hình tròn.

II. Chuẩn bị:

-GV:Sgk.

-HS:Sgk

III. Các hoạt động dạy - học:

<u>Hoạt động dạy</u>	<u>Hoạt động học</u>
<p>1. <u>Kiểm tra bài cũ:</u> 4' -Y/c HS làm bài 4 (tr 99) và nêu cách tính C</p>	-HS thực hiện.

2. Bài mới: 28'**a)GTB****b)Giới thiệu công thức tính dt hình tròn.**

- Giới thiệu quy tắc và công thức :
- + Để tính dt hình tròn ta phải thông qua bk.
- + Dựa vào quy tắc hình thành công thức

$$S = r \times r \times 3,14$$

* Ví dụ: SGK

- GVHDHS vận dụng công thức

- GV nhận xét

c) Thực hành.

Bài tập1: Nêu y/c

- YCHS vận dụng công thức để tính.

- Nhận xét, ghi điểm

Bài tập2: Nêu y/c

- HD cách làm

- Nhận xét, ghi điểm

Bài tập3: Nêu y/c

- Cho HS tự làm bài.

- Nhận xét, ghi điểm

- Lần lượt đọc quy tắc (sgk)

- 3 HS nhắc lại.

- 1HS đọc đề cả lớp theo dõi

- 1HS lên bảng , lớp làm vào bảng con.

Bài giải:

Diện tích hình tròn là:

$$2 \times 2 \times 3,14 = 12,56 \text{ (dm}^2\text{)}$$

- 1 em thực hiện

- 2 em lên bảng, lớp làm bảng con.

$$\text{a. } 78,5(\text{cm}^2) ; \text{ b. } 0,5024(\text{dm}^2); \text{ c. } r = \frac{3}{5} =$$

0,6 m

$$0,6 \times 0,6 \times 3,14 = 1,1304(\text{m}^2)$$

- 1 em thực hiện

- 2 em lên bảng, lớp làm vào vở.

$$\text{a. Bán kính của hình tròn là: } 12 : 2 = 6 \text{ (cm)}$$

Diện tích của hình tròn là:

$$6 \times 6 \times 3,14 = 113,04 \text{ (cm}^2\text{)}$$

$$\text{b. } d = 7,2 \text{ dm} \rightarrow r = 7,2 : 2 = 3,6 \text{ (cm)}$$

$$S = 3,6 \times 3,6 \times 3,14 = 40,6944 \text{ (dm}^2\text{)}$$

$$\text{c. } d = \frac{4}{5} \text{ m} = 0,8\text{m} \rightarrow r = 0,8 : 2 = 0,4 \text{ (m)}$$

$$S = 0,4 \times 0,4 \times 3,14 = 0,5024 \text{ (m}^2\text{)}$$

- 1 em thực hiện

- 1 em lên bảng, lớp làm vào vở.

Giải

Diện tích của mặt bàn hình tròn là:

$$45 \times 45 \times 3,14 = 6358,5 \text{ (cm}^2\text{)}$$

$$\text{ĐS: } 6358,5\text{cm}^2$$

3. Củng cố, dặn dò:

3'

- Chốt nội dung bài

- Chuẩn bị bài sau.

- Nhận xét tiết học.

**Tiết 2.****Luyện từ và câu****TG: 35'**

§39. MỞ RỘNG VỐN TỪ: CÔNG DÂN

I. Mục tiêu:

- Mở rộng hệ thống hoá vốn từ gắn với chủ điểm: Công dân.
- Biết cách dùng một số từ ngữ thuộc chủ điểm : Công dân.

II. Chuẩn bị:

- GV:Sgk.
- HS:Sgk, vở trắng, bảng phụ.

III. Các hoạt động dạy - học:

<u>Hoạt động dạy</u>	<u>Hoạt động học</u>
<p>1. Kiểm tra bài cũ : 4’</p> <p>-HS đọc BT 2 tr 14 chỉ rõ câu ghép, cách nối các vế câu ghép.</p>	-HS thực hiện
<p>2. Bài mới: 28’</p> <p>a)GTB</p> <p>b)HD làm bài tập.</p> <p>Bài tập 1: Nêu yêu cầu.</p> <p>-Nhận xét, kết luận (dòng b)</p> <p>Bài tập 2: Nêu yêu cầu.</p> <p>-Phát bảng phụ cho 1 số nhóm.</p> <p>-Nhận xét, kết luận</p> <p>Bài tập 3: Nêu yêu cầu.</p> <p>-Giải nghĩa 1 số từ các em chưa hiểu.</p> <p>-Nhận xét, kết luận</p> <p>Bài tập 4: Nêu yêu cầu.</p> <p>-Nhận xét, kết luận (Không thể thay thế)</p>	<p>-1 em thực hiện.</p> <p>-Làm việc cá nhân, phát biểu ý kiến.</p> <p>-1 em thực hiện.</p> <p>-Thảo luận nhóm đôi</p> <p>-Đại diện 1 số nhóm trình bày.</p> <p>a. công dân, công cộng, công chúng</p> <p>b. công bô, công lí, công minh, công tâm.</p> <p>c. công nhân, công nghiệp.</p> <p>-1 em thực hiện.</p> <p>-Làm việc cá nhân, phát biểu ý kiến.</p> <p>Từ đồng nghĩa với từ công dân là: nhân dân, dân chúng, dân.</p> <p>-1 em thực hiện.</p> <p>-Thảo luận nhóm đôi</p> <p>-Đại diện 1 số nhóm trình bày.</p>

3. Củng cố, dặn dò:

3’

- Chốt nội dung bài
- Nhận xét tiết học.



BUỔI CHIỀU

Tiết 1.

**Kĩ thuật
CHĂM SÓC GÀ**

TG: 35’

§20.

I/ Mục tiêu :

HS cần phải :

- Nêu được mục đích, tác dụng của việc chăm sóc gà.
- Biết cách chăm sóc gà.
- Biết liên hệ thực tế để nêu cách chăm sóc gà ở gia đình hoặc địa phương.

II/ Đồ dùng dạy học :

-Một số tranh ảnh về chăm sóc gà.

III/ Các hoạt động dạy học :

Hoạt động dạy học	Hoạt động dạy học
<p>1/ <u>Giới thiệu bài</u> :</p> <p>2/ <u>HĐ 1</u>: Tìm hiểu mục đích, tác dụng của việc chăm sóc gà. -Khi nuôi gà, ngoài việc cho gà ăn, uống, chúng ta còn làm 1 số việc như sưởi ấm cho gà mới nở, che nắng, che gió, ... Tất cả những công việc đó gọi là chăm sóc gà. -Y/c : . Nêu mục đích, tác dụng của việc chăm sóc gà ?</p> <p>3/ <u>HĐ 2</u> : Tìm hiểu cách chăm sóc gà. -Y/c : -Chia nhóm, y/c :</p> <p>+KL : Gà không chịu được nóng quá, rét quá, ẩm quá và dễ bị ngộ độc thức ăn. Khi nuôi gà cần chăm sóc gà bằng nhiều cách như sưởi ấm, chống nóng, chống rét, ...</p> <p>4/ <u>HĐ 3</u> : Đánh giá kết quả học tập. . Tại sao phải sưởi ấm và chống nóng, chống rét cho gà ? -Y/c :</p> <p>5/ <u>Củng cố, dặn dò</u> : -Nhận xét tiết học.</p>	<p>-HS đọc nd mục 1 SGK, TLCH. -Chăm sóc gà nhằm tạo điều kiện sống thuận lợi, thích hợp cho gà. Gà được chăm sóc tốt sẽ khỏe mạnh, mau lớn và có sức chống bệnh tốt, nâng cao năng suất gà.</p> <p>-Đọc nd mục 2 (SGK) -Các nhóm thảo luận nêu cách chăm sóc gà. +Sưởi ấm cho gà con. +Chống nóng, chống rét, phòng ẩm cho gà. +Phòng ngộ độc thức ăn cho gà. -Đại diện nhóm trình bày, lớp nhận xét, bổ sung.</p> <p>-HS trả lời. -Vài HS đọc nd ghi nhớ ở SGK.</p>



Tiết 2.

Kể chuyện

TG: 35'

§20. KỂ CHUYỆN ĐÃ NGHE, ĐÃ ĐỌC

I. Mục tiêu:

-Rèn kĩ năng nói: HS kể được câu chuyện đã nghe, đã đọc về một tấm gương sống, làm việc theo pháp luật, theo nếp sống văn minh.

<p><u>1. Giới thiệu bài.</u> <u>2. Luyện tập.</u> - Bài 1. -Gọi HS đọc yêu cầu. - Yêu cầu hs tự làm bài. -Gọi HS nêu kết quả . Bài 2. -Gọi HS đọc đề. - Yêu cầu Hs lập sơ đồ giải . -Yêu cầu HS làm bài - Thống nhất kết quả. Bài 3. - Gọi hS đọc đề -Muốn tính diện tích phần tô màu làm thế nào? - Muốn tính diện tích hình tròn làm thế nào? - Yêu cầu hS làm bài ra vở. - Thống nhất kết quả. <u>3. Củng cố, dẫn dò:</u> Nhấn mạnh quy tắc tính diện tích hình tròn. Nhận xét tiết học.</p>	<p>- 1 HS đọc. -HS tính diện tích hình tròn rồi điền đúng ,sai. -Nêu miệng kết quả. a) S b) Đ -1HS đọc -1 HS nêu: $S = \frac{r \times r \times 3,14}{5 : 2}$ - Giải vào vở. - Đáp số : 19,625 dm² -1HS đọc. S tô màu = S hình vuông - S hình tròn -Tìm bán kính(6:2 = 3cm) -HS làm bài, 1 HS lên bảng. - Nêu kết quả</p>
--	--



Thứ tư

NS:07/01/20....

Tiết 1

ND:09/01/20....

Tập đọc

TL:35'

§40.

NHÀ TÀI TRỢ CỦA CÁCH MẠNG

Theo Phạm Khải

I. Mục tiêu:

- Đọc trôi chảy toàn bài, biết đọc diễn cảm bài văn với cảm hứng ca ngợi, kính trọng nhà tài trợ đặc biệt của cách mạng..
- Hiểu các từ ngữ trong bài.
- Nắm đc nội dung chính của bài văn: Biểu dương một công dân yêu nc, một nhà tư sản đã trợ giúp cách mạng rất nhiều tiền bạc, tài sản trong thời kì cách mạng gặp khó khăn về tài chính.

II.Chuẩn bị:

- GV:Sgk. Ảnh chân dung NĐT sgk
- HS:Sgk

III. Các hoạt động dạy - học:

<u>Hoạt động dạy</u>	<u>Hoạt động học</u>
<p>1. Kiểm tra bài cũ : 4'</p> <p>-Hs đọc bài Thái sư Trần Thủ Độ</p> <p>2. Bài mới: 28'</p> <p>a)GTB</p> <p>b)Hướng dẫn luyện đọc và tìm hiểu bài</p> <p>*Luyện đọc</p> <p>- Chia đoạn</p> <p>-Cho HS đọc nối tiếp theo đoạn.</p> <p>- Gọi HS đọc toàn bài</p> <p>- GV đọc mẫu</p> <p>* Hướng dẫn HS tìm hiểu bài</p> <p>H:Trước cách mạng, ông Thiện đã có đóng góp gì cho cách mạng?</p> <p>H:Khi cách mạng thành công, ông Thiện đã đóng góp những gì?</p> <p>H:Trong kháng chiến chống pháp, gia đình ông đã đóng góp những gì?</p> <p>H:Hoà bình lập lại, gia đình ông đã có những đóng góp gì ?</p> <p>H:Việc làm của ông Thiện thể hiện những phẩm chất gì?</p> <p>H:Từ câu chuyện trên, em suy nghĩ thế nào về trách nhiệm của công dân đối với đất nước?</p> <p>=>Rút ý nghĩa</p> <p>*Hướng dẫn đọc diễn cảm</p> <p>-Gọi HS đọc bài</p> <p>-Chọn đoạn và HD đọc, đọc mẫu đoạn 2,3</p> <p>-Cho HS luyện đọc .</p> <p>-Tổ chức cho HS thi đọc</p>	<p>-3 HS lên bảng đọc và TLCH. .</p> <p>- 1HS đọc bài</p> <p>-5 đoạn</p> <p>-HS đọc nối tiếp + luyện phát âm</p> <p>-HS đọc nối tiếp + tìm hiểu nghĩa từ mới</p> <p>-1 HS đọc toàn bài</p> <p>-Theo dõi</p> <p>-Ông đã trợ giúp về tài chính cho cách mạng. Ông ủng hộ quỹ Đảng 3 vạn đồng Đông Dương</p> <p>-Trong tuần lễ vàng ông đã ủng hộ chính phủ 64 lạng vàng; góp cho Quỹ độc lập TU10 vạn đồng.</p> <p>-ủng hộ cán bộ, bộ đội khu 2 hàng trăm tấn thóc.</p> <p>-Ông hiến toàn bộ đồn điền Chi –nê cho nhà nc.</p> <p>-Cho thấy ông là một công dân yêu nc, có tấm lòng vì đại nghĩa , sẵn sàng hiến tặng số tài khoản rất lớn của mình cho CM....</p> <p>-Người công dân phải có trách nhiệm đối với đất nước/ Người công dân phải biết hi sinh vì cách mạng, vì đất nước.</p> <p>-5 HS nối tiếp đọc bài</p> <p>- HS luyện đọc nhóm</p> <p>- Thi đọc diễn cảm</p>

3. Củng cố, dặn dò: 3'

- Chốt nội dung bài

- Chuẩn bị bài sau.

- Nhận xét tiết học.



Tiết 2.

Toán

TG: 35'

§98. LUYỆN TẬP

I. Mục tiêu:

- Giúp HS củng cố về tính diện tích hình tròn.
- Tính được diện tích hình tròn biết chu vi của nó.

II. Chuẩn bị:

- GV:Sgk.
- HS:Sgk, vở trắng, bảng con

III. Các hoạt động dạy - học:

<u>Hoạt động dạy</u>	<u>Hoạt động học</u>
<p>1. Kiểm tra bài cũ : 4'</p> <p>-Y/c HS nêu qt tình dt hình tròn.</p>	-2 em lên bảng
<p>2. Bài mới: 28'</p> <p>a)GTB</p> <p>b)HD luyện tập.</p> <p>Bài 1: Nêu y/c</p> <p>-Cho HS làm bài</p> <p>-Nhận xét.</p> <p>Bài 2: Nêu y/c</p> <p>-Y/c HS tự làm</p>	<p>-1 em nêu</p> <p>-2 em lên bảng, lớp làm vào bảng</p> <p>a.113,04 (cm²); b. 0,384650 (dm²)</p> <p>-1 em nêu</p> <p>-1em lên bảng, lớp làm vở</p> <p style="text-align: center;"><u>Giải</u></p> <p>Bán kính của hình tròn là: 6,28 :3,14 : 2 = 1 (cm)</p> <p>Diện tích của hình tròn là: 1 x 1 x 3,14 = 3,14 (cm²)</p> <p style="text-align: right;">ĐS: 3,14 cm²</p>
<p>-Nhận xét, ghi điểm.</p> <p>Bài 3: Nêu y/c</p> <p>-Cho HS làm bài</p>	<p>-1 em nêu</p> <p>-2em lên bảng, lớp làm vở</p> <p style="text-align: center;"><u>Giải</u></p> <p>Diện tích của miệng giếng là: 0,7 x 0,7 x 3,14 = 1,5386 (m²)</p> <p>Bán kính của miệng giếng và thành giếng là: 0,7 + 0,3 = 1 (m)</p> <p>Diện tích của miệng giếng và thành giếng là: 1 x 1 x 3,14 = 3,14 (m²)</p> <p>Diện tích của thành giếng là: 3,14 – 1,5386 = 1,6014(m²)</p> <p style="text-align: right;">ĐS: 1,6014 m²</p>
<p>3. Củng cố, dẫn dò: 3'</p> <p>- Chốt nội dung bài</p> <p>- Chuẩn bị bài sau.</p> <p>- Nhận xét tiết học.</p>	



Tiết 3.

Tập làm văn

TG: 35'

§39. TẢ NGƯỜI (KIỂM TRA VIẾT)

I. Mục tiêu:

-HS viết một bài văn tả người có bố cục rõ ràng, đủ ý; thể hiện được những quan sát riêng; dùng từ, đặt câu văn có hình ảnh, cảm xúc.

II. Chuẩn bị:

-GV:Sgk.

-HS:Sgk, vở trắng

III. Các hoạt động dạy - học:

Hoạt động dạy	Hoạt động học
<p>1. <u>Kiểm tra bài cũ</u> : 4'</p> <p>-HS nhắc lại bố cục bài văn tả người.</p> <p>2. <u>Bài mới</u>: 28'</p> <p>a)GTB</p> <p>b)HDHS làm bài.</p> <p>-Cho HS đọc đề .(có thể chọn đề khác,ngoài đề sgk yêu cầu)</p> <p>-Cho HS chọn đề bài.</p> <p>-GV gợi ý. Sau khi chọn đề bài cần suy nghĩ để tìm ý, sắp xếp dàn ý. Dựa vào dàn ý để dựng đoạn, viết hoàn chỉnh bài văn.</p> <p>-HS làm bài</p> <p>-Nhắc HS cách trình bày một bài tập làm văn.</p> <p>-GV thu bài khi HS làm bài xong</p>	<p>-1 em thực hiện</p> <p>-1 HS đọc thành tiếng, lớp đọc thầm.</p> <p>-HS lựa chọn</p> <p>-HS làm bài.</p>

3. Củng cố, dặn dò: 3'

- Chốt nội dung bài
- Chuẩn bị bài sau.
- Nhận xét tiết học.



Tiết 4.

LỊCH SỬ

TG: 35'

§20. ÔN TẬP : CHÍN NĂM KHÁNG CHIẾN BẢO VỆ ĐỘC LẬP DÂN TỘC (1945 - 1954)

I- MỤC TIÊU :

- Lập bảng thống kê các sự kiện lịch sử tiêu biểu, nhân vật lịch sử tiêu biểu từ năm 1945 - 1954 dựa theo nội dung các bài đã học.
- Tóm tắt được các sự kiện lịch sử tiêu biểu trong giai đoạn 1945 - 1954.

II- ĐÔ DÙNG DẠY- HỌC :

- Bản đồ hành chính Việt Nam.
- Các hình minh họa trong SGK từ bài 12 đến bài 17.
- Lược đồ các chiến dịch Việt Bắc thu - đông 1947, Biên giới thu - đông 1950, Điện Biên Phủ 1954.

III- HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC :

A. Kiểm tra bài cũ: (3’)- Kiểm tra bài Chiến thắng Điện Biên Phủ 1954.

- GV nhận xét - Ghi điểm- Nhận xét chung.

B. Bài mới:

1. Giới thiệu bài: (1’) GV nêu mục tiêu bài học- Ghi đề bài lên bảng.

2. Tiến trình bài học: (28’)

<u>Hoạt động của giáo viên</u>	<u>Hoạt động của học sinh</u>
<p><u>Hoạt động 1: LẬP BẢNG CÁC SỰ KIỆN LỊCH SỬ TIÊU BIỂU TỪ 1945 - 1954</u></p>	
<p>- GV gọi HS đã lập bảng thống kê các sự kiện lịch sử tiêu biểu từ năm 1945 - 1954 vào giấy khổ to dán bảng của mình lên bảng.</p> <p>Cả lớp thống nhất bảng thống kê các sự kiện lịch sử tiêu biểu trong giai đoạn 1945 - 1954 như sau:</p>	<p>- HS cả lớp cùng đọc lại bảng thống kê của bạn, đối chiếu với bảng thống kê của mình và bổ sung ý kiến.</p>
<i>Thời gian</i>	<i>Sự kiện lịch sử tiêu biểu</i>
Cuối năm 1945 đến năm 1946	Đẩy lùi “giặc đói, giặc dốt”
19-12-1946	Trung ương Đảng và Chính phủ phát động toàn quốc kháng chiến.
20-12-1946	Đài Tiếng nói Việt Nam phát lời kêu gọi toàn quốc kháng chiến của Bác Hồ.
20-12-1946 đến tháng 2-1947	Cả nước đồng loạt nổ súng chiến đấu, tiêu biểu là cuộc chiến đấu của nhân dân Hà Nội với tinh thần “Quyết tử cho Tổ quốc quyết sinh”
Thu - đông 1947	Chiến dịch Việt Bắc - “Mồ chôn giặc Pháp”
Thu - đông 1950 16 đến 18-9-1950	Chiến dịch Biên giới. Trận Đông Khê. Gương chiến đấu dũng cảm La Văn Cầu
Sau chiến dịch Biên giới Tháng 2-1954 1-5-1952	Tập trung xây dựng hậu phương vững mạnh, chuẩn bị cho tiền tuyến sẵn sàng chiến đấu. Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ hai của Đảng đề ra nhiệm vụ cho kháng chiến. Khai mạc Đại hội Chiến sĩ thi đua và Cán bộ gương mẫu toàn quốc. Đại hội bầu ra 7 anh hùng tiêu biểu.
30-3-1954 đến 7-5-1954	Chiến dịch Điện Biên Phủ toàn thắng. Phan Đình Giót lấy thân mình lấp lỗ châu mai.

Hoạt động 2 TRÒ CHƠI : HÁI HOA DÂN CHỦ

GV tổ chức cho HS chơi trò chơi Hái hoa dân chủ để ôn lại các kiến thức lịch sử đã học của giai đoạn 1945 - 1954

Luật chơi :

- Mỗi đại diện chỉ lên bốc thăm và trả lời câu hỏi 1 lần, lượt chơi sau của đội phải cử đại diện khác.

- Đội chiến thắng là đội giành được nhiều thẻ đỏ nhất.

Chuẩn bị bài sau : Nước nhà bị chia cắt

3 Củng cố, dặn dò : (3')

Gv nhận xét tiết học . Dặn chuẩn bị bài sau.



Thứ năm

NS:08/01/20....

Tiết 1

ND:10/01/20....

Luyện từ và câu

TL:35'

§40. NÓI CÁC VẾ CÂU GHÉP BẰNG QUAN HỆ TỪ

I. Mục tiêu:

- Nắm được cách nối các vế câu ghép bằng quan hệ từ.
- Nhận biết các quan hệ từ, cặp quan hệ từ được sử dụng trong câu ghép.
- Biết cách dùng các quan hệ từ để nối các vế câu ghép.

II. Chuẩn bị:

- GV:Sgk. bảng phụ
- HS:Sgk, vở trắng

III. Các hoạt động dạy - học:

Hoạt động dạy	Hoạt động học
<p>1. Kiểm tra bài cũ : 4'</p> <p>-Y/c HS làm bài 4 tiết 39</p> <p>2. Bài mới: 28'</p> <p>a)GTB</p> <p>b)Phần nhận xét.</p> <p>Bài tập1: Nêu yêu cầu.</p> <p>-Cho HS làm bài.</p> <p>-Nhận xét, KL</p> <p>Bài tập2: Nêu yêu cầu.</p> <p>-Y/c HS lên bảng xác định các vế câu ghép.</p> <p>-Nhận xét, KL</p> <p>Bài tập3: Cách nối các vế trong 3 câu trên có gì khác nhau?</p> <p>-Nhận xét, KL</p> <p>c)Ghi nhớ. (Sgk)</p>	<p>-1 em thực hiện</p> <p>-1 em nêu</p> <p>-Làm việc cá nhân, tìm câu ghép</p> <p>-Một số HS phát biểu ý kiến.</p> <p>Có 3 câu ghép.</p> <p>Câu 1: ..., anh công nhânnữa tiến vào....</p> <p>Câu 2: Tuy đồng chíđổi chỗ cho đồng chí.</p> <p>Câu 3.Lê –nin khôngngồi ghế cắt tóc.</p> <p>-1 em nêu</p> <p>-3 HS lên bảng ..</p> <p>-Suy nghĩ trả lời</p> <p>+câu 1:Vế 1 và vế 2 nối với nhau bằng quan hệ từ thì.</p> <p>-Vế 2 và vế 3 nối với nhau bng dấu phẩy.</p> <p>+câu 2: Vế 1 và vế 2 nối với nhau bằng cặp quan hệ từ Tuy- Nhưng.</p> <p>+câu 3: Vế 1 nối với vế 2 bg dấu phẩy.</p> <p>-Lần lượt nhắc lại</p>

<p>d) Luyện tập: Bài 1: Nêu yêu cầu. -Cho HS làm bài. -Nhận xét, KL + Câu ghép: câu 1 +Cặp quan hệ từ: <i>Nếu ...thì...</i> Bài 2: Nêu yêu cầu. H: Hai câu ghép bị lược bớt qht trong đoạn văn là 2 câu nào? -Cho HS làm bài. -Nhận xét, KL Bài 3: Nêu yêu cầu. -Cho HS làm bài. -Nhận xét, KL</p>	<p>-1 em nêu -Làm việc nhóm đôi, đại diện trình bày. tìm câu ghép, dùng gạch chéo phân tách các vế câu, gạch dưới cặp qht. -1 em nêu -Là 2 câu cuối – có dấu (...) -Làm việc cá nhân, phát biểu ý kiến. + Từ bị lược (nếu), (thì) => để câu văn gọn, thoáng, tránh lặp -1 em nêu -Lớp làm bài vào vở, 1 em lên bảng. a. còn ; b. nhưng (mà) ; c. hay</p>
--	---

3. **Củng cố, dẫn dò:** 3'
 - Chốt nội dung bài. Chuẩn bị bài sau.
 - Nhận xét tiết học.

Tiết 2.

Toán

TG: 35'

§99. LUYỆN TẬP CHUNG

I. Mục tiêu:

-Giúp HS củng cố kĩ năng tính chu vi và diện tích hình tròn

II. Chuẩn bị:

- GV:Sgk.
 -HS:Sgk

III. Các hoạt động dạy - học:

<u>Hoạt động dạy</u>	<u>Hoạt động học</u>
<p>1. Kiểm tra bài cũ : 4' -Y/c HS làm bài 3</p> <p>2. Bài mới: 28' a)GTB b)HD luyện tập. Bài 1: Nêu y/c -Cho HS làm bài -Nhận xét. Bài 2: Nêu y/c -HD cách làm -Y/c HS tự làm</p>	<p>-1 em lên bảng -1 em nêu -1 em lên bảng, lớp làm vở <u>Giải</u> Độ dài của sợi dây thép là: $7 \times 2 \times 3,14 + 10 \times 2 \times 3,14 = 106,76(\text{cm})$ ĐS: 106,76cm -1 em nêu -1 em lên bảng, lớp làm vở <u>Giải</u></p>

<p>-Nhận xét, ghi điểm. Bài 3: Nêu y/c -Cho HS làm bài</p> <p>-Nhận xét.</p>	<p>Bán kính của hình tròn lớn là: $60 + 15 = 75$ (cm) Chu vi của hình tròn lớn là: $75 \times 2 \times 3,14 = 471$ (cm) Chu vi của hình tròn bé là: $60 \times 2 \times 3,14 = 376,8$ (cm) Chu vi hình tròn lớn dài hơn chu vi hình tròn bé là: $471 - 376,8 = 94,2$ (cm) ĐS: 94,2 cm</p> <p>-1 em nêu -1em lên bảng, lớp làm vở</p> <p style="text-align: center;"><u>Giải</u></p> <p>Chiều dài hình chữ nhật là: $7 \times 2 = 14$ (cm) S hình chữ nhật là: $14 \times 10 = 140$ (cm²) S 2 nửa h tròn là: $7 \times 7 \times 3,14 = 153,86$ (cm²) S hình đã cho là: $140 + 153,86 = 293,86$ (cm²) ĐS: 293,86 cm²</p>
--	--

3. Củng cố, dặn dò:

3'

- Chốt nội dung bài
- Chuẩn bị bài sau.
- Nhận xét tiết học.



BUỔI CHIỀU

Tiết 2.

**Toán ôn
 Luyện tập chung**

TG: 35'

I. Mục tiêu:

- Giúp HS củng cố kỹ năng tính chu vi và diện tích hình tròn

II. Chuẩn bị:

- GV:Sgk.
- HS:Sgk

III. Các hoạt động dạy - học:

<u>Hoạt động dạy</u>	<u>Hoạt động học</u>			
<p>1. <u>Kiểm tra bài cũ</u> : 4'</p> <p>-Y/c HS làm bài 3</p>	-1 em lên bảng			
<p>2. <u>Bài mới:</u> 28'</p> <p>a)GTB</p> <p>b)HD luyện tập.</p> <p>Bài 1VBT/14: Nêu y/c</p> <p>-Cho HS làm bài</p>	<p>-1 em nêu</p> <p>-2em lên bảng, lớp làm vở</p> <table border="1" style="width: 100%; text-align: center;"> <tr> <td>Hình tròn</td> <td>(1)</td> <td>(2)</td> </tr> </table>	Hình tròn	(1)	(2)
Hình tròn	(1)	(2)		

-Nhận xét. Bài 2/100: Nêu y/c -HD cách làm lại cho một số hs yếu -Y/c HS tự làm	Bán kính	20cm	0,25m
	Chu vi	125,6cm	1,57m
	Diện tích	1256cm	0,1962m
Bài 3VBT/15: Nêu y/c -Cho HS làm bài -Nhận xét. -Nhận xét, ghi điểm.	-1 em nêu -1em lên bảng, lớp làm vở Giải Bán kính của hình tròn lớn là: $60 + 15 = 75$ (cm) Chu vi của hình tròn lớn là: $75 \times 2 \times 3,14 = 471$ (cm) Chu vi của hình tròn bé là: $60 \times 2 \times 3,14 = 376,8$ (cm) Chu vi hình tròn lớn dài hơn chu vi hình tròn bé là: $471 - 376,8 = 94,2$ (cm) ĐS: 94,2 cm		
	-1 em nêu -2em khá lên bảng, lớp làm vở Đáp số :1,5m		

3. Củng cố, dẫn dò:

3'

- Chốt nội dung bài
- Chuẩn bị bài sau.
- Nhận xét tiết học.

Tiết 3.



Ôn luyện từ và câu

TG: 35'

MỞ RỘNG VỐN TỪ: CÔNG DÂN

I.MỤC TIÊU:

- Củng cố mở rộng, hệ thống vốn từ gắn với chủ điểm Công dân.
- Biết cách dùng một số từ ngữ thuộc chủ điểm Công dân.

II.ĐỒ DÙNG DẠY- HỌC:

- Vở bài tập tiếng Việt lớp 5, tập 2.Bảng từ.

III.CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY- HỌC:

Bài mới:

1. Giới thiệu bài: (1') GV nêu mục tiêu bài học- Ghi đề bài lên bảng.

2. Tiến trình bài học: (28')

<u>Hoạt động của giáo viên</u>	<u>Hoạt động của học sinh</u>
BT 1 : Xếp những từ chứa tiếng công cho vào nhóm thích hợp.	

a) Công có nghĩa là của nhà nước là của chung. b) Công là không thiên vị. c) Công là thợ khéo tay. BT2: Những từ nào đồng nghĩa với từ công dân BT3 Đặt câu với từ :Công dân BT4 : Viết hai cụm từ nêu nghĩa vụ của công dân mà em biết	Công dân, công cộng, công chúng... Công bằng, công lí, công minh, công dân. Công nhân, công nghiệp. Đồng nghĩa: nhân dân, dân chúng, dân. -Bác Hồ là Người công dân số Một của nước ta. +Bảo vệ đất nước, xây dựng tổ quốc
---	---

3. Củng cố, dẫn dò : (3')

Gv nhận xét tiết học . Dặn chuẩn bị bài sau.



Thứ sáu

NS:09/01/20....

ND:11/01/20....

Tiết 1

ĐỊA LÝ

TL:35'

§20 . **CHÂU Á (Tiếp theo)**

I- MỤC TIÊU :

- Nêu được đặc điểm về dân cư, tên một số hoạt động kinh tế của người dân châu Á và ích lợi của các hoạt động này.
- Dựa vào lược đồ (bản đồ) nhận biết được sự phân bố một số hoạt động sản xuất của người dân châu Á.
- Kể tên các nước Đông Nam Á, nêu được các nước Đông Nam Á có khí hậu nhiệt đới gió mùa nóng ẩm, trồng nhiều lúa gạo, cây công nghiệp và khai thác khoáng sản.

II- ĐỒ DÙNG DẠY - HỌC :

- Bản đồ các nước châu Á.
- Bản đồ tự nhiên châu Á.
- Các hình minh họa trong SGK

III- HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC :

A. Kiểm tra bài cũ: (3')- GV kiểm tra bài Châu á.

- GV nhận xét - Ghi điểm- Nhận xét chung.

B. Bài mới:

1. Giới thiệu bài: (1') GV nêu mục tiêu bài học- Ghi đề bài lên bảng.

2. Tiến trình bài học: (28')

<u>Hoạt động của giáo viên</u>	<u>Hoạt động của học sinh</u>
<u>Hoạt động 1: DÂN SỐ CHÂU Á</u> + Dựa vào bảng số liệu, em hãy so sánh dân số châu Á với các châu lục khác. + Em hãy so sánh mật độ dân số của châu Á với mật độ dân số châu Phi.	+ HS trả lời. + Diện tích châu Phi chỉ kém diện tích châu Á có 2 triệu km ² nhưng dân số chưa

+ Vậy dân số ở đây phải thực hiện yêu cầu gì thì mới có thể nâng cao chất lượng cuộc sống ?

- GV nhận xét.

Hoạt động 2: CÁC DÂN TỘC Ở CHÂU Á

- GV yêu cầu HS quan sát hình 4 trang 105 và hỏi : Người dân châu Á có màu da như thế nào ?

+ Em có biết vì sao người Bắc Á có nước da sáng màu còn người Nam Á lại có nước da sẫm màu ?

+ Các dân tộc ở châu Á có cách ăn mặc và phong tục tập quán như thế nào ?

+ Em có biết dân cư châu Á tập trung nhiều ở vùng nào không ?

Hoạt động 3: HOẠT ĐỘNG KINH TẾ CỦA NGƯỜI DÂN CHÂU Á

+ Các sản phẩm nông nghiệp chủ yếu của người dân châu Á là gì ?

+ Ngoài những sản phẩm trên, em còn biết những sản phẩm nông nghiệp nào khác ?

+ Dân cư các vùng ven biển thường phát triển ngành gì ?

+ Ngành công nghiệp nào phát triển mạnh ở các nước châu Á ?

Hoạt động 4: KHU VỰC ĐÔNG NAM Á

- Xác định vị trí địa lí, đọc tên 11 quốc gia trong khu vực.

- Giải thích vì sao Đông Nam Á có khí hậu gió mùa nóng ẩm, rừng chủ yếu là rừng rậm nhiệt đới.

bằng 1/4 của dân số châu Á nên mật độ dân cư thưa thớt hơn.

+ Trong các châu lục thì châu Á là châu lục có mật độ dân số lớn nhất.

+ Phải giảm sự gia tăng dân số thì việc nâng cao chất lượng đời sống mới có điều kiện thực hiện được.

- HS quan sát và nêu : Dân cư châu Á chủ yếu là người da vàng nhưng cũng có người trắng hơn (người Đông Á), có những tộc người lại có nước da nâu đen (người Nam Á)

Người sống ở vùng hàn đới, ôn đới (Bắc Á) thường có nước da sáng màu. Người sống ở vùng nhiệt đới (Nam Á) thì thường có nước da sẫm màu.

+ Các dân tộc có cách ăn mặc và phong tục tập quán khác nhau.

+ Đồng bằng châu thổ màu mỡ.

+ Là lúa mì, lúa gạo, bông; thịt, sữa của các loài gia súc như trâu, bò, lợn, gia cầm như gà, vịt.

+ Họ còn trồng các cây công nghiệp như chè, cà phê, cao su, trồng cây ăn quả, ...

+ Khai thác và nuôi trồng thủy sản.

+ Ngành công nghiệp khai khoáng phát triển mạnh vì các nước châu Á có nguồn tài nguyên khoáng sản lớn, đặc biệt là dầu mỏ.

HS xác định vị trí địa lí, đọc tên 11 quốc gia trong khu vực.

Vì Đông Nam Á có khí hậu gió mùa nóng ẩm, rừng chủ yếu là rừng rậm nhiệt đới.



Tiết 3.

Toán

TG: 35'

§100. GIỚI THIỆU BIỂU ĐỒ HÌNH QUẠT

I. Mục tiêu:

Giúp HS:

- Làm quen với biểu đồ hình quạt.
- Bước đầu biết cách đọc, phân tích và xử lí số liệu trên biểu đồ hình quạt.

II. Chuẩn bị:

- GV:Sgk. Vẽ sẵn biểu đồ hình quạt
- HS:Sgk, bảng con, vở trắng.

III. Các hoạt động dạy - học:

<u>Hoạt động dạy</u>	<u>Hoạt động học</u>
<p>1. Kiểm tra bài cũ : 4'</p> <p>-HS nhắc lại công thức tính C, S hình tròn và cách tìm d, r khi biết chu vi; làm bài 4</p> <p>2. Bài mới: 28'</p> <p>a)GTB</p> <p>b)Giới thiệu về biểu đồ hình quạt.</p> <p>* VD1:</p> <p>-Y/c HS q/s biểu đồ hình quạt ở VD1 Sgk</p> <p>H:Biểu đồ có dạng gì? Gồm những phần nào?</p> <p>H:Biểu đồ biểu thị cái gì?</p> <p>H:Số sách trong thư viện được chia làm mấy loại và là những loại nào?</p> <p>H:Nêu tỉ số phần trăm của từng loại?</p> <p>*VD 2:</p> <p>H:Biểu đồ nói về điều gì?</p> <p>H:HS lớp 5c tham gia bao nhiêu môn thể thao? Là những môn gì?</p> <p>H:Tỉ số % HS tham gia từng môn thể thao?</p> <p>H:Tìm số HS tham gia môn bơi?</p> <p>c)Thực hành.</p> <p>Bài 1.Nêu y/c</p>	<p>-HS thực hiện</p> <p>- HS quan sát</p> <p>-Biểu đồ có dạng hình tròn được chia thành nhiều phần. Trên mỗi phần của hình tròn ghi các tỉ số phần trăm tương ứng.</p> <p>-Tỉ số phần trăm các loại sách trong thư viện của trường TH.</p> <p>-Được chia làm 3 loại:</p> <p>-Nêu:</p> <p>-HS đọc biểu đồ, tìm số HS tham gia môn bơi, biết lớp 5c có 32 HS.</p> <p>-Tỉ số % HS tham gia các môn thể thao</p> <p>-4 môn,....</p> <p>-TL</p> <p>- $32 \times 12,5 : 100 =$ (HS)</p> <p>-1HS đọc yêu cầu</p> <p>-Quan sát và trả lời.</p>

<p>-Y/c HS đọc biểu đồ tương tự VD 2 -Y/c HS tự làm bài.</p> <p>Bài 2:Nêu y/c + Có mấy loại học lực đc biểu diễn trên b đồ? + Mỗi loại học lực tương ứng với phần nào? +Đọc tỉ số % HS giỏi, khá, TB?</p>	<p>- 2 em lên bảng, lớp làm vào vở a. $120 \times 40 : 100 = 48$ (HS) b. $120 \times 25 : 100 = 30$ (HS) c. $120 \times 20 : 100 = 24$ (HS) d. $120 \times 20 : 100 = 18$ (HS) -1HS đọc đề bài. -Có 3 loại: -HS giỏi: phần màu trắng, ... -Lần lượt đọc.</p>
---	---

3. Củng cố, dặn dò:

3'

- Chốt nội dung bài
- Chuẩn bị bài sau.
- Nhận xét tiết học.



Tiết 5. SINH HOẠT LỚP

I.Yêu cầu:

- HS nhận biết các công việc đã đạt được và đạt trong tuần 20.
- Nắm được nhiệm vụ của tuần 21.

II.Nội dung:

a)Đánh giá công tác tuần qua.

- Vệ sinh sạch sẽ.
- Nề nếp thực hiện nghiêm túc.
- Còn 1 số em chưa chăm chỉ học tập, hay nói chuyện riêng.
- Lớp tham gia thi VCD cấp trường đạt 13 em chiếm 52% ,trong đó 01em đạt giải nhất.
- Tham gia kế hoạch nhỏ tương đối tốt.
- Chữ viết còn cầu thả.

b)Công tác tuần tới

- 1.Duy trì việc thực hiện nề nếp, sĩ số.
- 2.Kiểm tra sát sao việc học tập ở nhà và ở trường của HS
- 3.Giữ gìn vệ sinh sạch sẽ.
- 4.Ra vào lớp đúng quy định
- 6.Tiếp tục rèn chữ giữ vở .
- 7.Duy trì kế hoạch nhỏ
- 8.Nhắc nhở HS không đốt pháo.

TUẦN 21

Thứ hai

NS:12/01/20....

ND:14/01/20....

§41.

Tiết 2

Tập đọc

TL:35'

TRÍ DŨNG SONG TOÀN

Theo Đinh Xuân Lâm

I. Mục tiêu:

-Đọc lưu loát, diễn cảm bài văn- với giọng đọc lúc rắn rỏi, hào hứng, lúc trầm lắng, tiêc thương. Biết đọc phân biệt lời các nhân vật: Giang Văn Minh, vua Minh, đại thần nhà Minh, vua Lê Thần Tông.

-Hiểu được ý nghĩa bài: Ca ngợi sứ thần Giang Văn Minh trí dũng song toàn, bảo vệ được quyền lợi và danh dự của đất nước khi đi sứ nước ngoài.

*HS có kĩ năng tự nhận thức (nhận thức đc trách nhiệm công dân của mình, tăng thêm ý thức tự hào, tự trọng, tự tôn dân tộc.)

II. Chuẩn bị:

-GV:Sgk. Tranh minh hoạ bài đọc trong SGK.

-HS:Sgk

III. Các hoạt động dạy - học:

<u>Hoạt động dạy</u>	<u>Hoạt động học</u>
<p>1. Kiểm tra bài cũ : 4'</p> <p>-Bài nhà tài trợ đặc biệt của cách mạng.</p> <p>2. Bài mới: 28'</p> <p>a)GTB: Giang V Minh đang oai phong...</p> <p>b)Hướng dẫn luyện đọc và tìm hiểu bài</p> <p>*Luyện đọc</p> <p>- Chia đoạn</p> <p>-Cho HS đọc nối tiếp theo đoạn.</p> <p>- Gọi HS đọc toàn bài</p> <p>- GV đọc mẫu</p> <p>* Hướng dẫn HS tìm hiểu bài</p> <p>H:Sứ thần GiVMinh làm cách nào để vua nhà Minh bãi bỏ lệ "Góp giỗ Liễu Thăng"</p> <p>H:nhắc lại nội dung cuộc ...nhà minh.</p> <p>H:Vì sao vua nhà Minh sai người ám hại ông Giang Văn Minh.</p>	<p>-4 HS lên bảng đọc và TLCH. .</p> <p>- 1HS đọc bài</p> <p>-4 đoạn.</p> <p>-HS đọc nối tiếp + luyện phát âm</p> <p>-HS đọc nối tiếp + tìm hiểu nghĩa từ mới</p> <p>-1 HS đọc toàn bài</p> <p>-Theo dõi</p> <p>-Ông vờ khóc than vua Minh bị mắc mưu nhưng vẫn phải tuyên bố bỏ lệ góp giỗ Liễu Thăng.</p> <p>-HS nhắc lại cuộc đối đáp.</p> <p>-Vì vua Minh mắc mưu ông phải bỏ lệ góp giỗ Liễu Thăng. Vua Minh căm ghét ông vì ông</p>

<p>H: Vì sao có thể nói ông Giang Văn Minh là người trí dũng song toàn? => Rút ý nghĩa *Hướng dẫn đọc diễn cảm -Gọi HS đọc bài -Chọn đoạn và HD đọc, đọc mẫu -Cho HS luyện đọc . -Tổ chức cho HS thi đọc</p>	<p>dám lấy cả việc quân đội ba triệu đại ... để đáp lại. -Vì ông vừa mưu trí vừa bất khuất. Giữa triều đình nhà Minh, ông biết dùng mưu để buộc vua nhà Minh phải bỏ lệ gộp giỗ Liễu Thăng.... -5 HS đọc phân vai -HS đọc theo hướng dẫn của GV. - HS luyện đọc nhóm 3 theo vai -HS thi đọc phân vai. -Lớp nhận xét.</p>
---	---

3. Củng cố, dặn dò:

3'

- Chốt nội dung bài
- Chuẩn bị bài sau.
- Nhận xét tiết học.



Tiết 3.

Toán

TG: 35'

§101. LUYỆN TẬP VỀ TÍNH DIỆN TÍCH

I. Mục tiêu:

-Giúp HS củng cố kỹ năng thực hành tính diện tích các hình đc cấu tạo từ những hình đã học như hình chữ nhật, hình vuông.

II. Chuẩn bị:

- GV:Sgk.
- HS:Sgk, vở trắng

III. Các hoạt động dạy - học:

<u>Hoạt động dạy</u>	<u>Hoạt động học</u>
<p>1. <u>Kiểm tra bài cũ</u> : 4'</p> <p>-Y/ c HS làm bài tập 2</p> <p>2. <u>Bài mới:</u> 28'</p> <p>a)GTB</p> <p>b)Giới thiệu cách tính.</p> <p>VD Sgk</p> <p>-Nêu y/c.: Tính S của mảnh đất có kích thước như hình vẽ.</p> <p>-Cho HS qs hình vẽ</p> <p>-Muốn tính S mảnh đất này ta làm thế nào?</p> <p> </p> <p>-Em chia mảnh đất thành những hình nào?</p> <p>-GV đặt tên cho các hình.</p> <p>-Nêu độ dài các cạnh của các hình vừa</p>	<p>-1 em lên bảng</p> <p> </p> <p>-Quan sát hình.</p> <p>-Ta phải chia hình đó thành các phần nhỏ.</p> <p>+Tính diện tích của từng phần nhỏ, từ đó suy ra diện tích của toàn bộ hình.</p> <p>-1 hình CN và 2 hình vg bg nhau.</p> <p> </p> <p>-lần lượt nêu; nêu công thức tính S hình vg, hình CN</p>

chia? C) Thực hành. Bài 1: Nêu y/c - Cho HS làm bài - Nhận xét. Bài 2: Cho HS làm bài tương tự bài 1.	Độ dài cạnh DC là: $25 + 20 + 25 = 70(m)$ S hình chữ nhật là: $70 \times 40,1 = 2807 (m^2)$ S của 2 hình vg EGHK và MNPQ là : $20 \times 20 \times 2 = 80 (m^2)$ Diện t mảnh đất là: $2807 + 80 = 3607(m^2)$ ĐS: $3607m^2$ -1 em nêu -1 em lên bảng, lớp làm vào vở. Chiều dài hình chữ nhật 1 là: $3,5 + 4,2 + 3,5 = 11,2(m)$ S hình CN 1 là : $11,2 \times 3,5 = 39,2 (m^2)$ S hình CN 2 là: $6,5 \times 4,2 = 27,3 (m^2)$ S mảnh đất là : $39,2 + 27,3 = 66,5(m^2)$ ĐS: $66,5m^2$ -ĐS: $7230m^2$
---	---

3. **Củng cố, dẫn dò:** 3'

- Chốt nội dung bài
- Chuẩn bị bài sau.
- Nhận xét tiết học.



BUỔI CHIỀU

Tiết 1.

ĐẠO ĐỨC:

TG: 35'

§21. ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ (PHƯỜNG) EM
(Tiết 1)

I- MỤC TIÊU:

- Bước đầu biết vai trò quan trọng của Ủy Ban nhân dân xã đối với cộng đồng.
- Kể được một số công việc của Ủy Ban nhân dân xã đối với trẻ em trên địa phương.
- Cần phải tôn trọng Ủy Ban nhân dân xã.

II- ĐỒ DÙNG DẠY - HỌC:

- Tranh ảnh về UBND phường, xã, bảng phụ, các băng giấy.

III- HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC:

Bài mới:

1. Giới thiệu bài: (1') GV nêu mục tiêu bài học- Ghi đề bài lên bảng.

2. Tiến trình bài học: (30')

<u>Hoạt động của giáo viên</u>	<u>Hoạt động của học sinh</u>
<p><u>Hoạt động 1:</u> - Yêu cầu 1 - 2 HS đọc truyện “Đến Ủy ban nhân dân phường, xã” trang 31 SGK.</p> <p>1- Bồ dẫn Nga đến UBND phường để làm gì ?</p>	<p>- HS đọc thầm.</p> <p>- HS thảo luận trả lời các câu hỏi của GV.</p> <p>1- Làm giấy khai sinh.</p>

<p>2- Ngoài việc cấp giấy khai sinh, UBND phường, xã còn làm những việc gì ?</p> <p>3- Theo em, UBND phường, xã có vai trò như thế nào ? Vì sao ?</p> <p>4- Mọi người cần có thái độ như thế nào đối với UBND phường, xã ?</p> <p><u>Hoạt động 2:</u> + Đọc bài tập 1 trang 32, 33 sau đó đánh dấu Đ vào trước các ý nêu các việc cần đến UBND để giải quyết. - GV đọc các ý trong bài tập để HS bày tỏ ý kiến.</p>	<p>2- Xác nhận chỗ ở, quản lý việc xây dựng trường học, điểm vui chơi cho trẻ em.</p> <p>3- Vô cùng quan trọng vì UBND phường, xã là cơ quan chính quyền, đại diện cho Nhà nước và pháp luật bảo vệ các quyền lợi của người dân địa phương.</p> <p>4- Tôn trọng và có trách nhiệm tạo điều kiện và giúp đỡ để UBND phường, xã hoàn thành nhiệm vụ.</p> <p>+ Mặt Đ ý : b, c, d, đ, e, h, i + Mặt S ý : a, g</p>
---	---

3. Củng cố - Dặn dò (3')

GV nhận xét tiết học. Dặn hs về nhà học bài và làm bài tập. Chuẩn bị bài sau.



Tiết 2.

CHÍNH TẢ: (nghe viết)

TG: 35'

§21. TRÍ DŨNG SONG TOÀN

I- MỤC TIÊU:

- 1- Nghe - viết đúng chính tả một đoạn của truyện Trí dũng song toàn.
- 2- Làm đúng các bài tập chính tả phân biệt tiếng có âm đầu r/d/gi, có thanh hỏi hoặc thanh ngã.

II- ĐỒ DÙNG DẠY - HỌC:

- Vở bài tập Tiếng Việt 5, tập hai - Bảng nhóm.

III- HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC:

A. Kiểm tra bài cũ:(3')- Kiểm tra hs viết những từ ngữ có âm chính o, ô; trông mong, mong muốn, lông lóc, giở Tở

- Nhận xét- Ghi điểm. Nhận xét chung.

B. Bài mới:

1. Giới thiệu bài: (1') GV nêu mục tiêu bài học- Ghi đề bài lên bảng.

2. Tiến trình bài học: (30')

<u>Hoạt động của giáo viên</u>	<u>Hoạt động của học sinh</u>
<p><u>HD 1:</u> Hướng dẫn chính tả</p> <ul style="list-style-type: none"> - Gọi HS đọc bài chính tả. - Đoạn chính tả kể về điều gì ? <p>Hướng dẫn viết từ khó : linh cửu, nhục mệnh vua</p>	<ul style="list-style-type: none"> - 1 HS đọc, lớp đọc thầm. - Kể về việc ông Giang Văn Minh khảng khái khiến vua nhà Minh tức giận, sai người ám hại ông.

<p><u>HD2:</u> Viết chính tả</p> <ul style="list-style-type: none"> - Gv đọc từng câu hoặc từng bộ phận trong câu để HS viết (đọc 2 lần) <p><u>HD 3:</u> Chấm, chữa bài</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV đọc bài chính tả một lượt - GV chấm 5 - 7 bài. - GV nhận xét chung. <p><u>Luyện tập:</u></p> <p><u>Bài tập 2:</u></p> <ul style="list-style-type: none"> - Cho HS đọc yêu cầu của BT - Cho HS làm bài. GV dán ba tờ phiếu đã chuẩn bị trước BT. - Cho HS trình bày kết quả bài làm. <p>a/ Các từ chứa tiếng bắt đầu bằng r/d/gi :</p> <p><u>Bài tập 3:</u></p> <p>a/ Cho HS đọc yêu cầu và đọc bài thơ</p> <ul style="list-style-type: none"> - Cho HS làm bài. GV hướng dẫn cho HS làm bài theo hình thức thi tiếp sức . - GV nhận xét kết quả và chốt lại ý đúng. <p><u>C. Củng cố, dặn dò: (3')</u></p> <p>Hệ thống bài học</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV nhận xét tiết học. - Dặn HS về nhà đọc lại bài thơ Dáng hình ngọn gió 	<ul style="list-style-type: none"> - HS viết chính tả. - HS tự soát lỗi. - HS đổi vở cho nhau để sửa lỗi. - 1 HS đọc to, lớp đọc thầm. - 3 HS lên làm bài vào phiếu, lớp làm vở nháp - Một số HS nối tiếp nhau đọc các từ tìm được. để dành, dành dụm, rành, rành rẽ, cái giành. - 1 HS đọc to, lớp đọc thầm theo. - HS làm bài theo nhóm. Mỗi nhóm 4 HS lần lượt lên điền âm đầu vào chỗ trống thích hợp. - Lớp nhận xét kết quả.
---	---

Tiết 3

LUYỆN ĐỌC:
TRÍ DÙNG SONG TOÀN

TG: 35'

I. MỤC TIÊU:

Đọc lưu loát, diễn cảm bài văn. Biết đọc phân biệt lời các nhân vật.

Hiểu nghĩa các từ ngữ khó trong bài.

II. ĐỒ DÙNG DẠY- HỌC:

tranh minh họa bài đọc trong SGK.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY- HỌC:

A. Kiểm tra bài cũ: (3') Kiểm tra bài: Nêu nội dung bài.

- GV nhận xét - Ghi điểm- Nhận xét chung.

B. Bài mới:

1. Giới thiệu bài: (1') GV nêu mục tiêu bài học- Ghi đề bài lên bảng.

2. Tiến trình bài học: (28)

<u>Hoạt động của giáo viên</u>	<u>Hoạt động của học sinh</u>
---------------------------------------	--------------------------------------

<p><u>Luyện đọc:</u> GV đọc diễn cảm Cho HS đọc nối tiếp Luyện đọc những từ ngữ dễ đọc sai HS đọc trong nhóm Cho HS đọc chú giải + giải nghĩa từ</p> <p><u>Luyện đọc theo vai.</u> Hướng dẫn hs đọc diễn cảm theo vai.</p>	<p>HS lắng nghe HS đọc nối tiếp HS luyện đọc từ ngữ khó HS đọc theo nhóm HS đọc Đọc chú giải + giải nghĩa</p> <p>5 HS đọc phân vai 2 → 3 nhóm lên thi đọc Lớp nhận xét</p>
--	--

3. Củng cố - Dặn dò : (3')

Hệ thống bài học

Nhận xét tiết học: Tuyên dương khen ngợi những hs học tốt

Dặn hs về nhà chuẩn bị bài sau.



Thứ ba

NS:13/01/20....

ND:15/01/20....

Tiết 1

Toán

TL:35'

§102. LUYỆN TẬP VỀ TÍNH DIỆN TÍCH (TT)

I. Mục tiêu: Giúp HS tiếp tục.

-Củng cố kĩ năng tính diện tích các hình đã học hình chữ nhật, hình tam giác, hình thang.

II. Chuẩn bị:

-GV:Sgk. Vẽ hình và bảng số liệu phần c (chưa tính) lên bảng.

-HS:Sgk vở trắng.

III. Các hoạt động dạy - học:

<u>Hoạt động dạy</u>	<u>Hoạt động học</u>
<p>1. Kiểm tra bài cũ : 4'</p> <p>-Y/ c HS làm bài tập 2</p>	<p>-2 em lên bảng</p>
<p>2. Bài mới: 28'</p> <p>a)GTB</p> <p>b)Giới thiệu cách tính.</p> <p>VD Sgk</p> <p>-Nêu y/c</p> <p>-Cho HS qs hình vẽ</p> <p>-Muốn tính S mảnh đất này ta làm thế nào?</p> <p>-Em chia mảnh đất thành những hình nào?</p> <p>-Y/c HS dựa vào bảng số liệu phần b để nêu độ dài các đoạn thẳng.</p> <p>-Y/c HS nêu các tính S hình thang và h t</p>	<p>-1 em nêu</p> <p>-Quan sát hình.</p> <p>-Ta phải chia hình đó thành các phần nhỏ.</p> <p>+Tính diện tích của từng phần nhỏ, từ đó suy ra diện tích của toàn bộ hình.</p> <p>-1 hình thang và hình tam giác</p> <p>-lần lượt nêu;</p> <p>nêu công thức</p>

<p>giác? C) Thực hành. Bài 1: Nêu y/c -Cho HS làm bài theo hai cách</p> <p>-Nhận xét.</p> <p>Bài 2: Cho HS làm bài tương tự bài 1.</p>	<p>-HS thực hành tình.</p> <p>-1 em nêu -2 em lên bảng , lớp làm vào vở. Độ dài của cạnh BG là: $63 + 28 = 91$ (m) S hình thang ABGD là: $(91 + 63) \times 84 : 2 = 6468$(m²) S hình tam giác BCG là : $91 \times 30 : 2 = 1365$(m²) S mảnh vườn là: $6468 + 1365 = 7833$(m²) ĐS: 7833m²</p> <p>-1 em nêu -1 em lên bảng, lớp làm vào vở. S hình thang BCNM là: 1099,56(m²) S hình tam giác AMB là : 254,8(m²) S hình tam giác CND là : 480,7 (m²) S mảnh vườn là: 1835,06(m²) ĐS: 1835,06(m²)</p>
--	---

3. Củng cố, dặn dò:

3'

- Chốt nội dung bài
- Chuẩn bị bài sau.
- Nhận xét tiết học.



Tiết 2.

Luyện từ và câu

TG: 35'

§41. MỞ RỘNG VỐN TỪ VỀ CÔNG DÂN

I. Mục tiêu:

- Mở rộng, hệ thống hoá vốn từ gắn với chủ điểm Công dân: Các từ nói về nghĩa vụ, quyền lợi, ý thức công dân.
- Vận dụng vốn từ đã học, viết được một đoạn văn ngắn nói về nghĩa vụ bảo vệ tổ quốc của công dân.

II. Chuẩn bị:

- GV: Sgk. bảng phụ
- HS: Sgk, vở trắng

III. Các hoạt động dạy - học:

Hoạt động dạy	Hoạt động học
<p>1. <u>Kiểm tra bài cũ</u> :</p>	
<p>-Hs nêu ghi nhớ làm BT 3 tr 23.</p>	<p>-2 HS thực hiện</p>
<p>2. <u>Bài mới:</u></p>	
<p>a) GTB</p>	
<p>b) HD làm bài tập.</p>	

<p>Bài tập 1: Nêu yêu cầu. -Nhận xét, kết luận +Nghị vụ, q/lợi, ý thức, bổn ph, trách nhiệm danh dự-> công dân + Công dân -> gương mẫu, danh dự Bài tập 2: Nêu yêu cầu. -Phát bảng phụ cho 1 số nhóm. -Nhận xét, kết luận + dòng 1- cụm từ 2; dòng 2 – 3; dòng 3 - 1 Bài tập 3: Nêu yêu cầu. -Đọc lại câu nói của Bác đến thăm đền Hùng. -Dựa vào nội dung câu nói để viết 1 đoạn văn k 5 câu về nghĩa vụ bảo vệ tổ quốc của mỗi công dân. -Nhận xét</p>	<p>-1 em thực hiện. -2 dãy thi đua điền từ công dân vào trước hoặc sau các từ đã cho để tạo thành cụm từ có nghĩa. -1 em thực hiện. -Thảo luận nhóm đôi -Đại diện 1 số nhóm trình bày. -1 em thực hiện. -Suy nghĩ viết bài vào vở. -Lần lượt trình bày.</p>
---	--

3. Củng cố, dặn dò:

3'

- Chốt nội dung bài
- Chuẩn bị bài sau.
- Nhận xét tiết học.



BUỔI CHIỀU

Tiết 1.

Kĩ thuật :

TG: 35'

§21. VỆ SINH PHÒNG BỆNH CHO GÀ

I/ Mục tiêu :

HS cần phải :

- Nêu được mục đích, tác dụng và 1 số cách vệ sinh phòng bệnh cho gà.
- Có ý thức chăm sóc, bảo vệ vật nuôi.

II/ Đồ dùng dạy học :

- Một số tranh ảnh về chăm sóc gà.

III/ Các hoạt động dạy học :

<p>1/ Giới thiệu bài : 2/ HĐ 1: Tìm hiểu mục đích, tác dụng của việc vệ sinh phòng bệnh cho gà. -Y/c : . Kể tên các công việc vệ sinh phòng bệnh cho gà ? . Nêu mục đích, tác dụng của việc vệ sinh phòng bệnh khi nuôi gà ?</p> <p>3/ HĐ 2 : Tìm hiểu cách vệ sinh phòng bệnh cho gà. a) Vệ sinh dụng cụ cho gà ăn, uống. -Y/c : . Nêu cách vệ sinh dụng cụ cho gà ăn, uống ?</p>	<p>-HS đọc nd mục 1 SGK, TLCH. -Làm sạch và giữ vệ sinh sạch sẽ các dụng cụ ăn uống, chuồng nuôi, tiêm, nhỏ thuốc phòng bệnh cho gà. -Nhằm tiêu diệt vi trùng gây bệnh, làm cho K² chuồng nuôi trong sạch, giúp cơ thể gà tăng sức chống bệnh.</p> <p>-Đọc nd mục 2a (SGK) -Thường ngày phải thay nước uống và rửa máng để nước trong máng luôn sạch.</p>
<p>3/ HĐ 2 : Tìm hiểu cách vệ sinh phòng bệnh cho gà. a) Vệ sinh dụng cụ cho gà ăn, uống. -Y/c : . Nêu cách vệ sinh dụng cụ cho gà ăn, uống ? b) Vệ sinh chuồng nuôi. . Nêu tác dụng của việc vệ sinh chuồng nuôi ? c) Tiêm thuốc, nhỏ thuốc phòng dịch bệnh cho gà. -GV giải thích thể nào là dịch bệnh. -Y/c : . Nêu tác dụng của việc tiêm, nhỏ thuốc phòng dịch bệnh cho gà ? -Y/c : 4/ HĐ 3 : Đánh giá kquả học tập. -Y/c :</p>	<p>-Giữ cho không khí chuồng nuôi luôn sạch sẽ và tiêu diệt các vi trùng gây bệnh có trong không khí.</p> <p>-HS đọc nd mục 2c và qs hình 2 trong SGK và trả lời. -Giúp gà không bị bệnh.</p> <p>-Vài HS đọc nd ghi nhớ ở SGK. -HS trả lời lần lượt các câu hỏi trong SGK</p>

5/ Củng cố, dặn dò :

- Chuẩn bị bài Lắp xe cần cẩu.
- Nhận xét tiết học.



Tiết 2.

Kể chuyện

TG: 35'

§21. KỂ CHUYỆN ĐƯỢC CHỨNG KIẾN HOẶC THAM GIA

I. Mục tiêu:

+Rèn kĩ năng nói:

-HS kể được một câu chuyện đã chứng kiến hoặc đã làm thể hiện ý thức bảo vệ các công trình công cộng, di tích lịch sử, văn hoá, ý thức chấp hành luật Giao thông đường bộ, hoặc một việc làm thể hiện lòng biết ơn các thương binh, liệt sĩ.

-Biết sắp xếp các tình tiết, sự kiện thành một câu chuyện. Hiểu và trao đổi được với các bạn về nội dung, ý nghĩa câu chuyện.

+Rèn kĩ năng nghe: Chăm chú nghe bạn kể, nhận xét đúng lời kể của bạn.

II. Chuẩn bị:

-GV:Sgk.Bảng lớp viết đề bài.Một số tranh ảnh phục vụ cho đề bài.

-HS:Sgk

III. Các hoạt động dạy - học:

<u>Hoạt động dạy</u>	<u>Hoạt động học</u>
<p>1. KTBC. 4'</p> <p>-Kể/c về những tấm gương sống, làm việc theo pháp luật, theo nếp sống văn minh.</p>	-2 em kể.
<p>2. Bài mới: 28'</p> <p>a)Giới thiệu bài:</p> <p>b)Hướng dẫn kể chuyện</p> <p>* Tìm hiểu đề bài</p> <p>-Gọi HS đọc đề bài .</p> <p>-GV phân tích đề bài, gạch chân các từ quan trọng.</p> <p>-Gọi HS đọc phần gợi ý</p> <p>-Yc hs giới thiệu câu chuyện sẽ kể</p> <p>-Em nào chọn đề nào thì nhớ đọc kĩ phần gợi ý cho đề đó.</p> <p>c)Thực hành kể, trao đổi ý nghĩa</p> <p>*Kể trong nhóm</p> <p>- Yêu cầu HS kể chuyện trong nhóm đôi.</p> <p>*Kể trước lớp</p> <p>- Tổ chức cho HS thi kể</p> <p>- Nhận xét, bình chọn HS kể tốt, đúng đề tài.</p>	- 2 HS đọc
<p>3. <u>Củng cố, dặn dò:</u> 3'</p> <p>- Chốt nội dung bài</p> <p>- Chuẩn bị bài sau.</p> <p>- Nhận xét tiết học.</p>	

Tiết 3.



Toán ôn

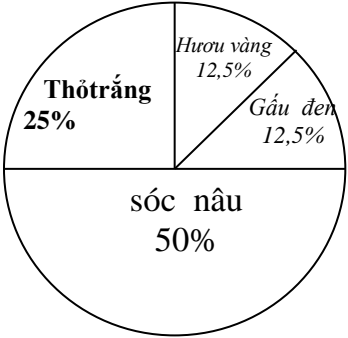
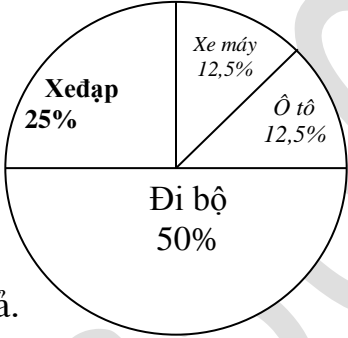
TG: 35'

BIỂU ĐỒ HÌNH QUẠT

I. MỤC TIÊU:

- Củng cố cách đọc, phân tích và xử lí số liệu trên biểu đồ hình quạt.

II. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC – CHỦ YẾU .

GIÁO VIÊN	HỌC SINH
<p>1. Giới thiệu bài. 2. Luyện tập. - Bài 2/16vbt. -Gọi HS đọc yêu cầu.</p>  <p>- Bài 2. -Gọi HS đọc đề.</p>  <p>- Thống nhất kết quả. 3. Củng cố, dẫn dò: Nhận xét tiết học.</p>	<p>1 HS đọc,qs hình TLCH a. Cổ động viên đội Sóc Nâu là 20 HS b. Cổ động viên đội Thỏ Trắng là 10 HS c. Cổ động viên đội Sóc Nâu gấp 2 lần cổ động viên đội Thỏ Trắng</p> <p>- Thống nhất kết quả.</p> <p>- HS đọc.QS-TLCH - Nêu miệng kết quả.</p>



Thứ tư

NS:14/01/20....

ND:16/01/20....

§42.

Tiết 1

Tập đọc

TIẾNG RAO ĐÊM

TL:35'

Theo Nguyễn Lê Tín Nhân

I. Mục tiêu:

-Đọc trôi chảy toàn bài. Đọc với giọng kể chuyện linh hoạt, phù hợp với tình huống trong mỗi đoạn: Khi chậm trầm buồn, khi dồn dập, căng thẳng, bất ngờ.

-Hiểu ý nghĩa của câu chuyện: Ca ngợi hành động xả thân cao thượng của anh thương binh nghèo, dũng cảm xông vào đám cháy cứu một gia đình thoát nạn.

II. Chuẩn bị:

-GV:Sgk. Tranh Sgk-HS:Sgk

III. Các hoạt động dạy - học:

Hoạt động dạy	Hoạt động học
1. Kiểm tra bài cũ :	4'

<p>-Y/c HS đọc bài Trí dũng song toàn. 2. Bài mới: 28' a)GTB: b)Hướng dẫn luyện đọc và tìm hiểu bài *Luyện đọc - Chia đoạn -Cho HS đọc nối tiếp theo đoạn. - Gọi HS đọc toàn bài - GV đọc mẫu * Hướng dẫn HS tìm hiểu bài H:Tác giả nghe tiếng rao bán bánh giò vào lúc nào? H:Nghe tiếng rao, tác giả có cảm giác tn? H:Đám cháy xảy ra vào lúc nào? H:Người đã dũng cảm cứu em bé là ai? Con người và hành động của anh có gì đặc biệt? H:Chi tiết nào trong câu chuyện gây bất ngờ cho người đọc? H:Câu chuyện trên gợi cho em suy nghĩ gì về trách nhiệm công dân của mỗi người trong cuộc sống? =>Rút ý nghĩa *Hướng dẫn đọc diễn cảm -Gọi HS đọc bài -Chọn đoạn và HD đọc, đọc mẫu -Cho HS luyện đọc đoạn 3. -Tổ chức cho HS thi đọc</p>	<p>-2 HS lên bảng đọc và TLCH. . - 1HS đọc bài -4 đoạn. -HS đọc nối tiếp + luyện phát âm -HS đọc nối tiếp + tìm hiểu nghĩa từ mới -1 HS đọc toàn bài -Theo dõi -Vào các đêm khuya tĩnh mịch. -Tác giả thấy buồn nảo ruột. -Vào nửa đêm. -là người bán bánh giò. -Anh là một thương binh nặng, chỉ còn một chân. Rồi quân ngũ anh đi bán bánh giò.... -Người ta cấp cứu cho người đàn ông phát hiện ra cái chân gỗ; khi kiểm giấy tờ thì biết anh là một thương binh....bán bánh giò. -Mỗi người công dân cần có ý thức giúp đỡ mọi người, cứu người gặp nạn. -4 HS đọc nối tiếp. -HS đọc theo hướng dẫn của GV. - HS luyện đọc nhóm 3 theo vai -HS thi đọc phân vai. -Lớp nhận xét.</p>
--	--

3. Củng cố, dặn dò: 3'
 - Chốt nội dung bài
 - Chuẩn bị bài sau.
 - Nhận xét tiết học.



Tiết 2.

Toán

TG: 35'

§103. LUYỆN TẬP CHUNG

I. Mục tiêu:

-Giúp HS rèn kĩ năng tính độ dài đoạn thẳng, tính chu vi, diện tích 1 số hình đã học.

-HS vận dụng để giải các bài toán có liên quan.

II. Chuẩn bị:

-GV:Sgk.

-HS:Sgk. vở trắng, ...

III. Các hoạt động dạy - học:

Hoạt động dạy	Hoạt động học
<p>1. Bài mới: 32'</p> <p>a)GTB</p> <p>b)HDHS luyện tập.</p> <p>Bài 1: Nêu y/c</p> <p>-Y/c HS nhắc lại công thức tính S tam giác.</p> <p>-Biết S và h muốn tìm a ta làm thế nào?</p> <p>-Cho HS tự làm bài.</p> <p>-Nhận xét ghi điểm.</p> <p>Bài 2: Nêu y/c</p> <p>-Y/c HS nhắc lại công thức tính S hình chữ nhật và S hình thoi.</p> <p>-Cho HS tự làm bài.</p> <p>-Nhận xét ghi điểm.</p> <p>Bài 3: Nêu y/c</p> <p>-HD tìm hiệu đề</p> <p>-Y/c HS nhắc lại công thức tính C hình tròn.</p> <p>-Cho HS tự làm bài.</p> <p>-Nhận xét ghi điểm.</p>	<p>-1 em nêu</p> <p>- $S = a \times h : 2$</p> <p>$a = s \times 2 : h$</p> <p>-1 em lên bảng, lớp làm vào vở.</p> <p>Giải</p> <p>Độ dài đáy của hình tam giác là:</p> $\frac{5}{8} \times 2 : \frac{1}{2} = \frac{5}{2} \text{ (m)}$ <p style="text-align: right;">ĐS: $\frac{5}{2}$ m</p> <p>-1 em nêu</p> <p>- $S_{CN} = a \times b ; S_{ht} = m \times n : 2$</p> <p>-1 em bảng, lớp làm vào vở, đổi chéo kt.</p> <p>Giải</p> <p>S khăn trải bàn là: $2 \times 1,5 = 3(m^2)$</p> <p>S hình thoi là: $2 \times 1,5 : 2 = 1,5(m^2)$</p> <p>ĐS: S khăn trải bàn : $3m^2$; S hình thoi : $1,5m^2$</p> <p>-1 em nêu</p> <p>- $C = dx 3,14$</p> <p>-HS làm bài theo nhóm 3.</p> <p>-Đại diện 2 nhóm làm nhanh nhất trình bày.</p> <p>Giải</p> <p>Chu vi hình tròn có đường kính 0,35 m là:</p> $0,35 \times 3,14 = 1,099 \text{ (m)}$ <p>Độ dài sợi dây là: $1,099 + 3,1 \times 2 = 7,299(m^2)$</p>

3. Củng cố, dặn dò:

3'

- Chốt nội dung bài
- Chuẩn bị bài sau.
- Nhận xét tiết học.



Tiết 3.

Tập làm văn

TG: 35'

§41.

LẬP CHƯƠNG TRÌNH HOẠT ĐỘNG

I. Mục tiêu:

Biết lập chương trình cho một hoạt động tập thể.

*HS có kỹ năng thể hiện sự tự tin; biết hợp tác.

II. Chuẩn bị:

-GV:Sgk. Bảng phụ, giấy khổ to -HS:Sgk

III. Các hoạt động dạy - học:

Hoạt động dạy	Hoạt động học
<p>1. Kiểm tra bài cũ : 4'</p> <p>-Nêu cấu tạo chương trình hoạt động, tác dụng của việc lập chương trình HĐ</p> <p>2. Bài mới: 28'</p> <p>a)GTB</p> <p>b)HDHS lập CTHĐ.</p> <p>*Tìm hiểu y/c của đề bài.</p> <p>- Gọi HS đọc đề bài.</p> <p>-Lưu ý: Chọn 1 đề bài trong 5 đề bài đó và lập chương trình hđg cho đề bài em đã chọn.</p> <p>-Nếu không chọn 1 trong 5 đề bài trên, em có thể lập 1 chương trình cho hđg của trường,lớp</p> <p>-Cho HS đọc lại đề bài.</p> <p>-Cho HS nêu đề mình chọn.</p> <p>-Y/c HS nhắc lại cấu tạo của 1 CTHĐ?</p> <p>* Cho HS lập chương trình hoạt động.</p> <p>-GV phát bảng phụ cho HS</p> <p>-Gọi HS trình bày kết quả.</p> <p>-GV nêu tiêu chí đánh giá.</p> <p>-Bình chọn bài tốt nhất</p>	<p>-2 HS lên bảng</p> <p>-HS thực hiện</p> <p>-HS đọc thầm, suy nghĩ lựa chọn hđ để lập chương trình hđ.</p> <p>-HS lần lượt nêu đề bài mình sẽ chọn.</p> <p>-HS nêu</p> <p>-2 HS làm bài vào bảng phụ</p> <p>-Một số HS đọc bài làm của mình.</p> <p>-Lớp nhận xét.</p>

3. Củng cố, dặn dò:

3'

- Chốt nội dung bài

- Chuẩn bị bài sau.

- Nhận xét tiết học.



Tiết 4.

LỊCH SỬ

TG: 35'

§21.

NƯỚC NHÀ BỊ CHIA CẮT

I- MỤC TIÊU :

Sau bài học HS biết được :

- Đôi nét về tình hình nước ta sau Hiệp định Giơ-ne-vơ năm 1954.

- Đế quốc Mỹ cố tình phá hoại Hiệp định Giơ-ne-vơ, âm mưu chia cắt lâu dài đất nước ta.

- Để thống nhất đất nước, chúng ta phải cầm súng chống Mỹ - Diệm.

II- ĐỒ DÙNG DẠY - HỌC :

- Bản đồ hành chính Việt Nam.
- Các hình minh họa trong SGK.
- Phiếu học tập của HS.

III. HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC :

A. Kiểm tra bài cũ:(3’)- Kiểm tra bài: Ôn tập.

- Nhận xét- Ghi điểm.Nhận xét chung.

B. Bài mới:

1. Giới thiệu bài: (1’) GV nêu mục tiêu bài học- Ghi đề bài lên bảng.

2. Tiến trình bài học: (30’)

<u>Hoạt động của giáo viên</u>	<u>Hoạt động của học sinh</u>
<p><u>Hoạt động 1:</u></p> <ul style="list-style-type: none"> - GV giao nhiệm vụ cho các nhóm. + Tại sao có Hiệp định Giơ-ne-vơ ? + Hiệp định thể hiện mong ước gì của nhân dân ta ? - GV nhận xét phần làm việc của HS. <p><u>Hoạt động 2:</u></p> <ul style="list-style-type: none"> - GV tổ chức cho HS làm việc theo nhóm. + Những việc làm của đế quốc Mỹ đã gây hậu quả gì cho dân tộc ta ? + Muốn xóa bỏ nỗi đau chia cắt, dân tộc ta phải làm gì ? <p><u>3. Củng cố, dặn dò: (3’)</u></p> <ul style="list-style-type: none"> - Hệ thống bài học - GV nhận xét tiết học. - Dặn HS về nhà đọc trước bài: Bên tre Đồng Khởi. 	<p>HS thảo luận nhóm, đại diện nhóm trả lời trình bày.</p> <ul style="list-style-type: none"> + Hiệp định Giơ-ne-vơ là Hiệp định Pháp phải ký với ta sau khi chúng thất bại nặng nề ở Điện Biên Phủ. Hiệp định ký ngày 21-7-1954. + Hiệp định thể hiện mong muốn độc lập, tự do và thống nhất đất nước của dân tộc ta. <p>- HS làm việc theo nhóm, thảo luận thống nhất ý kiến và ghi ra phiếu học tập của nhóm.</p> <ul style="list-style-type: none"> + Đồng bào ta bị tàn sát, đất nước ta bị chia cắt lâu dài. + Chúng ta lại tiếp tục đứng lên cầm súng chống đế quốc Mỹ và tay sai.



Thứ năm

NS:15/01/20....

ND:17/01/20....

Tiết 1

Luyện từ và câu

TG: 35’

§42. NÓI CÁC VỀ CÂU GHÉP BẰNG QUAN HỆ TỪ

I. Mục tiêu:

-Biết điền quan hệ từ thích hợp vào chỗ trống, thêm về câu thích hợp vào chỗ trống, thay đổi vị trí các về câu để tạo những câu ghép có quan hệ nguyên nhân - kết quả.

II. Chuẩn bị:

- GV:Sgk. Bảng phụ ghi bài tập 1 phần LT.
- HS:Sgk, vở trắng

III. Các hoạt động dạy - học:

<u>Hoạt động dạy</u>	<u>Hoạt động học</u>
1. Kiểm tra bài cũ : 4' -Y/c HS đọc bài 4 tiết trước	-1 em thực hiện
2. Bài mới: 28' a)GTB b)Luyện tập: Bài 3: Nêu yêu cầu. -Cho HS làm bài. -Nhận xét, KL Bài 4: Nêu yêu cầu. -Cho HS làm bài. -Nhận xét, KL	-1 em nêu -1 em lên bảng, lớp làm vào vở. a. Nhờ.....; b Tại -1 em nêu -1 em lên bảng, lớp làm vào vở phát biểu. a)Vì bạn Dũngbài <i>nên bị điểm kém</i> . b) Do nó chủ quan <i>nên bài thi nó bị điểm kém</i> . c. <i>Nhờ kiên trì, nhẫn nại</i> nên....học tập.
3. Cũng cố, dặn dò: 3' - Chốt nội dung bài - Chuẩn bị bài sau. - Nhận xét tiết học.	



Tiết 2

Toán

TL:35'

§104. HÌNH HỘP CHỮ NHẬT – HÌNH LẬP PHƯƠNG

I. Mục tiêu: Giúp HS.

- Hình thành được biểu tượng của hình hộp chữ nhật và hình lập phương.
- Nhận biết được các đồ vật trong thực tiễn có dạng hình hộp chữ nhật và hình lập phương, phân biệt được hình hộp chữ nhật và hình lập phương.
- Chỉ ra được các đặc điểm của các yếu tố của hình hộp chữ nhật và hình lập phương, vận dụng để giải các bài tập có liên quan.

II. Chuẩn bị:

- GV:Sgk. Một số hình hộp chữ nhật và hình lập phương có kích thước khác nhau, có thể khai triển được (bộ đồ dùng dạy- học).Bảng phụ có hình vẽ các hình khai triển.
- HS:Sgk

III. Các hoạt động dạy - học:

<u>Hoạt động dạy</u>	<u>Hoạt động học</u>
1. Kiểm tra bài cũ : 4' -Y/c HS làm bài 2 (107)	-1 em thực hiện

<p>2. Bài mới: 28'</p> <p>a)GTB</p> <p>b)Giới thiệu hình hộp CN, hình lập phương.</p> <p>2.1 Hình hộp chữ nhật.</p> <p>-Cho HS qs hình vẽ và mô hình hình hộp CN.</p> <p>-Hình hộp chữ nhật có mấy mặt?</p> <p>-Các mặt đều là hình gì?</p> <p>-Y/c HS chỉ các mặt của hình hộp chữ nhật.</p> <p>-Các mặt đối diện của hình HCN ntn với nhau?</p> <p>-Hình HCN gồm có mấy đỉnh là những đỉnh n?</p> <p>-Hình HCN có mấy cạnh đó là những cạnh nào?</p> <p>-KL: Hình HCN có 6 mặt, 8 đỉnh, 12 cạnh. Có 3 kích thước: chiều dài, chiều rộng, chiều cao.</p> <p>-Hãy nêu tên các đồ vật dạng hình hộp?</p> <p>2.2. Hình lập phương (tương tự như đối với hình hộp chữ nhật.)</p> <p>KL: Hình lập phương có 6 mặt là các hình vg bằng nhau</p> <p>c) Thực hành.</p> <p>Bài 1:Gọi HS đọc đề.</p> <p>-Nhận xét, kết luận.</p> <p>Bài2:Gọi HS đọc đề bài.</p> <p>-Cho HS làm bài</p> <p>-Nhận xét, kết luận.</p> <p>Bài3:Gọi HS đọc đề bài.</p> <p>-Cho HS làm bài</p> <p>-Nhận xét, kết luận.</p>	<p>-HS quan sát.</p> <p>-6 mặt: 2 mặt đáy, 4 mặt bên.</p> <p>-Hình chữ nhật.</p> <p>-1HS lên chỉ.</p> <p>- Các mặt đối diện bằng nhau.</p> <p>-8 đỉnh</p> <p>-12 cạnh</p> <p>-Nối tiếp nêu</p> <p>-Thực hiện theo yêu cầu của giáo viên để nhận biết về hình lập phương.</p> <p>-1HS đọc yêu cầu</p> <p>-HS tự làm bài vào vở.</p> <p>-Hình HCN và hình lập phương đều có 6 mặt, 12 cạnh, 8 đỉnh.</p> <p>-1HS đọc đề bài.</p> <p>a. 1 em lên bảng, lớp làm vào vở.</p> <p>-Nhận xét bài làm trên bảng.</p> <p>b.MNPQ: 18 cm^2 ;ABNM: 24cm^2 ; 12cm^2</p> <p>1HS đọc yêu cầu</p> <p>-Hình A là hình HCN ; hình C là hình lập phương.</p>
--	---

3. Củng cố, dặn dò: 3'

- Chốt nội dung bài
- Chuẩn bị bài sau.
- Nhận xét tiết học.



BUỔI CHIỀU

Tiết 2 Toán ôn TL:35'
HÌNH HỘP CHỮ NHẬT – HÌNH LẬP PHƯƠNG

- Củng cố cho hs về hình hộp chữ nhật và hình lập phương.
-Nhận biết được các đồ vật trong thực tiễn có dạng hình hộp chữ nhật và hình lập phương, phân biệt được hình hộp chữ nhật và hình lập phương.
-Chỉ ra được các đặc điểm của các yếu tố của hình hộp chữ nhật và hình lập phương, vận dụng để giải các bài tập có liên quan.

II. Chuẩn bị:

-GV:Sgk. Một số hình hộp chữ nhật và hình lập phương có kích thước khác nhau, có thể khai triển được (bộ đồ dùng dạy- học).Bảng phụ có hình vẽ các hình khai triển.

-HS:Sgk

III. Các hoạt động dạy - học:

Table with 2 columns: 'Hoạt động dạy' and 'Hoạt động học'. Content includes lesson objectives, teacher activities, and student activities for reviewing rectangular prisms and cubes.

3. Củng cố, dặn dò: 3'

- Chốt nội dung bài
- Chuẩn bị bài sau.